

Số: 63 /QĐ-BMTE

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Tài liệu “Hướng dẫn truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em”

CỤC TRƯỞNG CỤC BÀ MẸ VÀ TRẺ EM

Căn cứ Luật Trẻ em năm 2016;

Căn Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-BYT ngày 04/3/2025 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bà mẹ và Trẻ em;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Bảo vệ Bà mẹ và Trẻ em.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tài liệu “Hướng dẫn truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em” (Bản đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các Ông/bà: Chánh Văn phòng Cục; Trưởng các đơn vị thuộc Cục Bà mẹ và Trẻ em; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Giám đốc Trạm Y tế cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Tri Thức (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng;
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BV.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Anh Tuấn

BỘ Y TẾ
CỤC BÀ MẸ VÀ TRẺ EM

HƯỚNG DẪN TRUYỀN THÔNG
VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-BMTE ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Cục Bà mẹ và Trẻ em)*

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	3
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU.....	4
PHẦN THỨ NHẤT. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM.....	5
Bài 1. Một số khái niệm	5
Bài 2. Các quy định về phòng, chống xâm hại trẻ em	9
PHẦN THỨ HAI. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG.....	15
Bài 1. Truyền thông thay đổi hành vi về phòng, chống xâm hại trẻ em	15
Bài 2. Nguyên tắc truyền thông có liên quan đến trẻ em	21
Bài 3. Xác định vấn đề, đối tượng và mục tiêu truyền thông thay đổi hành vi	25
Bài 4. Xây dựng thông điệp truyền thông.....	30
Bài 5. Lựa chọn hình thức, phương pháp và kênh truyền thông	34
Bài 6. Lập kế hoạch và tổ chức một buổi truyền thông có sự tham gia.....	38
Bài 7. Lưu ý khi truyền thông với từng nhóm đối tượng.....	43
PHẦN THỨ BA. CÁC CHỦ ĐỀ TRUYỀN THÔNG VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM.....	47
Chủ đề 1. Quyền trẻ em và trách nhiệm bảo vệ trẻ em.....	47
Chủ đề 2. Xâm hại tình dục trẻ em	52
Chủ đề 3. Bạo lực trẻ em.....	58
Chủ đề 4. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em	63
Chủ đề 5. Mua bán và bóc lột trẻ em	69
Chủ đề 6. Xâm hại trẻ em trong gia đình.....	74
Chủ đề 7. Xâm hại trẻ em trong môi trường giáo dục	83
Chủ đề 8. Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.....	91
Chủ đề 9. Kỹ năng tự bảo vệ và tìm kiếm sự giúp đỡ của trẻ em.....	96
PHẦN THỨ TƯ. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CÓ SỰ THAM GIA.....	102
Bài 1. Trò chơi và trải nghiệm mô phỏng	103
Bài 2. Phân tích tình huống.....	106
Bài 3. Đóng vai	110
Bài 4. Sử dụng phép liên tưởng.....	118
Bài 5. Sân khấu diễn đàn (Kịch tương tác)	122
PHỤ LỤC. CÁC CÔNG CỤ HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG.....	131
NHÓM 1. CÔNG CỤ LẬP KẾ HOẠCH VÀ CHUẨN BỊ	131
Công cụ 1. Mẫu kế hoạch truyền thông	131
Công cụ 2. Mẫu thiết kế một buổi truyền thông	132
Công cụ 3. Bảng kiểm chuẩn bị hoạt động truyền thông.....	133
NHÓM 2. CÔNG CỤ CHUẨN BỊ NỘI DUNG VÀ ĐIỀU PHỐI.....	134
Công cụ 4. Bộ thông điệp truyền thông mẫu	134
Công cụ 5. Tình huống thảo luận.....	136

Công cụ 6. Bộ “Câu hỏi thường gặp – Hỏi đáp nhanh”	137
Công cụ 7. Các hoạt động khởi động buổi truyền thông có sự tham gia..	138
Công cụ 8. Các hoạt động tổng kết buổi truyền thông có sự tham gia.....	142
Công cụ 9. Nội dung truyền thông theo kênh	144
Công cụ 10. Gợi ý tranh cổ động, khẩu hiệu, thông điệp phát thanh	145
Công cụ 11. Kịch bản buổi truyền thông ngắn	146
Công cụ 12. Hướng dẫn cách xây dựng clip truyền thông ngắn	146
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	152

LỜI GIỚI THIỆU

Trong những năm qua, công tác bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em đã được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm triển khai và đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, tình hình xâm hại trẻ em vẫn diễn biến phức tạp, xảy ra dưới nhiều hình thức, cả trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và trên môi trường mạng. Công tác phòng ngừa, phát hiện sớm, thông tin, thông báo và can thiệp tại một số địa phương còn chưa kịp thời. Bên cạnh đó, một số quan niệm, tập quán và cách ứng xử chưa phù hợp với trẻ em vẫn còn tồn tại, làm gia tăng nguy cơ trẻ em bị xâm hại hoặc khiến các vụ việc xâm hại trẻ em chậm được phát hiện, xử lý. Hoạt động truyền thông tại cơ sở ở một số địa bàn còn dàn trải, thiếu trọng tâm; hình thức truyền thông chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng; tài liệu hỗ trợ cho cán bộ cơ sở và đội ngũ truyền thông viên tại cộng đồng còn thiếu tính thực hành.

Nhằm hướng dẫn cho người làm công tác trẻ em và các lực lượng tham gia truyền thông tại cơ sở những nội dung cơ bản, phương pháp và công cụ để triển khai các hoạt động truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em, Cục Bà mẹ và Trẻ em, Bộ Y tế đã phối hợp với các chuyên gia xây dựng “Hướng dẫn truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em”.

Cục Bà mẹ và Trẻ em, Bộ Y tế trân trọng cảm ơn Tổ chức Plan International Việt Nam đã hỗ trợ kỹ thuật, kinh phí và đóng góp nhiều ý kiến chuyên môn trong quá trình xây dựng, hoàn thiện tài liệu.

Trong quá trình biên soạn không tránh khỏi những thiếu sót, Cục Bà mẹ và Trẻ em, Bộ Y tế rất mong nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để hoàn thiện, nâng cao chất lượng tài liệu trong những lần tái bản tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn./.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

1. Mục đích xây dựng tài liệu

Hướng dẫn truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em nhằm mục đích cung cấp cho người làm công tác trẻ em và các lực lượng truyền thông tại cơ sở những nội dung cơ bản, phương pháp và công cụ để triển khai các hoạt động truyền thông một cách hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Đối tượng sử dụng tài liệu

Người làm công tác trẻ em và các lực lượng tham gia truyền thông tại cơ sở. Đồng thời, tài liệu cũng là nguồn tham khảo cho trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ trẻ em.

3. Hướng dẫn sử dụng tài liệu

Tài liệu được sử dụng như một cẩm nang hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em tại cơ sở. Người sử dụng có thể nghiên cứu toàn bộ tài liệu hoặc lựa chọn từng nội dung phù hợp để vận dụng linh hoạt theo nhóm đối tượng, đặc điểm văn hóa, độ tuổi, vùng miền và điều kiện thực tế tại địa phương.

Trong quá trình sử dụng, cần bảo đảm đúng phạm vi hướng dẫn của tài liệu. Cuốn tài liệu này tập trung cung cấp kiến thức nền tảng, nội dung và phương pháp truyền thông, đồng thời giới thiệu một số quy định pháp luật nhằm thống nhất khái niệm, nguyên tắc, cơ chế thông tin, thông báo cũng như tính bảo mật thông tin, thiếu hoặc không thống nhất khi truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em. Tài liệu này không thay thế các hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định.

4. Bố cục tài liệu

Bố cục tài liệu gồm 4 phần:

Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung về phòng, chống xâm hại trẻ em

Phần thứ hai. Hướng dẫn xây dựng và tổ chức các hoạt động truyền thông

Phần thứ ba: Các chủ đề truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em

Phần thứ tư: Một số phương pháp truyền thông

Phần Phụ lục

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

Phần này giới thiệu một số nội dung cơ bản nhằm giúp người sử dụng tài liệu thống nhất cách hiểu về trẻ em, bảo vệ trẻ em, xâm hại trẻ em, các hình thức xâm hại, quyền được bảo vệ của trẻ em, nguyên nhân và hậu quả của xâm hại trẻ em, là cơ sở để lựa chọn đúng nội dung, thông điệp và hình thức truyền thông.

BÀI 1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

1. Trẻ em

Trẻ em là người dưới 16 tuổi (Điều 1 Luật Trẻ em).

Trẻ em là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật quốc gia quy định tuổi thành niên sớm hơn (Điều 1 Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em).

Như vậy, khái niệm “trẻ em” theo Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em có phạm vi rộng hơn so với khái niệm “trẻ em” theo quy định tại Luật Trẻ em của Việt Nam.

Trong quá trình truyền thông tại cơ sở, cần phân biệt rõ:

- Khi giới thiệu quyền trẻ em theo chuẩn quốc tế, có thể sử dụng khái niệm trẻ em theo Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em;
- Khi truyền thông về chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em theo pháp luật Việt Nam, cần sử dụng thống nhất khái niệm trẻ em theo Luật Trẻ em.

2. Bảo vệ trẻ em

Bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Khoản 1, Điều 4 Luật Trẻ em).

Bảo vệ trẻ em được thực hiện theo 3 cấp độ: phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (Điều 47 đến Điều 50 Mục 1, Chương IV Luật Trẻ em).

3. Xâm hại trẻ em

Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác (Khoản 5, Điều 4 Luật Trẻ em).

Xâm hại trẻ em có thể xảy ra trong gia đình, nhà trường, nơi công cộng hoặc trên môi trường mạng. Người thực hiện hành vi xâm hại có thể là người lạ, người quen, người thân, người chăm sóc, giáo viên hoặc người mà trẻ tin tưởng...

Trong truyền thông tại cơ sở, cần nhấn mạnh rằng xâm hại trẻ em không chỉ là xâm hại tình dục. Việc nhận diện chưa đầy đủ về khái niệm này là một trong những nguyên nhân làm cho nhiều hình thức xâm hại trẻ em chưa được phát hiện, thông tin, thông báo kịp thời.

4. Các hình thức xâm hại trẻ em

a) Bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em (Khoản 6, Điều 4 Luật Trẻ em).

b) Bóc lột trẻ em là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi (Khoản 7, Điều 4 Luật Trẻ em).

c) Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức (Khoản 8, Điều 4 Luật Trẻ em).

d) Mua bán người (bao gồm cả mua bán trẻ em) là hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 18 tuổi nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác (Khoản 1, Điều 2 Luật Phòng, chống mua bán người).

đ) Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. (Khoản 9, Điều 4 Luật Trẻ em).

5. Quyền được bảo vệ của trẻ em khỏi các hình thức xâm hại

Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức xâm hại và được quy định trong Luật Trẻ em như sau:

- Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục (Điều 25 Luật Trẻ em).

- Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em (Điều 26 Luật Trẻ em).

- Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em (Điều 27 Luật Trẻ em).

- Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt (Điều 28 Luật Trẻ em).

- Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức sử dụng, sản xuất, vận chuyển, mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 29 Luật Trẻ em).

- Trẻ em có quyền được bảo vệ trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính; bảo đảm quyền được bào chữa và tự bào chữa, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; được trợ giúp pháp lý, được trình bày ý kiến, không bị tước quyền tự do trái pháp luật; không bị tra tấn, truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể, gây áp lực về tâm lý và các hình thức xâm hại khác (Điều 30 Luật Trẻ em).

- Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư (Điều 21 Luật Trẻ em).

Khi truyền thông tại địa phương, cần làm rõ rằng quyền được bảo vệ là quyền của mọi trẻ em; mọi cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân đều có trách nhiệm tôn trọng, thực hiện và bảo đảm các quyền này theo quy định của pháp luật.

6. Nguyên nhân của tình hình xâm hại trẻ em

- Bất bình đẳng giới, định kiến giới và một số quan niệm truyền thống còn tồn tại là những yếu tố làm gia tăng nguy cơ bạo lực trên cơ sở giới đối với trẻ em, nhất là với trẻ em gái. Bên cạnh đó, sự suy giảm về chuẩn mực đạo đức của một bộ phận người dân dẫn đến tình trạng một số cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, bảo mẫu có hành vi bạo lực, ngược đãi, xâm hại tình dục trẻ em.

- Công tác tuyên truyền chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, chưa có phương pháp phù hợp, tuyên truyền chưa đến được với nhóm có nguy cơ cao, đặc biệt vùng sâu, vùng nông thôn hẻo lánh và khu vực biên giới. Tầm quan trọng và tính cấp bách của công tác phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em chưa được cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn và các tổ chức chính trị - xã hội ở nhiều địa phương nhận thức đầy đủ, sâu sắc và chỉ đạo, thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn.

- Một bộ phận gia đình, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em chưa quan tâm đúng mức và chưa làm tròn trách nhiệm. Phần lớn trẻ em chưa được quan tâm trang bị kỹ năng tự nhận biết, tự bảo vệ trước các nguy cơ bị xâm hại.

- Mặt trái của kinh tế thị trường kéo theo nhiều nguy cơ mất an toàn cho trẻ em. Các thiết chế tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em chưa thực sự được nhiều tổ chức, cơ quan, xã hội và gia đình quan tâm đầu tư đúng mức. Các loại thông tin, ấn phẩm, sản phẩm độc hại, không phù hợp với trẻ em còn xuất hiện nhiều. Các nguy cơ xâm hại trẻ em do tác động môi trường mạng diễn biến phức tạp, không được kiểm soát kịp thời và xử lý triệt để.

7. Hậu quả của xâm hại trẻ em

Xâm hại trẻ em gây ra hậu quả nghiêm trọng, lâu dài đối với trẻ em, gia đình và xã hội, cụ thể:

a) Đối với trẻ em

- Về thể chất: Trẻ em có thể bị thương tích, suy dinh dưỡng, mang thai ngoài ý muốn, mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục, hoặc tử vong...

- Về tâm lý: Trẻ em có thể bị sợ hãi, lo âu, mặc cảm, rối loạn cảm xúc, trầm cảm, có ý định tự tử...

- Về nhận thức và hành vi: Trẻ em có thể mất lòng tin vào người lớn, thu mình hoặc có các hành vi gây hấn, gặp khó khăn trong nhận thức...

- Về học tập và phát triển: Trẻ em có thể bỏ học, học tập sa sút, khó hòa nhập xã hội, ảnh hưởng cơ hội phát triển học tập, việc làm...

b) Đối với gia đình

- Gây tổn thương về tình cảm, làm suy giảm niềm tin giữa các thành viên trong gia đình, dễ phát sinh mâu thuẫn, ảnh hưởng đến sự gắn kết và ổn định của gia đình.

- Làm gia tăng gánh nặng về kinh tế cho gia đình do các chi phí về: khám, chữa bệnh, dịch vụ pháp lý, dịch vụ xã hội..., đồng thời gây tổn hại về tinh thần (lo âu, mặc cảm, sợ hãi...).

c) Đối với xã hội

- Gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh, an toàn của xã hội, làm gia tăng gánh nặng đối với hệ thống y tế, giáo dục, an sinh xã hội và thực thi pháp luật, làm suy giảm chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai.

Trong quá trình truyền thông, cần giúp người dân nhận diện đúng nguyên nhân gốc rễ và hậu quả của xâm hại trẻ em để chủ động phòng ngừa và tăng cường trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong bảo vệ trẻ em.

BÀI 2. CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Hệ thống văn bản quy định về phòng, chống xâm hại trẻ em

Các quy định về phòng, chống xâm hại trẻ em tương đối đầy đủ, bao gồm các văn bản quy định về quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, xử lý vi phạm hành chính, trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, cụ thể:

- Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;

- Luật Trẻ em; Bộ luật Hình sự; Bộ luật Dân sự; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Phòng, chống mua bán người; Luật Trợ giúp pháp lý; Luật Tư pháp người chưa thành niên; Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

- Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, giúp đỡ cho cháu mình¹⁴⁷ của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi;

Khi thiết kế các hoạt động truyền thông, tập huấn hoặc xây dựng kế hoạch tại địa phương, cần ưu tiên viện dẫn các văn bản nêu trên theo đúng phạm vi nội dung:

- Luật Trẻ em năm 2016 và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP là căn cứ chính về quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, trách nhiệm của các chủ thể và quy trình hỗ trợ, can thiệp.

- Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP là căn cứ chính đối với các hành vi cấu thành tội phạm xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục trẻ em.

- Nghị định số 98/2026/NĐ-CP và Nghị định số 282/2025/NĐ-CP là căn cứ chủ yếu để xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đối với các vi phạm liên quan đến trách nhiệm bảo vệ trẻ em, bạo lực gia đình, bỏ mặc, không hỗ trợ, không bảo mật thông tin, không báo tin hoặc không thực hiện hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

2. Các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến xâm hại trẻ em

Điều 6 Luật Trẻ em quy định các hành vi bị nghiêm cấm có liên quan đến xâm hại trẻ em bao gồm:

- Tước đoạt quyền sống của trẻ em.
- Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.
- Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em.
- Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn.

- Sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

- Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình.

- Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

- Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em.

- Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.

- Cung cấp dịch vụ Internet, sản xuất, phát tán, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và các sản phẩm khác phục vụ trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

- Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em.

- Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xâm hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi.

- Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị đối với trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm.

Điều 5 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình cũng quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống bạo lực gia đình (trong đó có trẻ em). Trong truyền thông tại cơ sở cần lưu ý đến các hành vi này.

Các hành vi nêu trên cho thấy xâm hại trẻ em không chỉ là xâm hại tình dục hoặc bạo lực. Trẻ em còn có thể bị tổn hại bởi bạo lực tinh thần, bỏ mặc, kiểm soát, cô lập, xâm phạm đời sống riêng tư, cưỡng ép học tập hoặc lao động quá sức, chứng kiến bạo lực trong gia đình hoặc bị đối xử phân biệt. Vì vậy, khi truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em, cần giúp cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, cộng đồng và bản thân trẻ em nhận diện đầy đủ các hành vi gây tổn hại cho trẻ em, kể cả những hành vi thường bị xem nhẹ hoặc bị coi là “chuyện riêng của gia đình”.

3. Trách nhiệm của các chủ thể trong phòng, chống xâm hại trẻ em

Phòng, chống xâm hại trẻ em là trách nhiệm của gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức, cộng đồng và mỗi cá nhân. Trong công tác truyền thông, cần nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của từng nhóm chủ thể như sau:

- Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm: Trau dồi kiến thức, kỹ năng giáo dục trẻ em về đạo đức, nhân cách, quyền và bổn phận của trẻ em; tạo môi trường an toàn, phòng ngừa nguy cơ xâm hại trẻ em; chấp hành các quyết định, biện pháp, quy định của cơ

quan, cá nhân có thẩm quyền để bảo đảm sự an toàn, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư của trẻ em; bảo đảm để trẻ em thực hiện được quyền bí mật đời sống riêng tư của mình, trừ trường hợp cần thiết để bảo vệ trẻ em và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Phát hiện, tố giác, thông báo cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền về hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc đang bị xâm hại trong và ngoài gia đình. Lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho trẻ em trong quá trình tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; lồng ghép, tích hợp nội dung, kiến thức về bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường vào kế hoạch giáo dục của cơ sở; phát hiện, thông tin, phối hợp xử lý khi có vụ việc hoặc nguy cơ xâm hại trẻ em; tổ chức thực hiện công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trong trường học.

- Ủy ban nhân dân cấp xã và người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, đánh giá ban đầu mức độ nguy cơ và mức độ tổn hại của trẻ em; áp dụng hoặc đề xuất áp dụng biện pháp bảo vệ khẩn cấp; xây dựng, tổ chức thực hiện, rà soát và đánh giá kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại.

- Cơ quan công an các cấp có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; phối hợp bảo vệ trẻ em khẩn cấp; hỗ trợ can thiệp trong trường hợp cần thiết; tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm xâm hại trẻ em theo pháp luật tố tụng hình sự.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em bị xâm hại; hướng dẫn việc thu thập bằng chứng, lưu giữ chứng cứ tổn hại của trẻ em; lưu trữ hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng dân cư, mạng lưới cộng tác viên có trách nhiệm phối hợp truyền thông, phát hiện, thông báo, hỗ trợ và tham gia giám sát việc thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em tại cộng đồng.

4. Tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em

Tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, cụ thể:

- Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân nếu phát hiện hoặc có thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại có trách nhiệm thông báo ngay cho Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (Tổng đài 111) hoặc cơ quan công an các cấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc.

- Sau khi tiếp nhận thông tin, Tổng đài 111 hoặc cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp xử lý và chuyển ngay thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc để thực hiện đánh giá nguy cơ ban đầu về mức độ tổn hại của trẻ em.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã tiến hành đánh giá ban đầu mức độ nguy cơ, mức độ tổn hại của trẻ em để làm căn cứ áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp.

- Trường hợp trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm thì trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại.

- Sau khi đánh giá ban đầu, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp; xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; tổ chức thực hiện; rà soát, đánh giá và đề xuất kết thúc hoặc tiếp tục kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tùy theo mức độ an toàn và phục hồi của trẻ em.

5. Chế tài xử lý các hành vi xâm hại trẻ em

Các hành vi xâm hại trẻ em, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả, có thể bị xử lý bằng chế tài hành chính, trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

a) Chế tài hành chính

Nghị định số 98/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, trong đó có các điều khoản xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; bảo vệ trẻ em; lạm dụng, bóc lột trẻ em; sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác; vi phạm quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền được giáo dục, học tập, quyền vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch của trẻ em; vi phạm trách nhiệm đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Điều 22 đến Điều 29).

Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực gia đình; trong đó có các điều khoản xử lý hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, bạo lực tình dục, bỏ mặc nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng và các hành vi bạo lực gia đình khác đối với thành viên gia đình, bao gồm trẻ em (Điều 37 đến Điều 45).

b) Trách nhiệm hình sự

Bộ luật Hình sự, quy định nhiều tội danh liên quan trực tiếp đến xâm hại trẻ em. Người thực hiện hành vi có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi thường là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết định tội hoặc định khung hình phạt.

Một số tội danh thường gặp trong thực tiễn gồm:

- Tội giết người, trong đó có trường hợp giết người dưới 16 tuổi (*Điều 123*);
- Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ (*Điều 124*);
- Tội vô ý làm chết người (*Điều 128*);
- Tội đe dọa giết người (*Điều 133*);
- Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, trong đó có trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi (*Điều 134*);
- Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (*Điều 138*);
- Tội hành hạ người khác (*Điều 140*);
- Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (*Điều 142*);
- Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (*Điều 144*);
- Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (*Điều 145*);
- Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (*Điều 146*);
- Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (*Điều 147*);
- Tội mua bán người dưới 16 tuổi (*Điều 151*);
- Tội chiếm đoạt người dưới 16 tuổi (*Điều 153*);
- Tội làm nhục người khác (*Điều 155*);
- Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật (*Điều 157*);
- Tội cưỡng ép kết hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ (*Điều 181*);
- Tội tổ chức tảo hôn (*Điều 183*);
- Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình (*Điều 185*);
- Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng (*Điều 186*);
- Tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm trong trường hợp liên quan đến người dưới 18 tuổi (*Điều 327, Điều 328*);
- Tội mua dâm người dưới 18 tuổi (*Điều 329*);
- Tội vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi (*Điều 296*);
- Tội cưỡng bức lao động (*Điều 297*).

Ngoài các tội danh nêu trên, tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi và độ tuổi của trẻ em bị xâm hại, người thực hiện hành vi xâm hại trẻ em còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh khác liên quan đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do thân thể, quyền tài sản, mua bán người, mại dâm, lao động cưỡng bức hoặc các hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

Đối với nhóm tội xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, việc áp dụng pháp luật còn được hướng dẫn bởi Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 141,142,143,144,145,146,147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.

c) Trách nhiệm dân sự

Người có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường (*Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015*). Quy định này được áp dụng đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại khi phát sinh thiệt hại thực tế.

Thiệt hại được bồi thường có thể bao gồm chi phí cứu chữa, điều trị, phục hồi sức khỏe; chi phí chăm sóc; thu nhập thực tế bị mất; thiệt hại do tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm; và khoản bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong vụ án hình sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giải quyết cùng với việc xét xử vụ án hình sự hoặc tách thành vụ án dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng.

6. Một số lưu ý khi sử dụng các quy định pháp luật trong truyền thông

- Khi truyền thông tại cơ sở, cần lựa chọn các quy định pháp luật cốt lõi, dễ hiểu, gắn trực tiếp với nội dung và đối tượng truyền thông; không đọc hoặc trình bày quá dài trải nhiều điều khoản trong một buổi truyền thông.

- Cần nhấn mạnh rằng xâm hại trẻ em không chỉ là hành vi vi phạm đạo đức mà còn là hành vi vi phạm pháp luật; tùy tính chất, mức độ có thể bị xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự và buộc bồi thường thiệt hại.

- Cần truyền thông rõ trách nhiệm báo tin, bảo mật thông tin và phối hợp cung cấp thông tin về hành vi xâm hại trẻ em; tránh tình trạng biết nhưng không báo, hoặc báo tin không đúng, không kịp thời.

- Đối với các vụ việc cụ thể, cán bộ cơ sở cần thực hiện theo đúng quy định pháp luật và quy trình của cơ quan có thẩm quyền; tài liệu truyền thông không thay thế cho hoạt động tư vấn pháp lý hoặc các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ.

PHẦN THỨ HAI HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

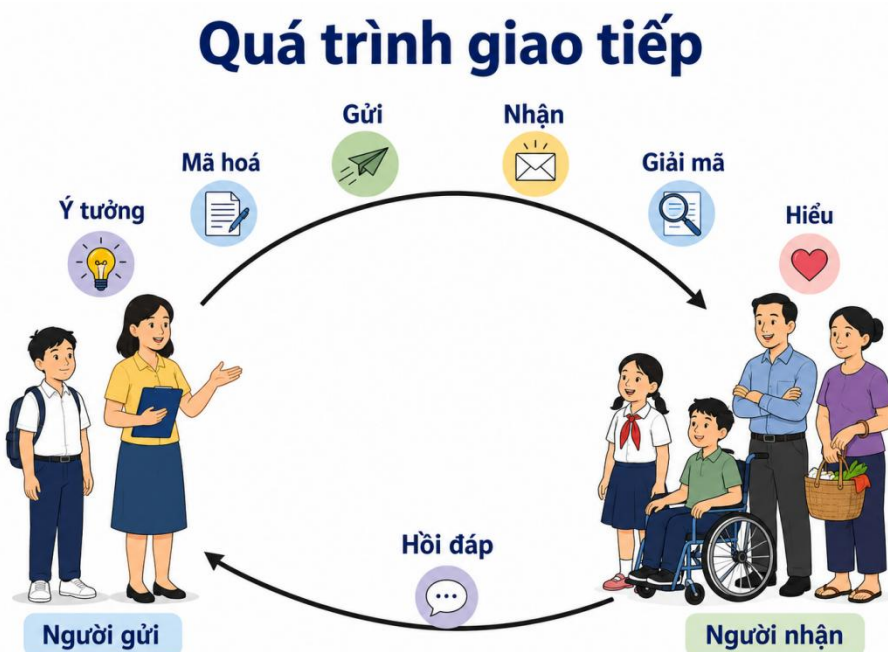
Tập trung hướng dẫn xây dựng và tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em theo hướng phù hợp, thiết thực và làm thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng truyền thông tại địa phương. Trọng tâm là giúp người sử dụng tài liệu xác định đúng đối tượng, đúng vấn đề, đúng mục tiêu, đúng thông điệp và lựa chọn hình thức truyền thông phù hợp.

BÀI 1. TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

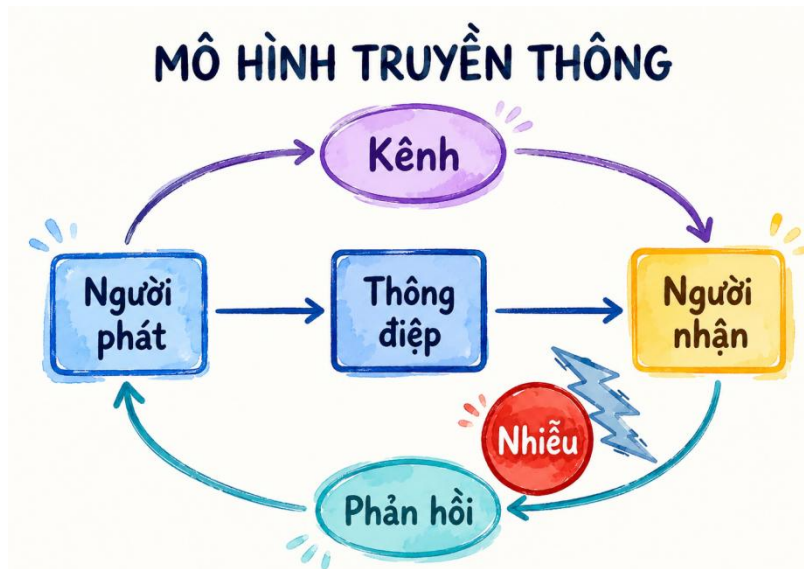
1. Một số khái niệm

a) Khái niệm “truyền thông” và các yếu tố của truyền thông

Truyền thông là một quá trình giao tiếp để chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm, tình cảm giữa các cá nhân, giữa cá nhân với một nhóm người, giữa cơ quan truyền thông với nhiều người.



Một quá trình truyền thông đầy đủ gồm các yếu tố: *người gửi* (người truyền thông tin), *người nhận* (người nhận thông tin), *thông điệp* (nội dung chính, cốt lõi của thông tin), *kênh truyền thông* (cách thức truyền thông tin) và *sự phản hồi* (sự tham gia của người nhận vào quá trình truyền thông tin).



Ngoài ra, còn có các yếu tố gây ra sự sai lệch thông tin trong quá trình truyền thông (tiếng ồn, thời tiết xấu; trục trặc kỹ thuật, khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa; sự không tập trung, sự nóng vội, những định kiến, thành kiến, tâm trạng không tốt...), dẫn đến kết quả là người nhận nhận được một thông điệp không giống thông điệp được gửi đi. Các yếu tố này gọi chung là *nhiều*.

b) Khái niệm “Truyền thông thay đổi hành vi”

Truyền thông thay đổi hành vi là hoạt động truyền thông có mục đích, có kế hoạch, nhằm tác động đến nhận thức, thái độ, niềm tin, kỹ năng và hành vi của đối tượng, để từng bước giúp họ chấp nhận, thực hiện và duy trì hành vi tích cực, từ bỏ hành vi có hại hoặc hành vi không phù hợp.

Trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, mục tiêu của truyền thông thay đổi hành vi nhằm cung cấp thông tin, thay đổi nhận thức của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, trẻ em và cộng đồng về:

- Hiểu đúng về các nguy cơ và hành vi xâm hại trẻ em;
- Thay đổi các quan niệm chưa phù hợp về trẻ em, bảo vệ trẻ em;
- Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em;
- Phòng ngừa, lên tiếng, tìm kiếm sự giúp đỡ và phối hợp bảo vệ trẻ em

khi có vụ việc xảy ra.

c) Phân biệt truyền thông và truyền thông thay đổi hành vi

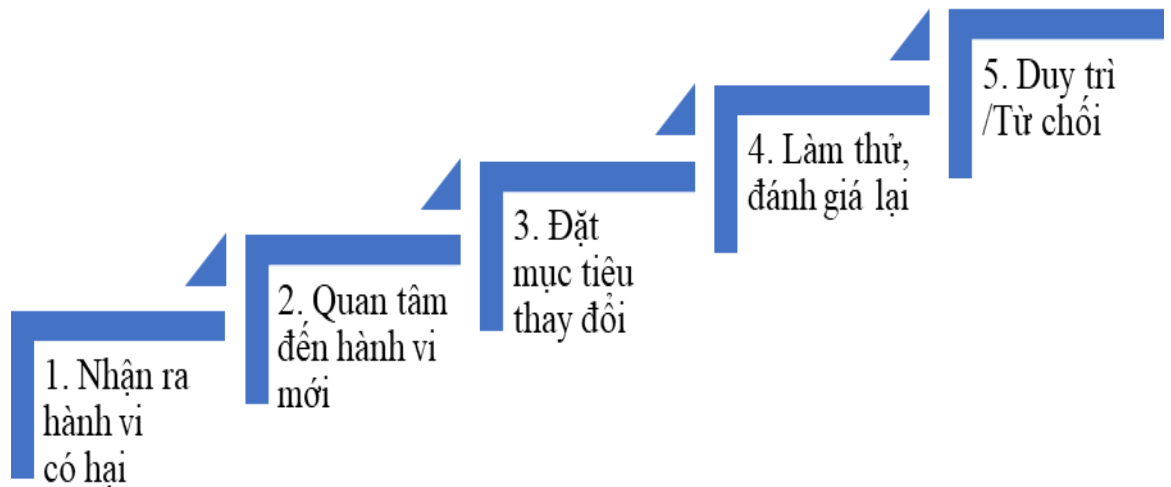
Truyền thông thay đổi hành vi khác với truyền thông ở một số điểm sau:

- Không chỉ giúp đối tượng “biết” mà còn hướng tới “muốn làm”, “biết cách làm” và “duy trì việc làm đúng”;
- Không chỉ tập trung vào nội dung cần nói mà còn phải quan tâm đến đối tượng, bối cảnh, rào cản, động lực và khả năng thay đổi của đối tượng;
- Không chỉ sử dụng một lần, một kênh, một thông điệp, mà cần lặp lại, củng cố và phối hợp nhiều hình thức phù hợp.

2. Lý thuyết về thay đổi hành vi

a) Các bước thay đổi hành vi

Quá trình thay đổi hành vi thường diễn ra theo nhiều bước, không xảy ra ngay trong một lần truyền thông. Một mô hình được sử dụng phổ biến gồm 5 bước như sau:



Bước 1. Từ chưa hiểu biết đến hiểu biết

- Đối tượng chưa nhận thức đầy đủ về vấn đề.
- Trong giai đoạn này, nhiệm vụ chủ yếu của truyền thông là cung cấp thông tin cơ bản, đúng, dễ hiểu, sát với thực tế.

Ví dụ: giúp cha mẹ hiểu đánh mắng trẻ em là bạo lực; giúp cộng đồng hiểu xâm hại trẻ em không chỉ là xâm hại tình dục; giúp trẻ em nhận biết những tình huống không an toàn.

Bước 2. Từ chưa chấp nhận đến chấp nhận nhưng chưa thực hiện

- Đối tượng đã bắt đầu quan tâm và có sự thay đổi trong nhận thức, nhưng chưa sẵn sàng thay đổi hành vi.
- Trong giai đoạn này, truyền thông cần nhấn mạnh hậu quả của hành vi cũ, lợi ích của hành vi mới, đồng thời tạo sự đồng cảm, khích lệ và niềm tin.

Bước 3. Từ chưa có ý định đến có ý định thực hiện

- Đối tượng đã nhận thấy cần thay đổi, nhưng còn lúng túng hoặc còn thiếu kỹ năng, điều kiện để thực hiện.
- Giai đoạn này cần hỗ trợ đối tượng biết phải làm gì, làm như thế nào, bắt đầu từ đâu.

Ví dụ: Cha mẹ biết không nên đánh mắng con, nhưng cần được hướng dẫn cách ứng xử tích cực khi trẻ em mắc lỗi; giáo viên biết cần phòng ngừa bạo lực học đường, nhưng cần gợi ý các cách tổ chức lớp học an toàn, tôn trọng trẻ em.

Bước 4. Thực hiện hành vi mới

- Đối tượng bắt đầu áp dụng hành vi mới vào thực tế.
- Truyền thông lúc này cần củng cố bằng việc động viên, ghi nhận, chia sẻ kinh nghiệm tốt, giúp đối tượng xử lý khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

Bước 5. Duy trì hành vi mới

- Đối tượng đã thực hiện hành vi đúng và cần tiếp tục duy trì để hành vi mới trở thành thói quen ổn định.

- Ở giai đoạn này, yếu tố môi trường, sự ủng hộ của gia đình, cộng đồng, nhà trường và chính sách địa phương có vai trò rất quan trọng.

- Nếu không được củng cố thường xuyên hoặc gặp nhiều rào cản, đối tượng có thể quay lại hành vi cũ.

Lưu ý:

- Không phải mọi đối tượng đều đang ở cùng một giai đoạn thay đổi hành vi;
- Cùng một thông điệp nhưng có thể không phù hợp với tất cả các nhóm đối tượng;

- Truyền thông thay đổi hành vi cần được thiết kế trên cơ sở hiểu đúng đối tượng đang ở giai đoạn nào để lựa chọn nội dung và cách tiếp cận phù hợp.

b) Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thay đổi hành vi

Trong thực tế, việc thay đổi hành vi không chỉ phụ thuộc vào việc người dân đã được cung cấp thông tin hay chưa. Quá trình chuyển đổi hành vi không phải diễn ra một cách suôn sẻ. Hành vi chịu tác động của nhiều yếu tố: kiến thức, niềm tin, thái độ, kỹ năng và môi trường sống.

- Các yếu tố chủ quan

+ Kiến thức;

+ Niềm tin;

+ Thái độ;

+ Kỹ năng;

+ Sự tự tin vào khả năng của bản thân;

+ Cách nhìn nhận về các quan niệm xã hội.

- Các yếu tố khách quan

+ Môi trường gia đình;

+ Sự ủng hộ của cộng đồng;

+ Quy định, chính sách;

+ Điều kiện kinh tế - xã hội;

+ Phong tục, tập quán;

+ Khả năng tiếp cận thông tin và dịch vụ.

- Một số rào cản thường gặp đối với thay đổi hành vi

+ Có thông tin nhưng không quan tâm;

+ Có quan tâm nhưng không tin tưởng;

+ Có nhận thức nhưng không có kỹ năng để thực hiện;

+ Muốn thay đổi nhưng môi trường xung quanh không ủng hộ;

+ Đã thử thay đổi nhưng gặp khó khăn, thất bại, nản lòng;

+ Chịu ảnh hưởng của những quan niệm cũ đã tồn tại lâu dài trong gia đình và cộng đồng.

Trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, các rào cản này biểu hiện dưới dạng các quan niệm/cách nghĩ như sau: “Trẻ con thì biết gì; yêu cho roi cho vọt; chuyện trong nhà không nên nói ra ngoài; chỉ người lạ mới xâm hại trẻ em; trẻ em trai không cần dạy kỹ năng tự bảo vệ như trẻ em gái; chỉ cần cấm là trẻ sẽ an toàn trên mạng”.

c) Một số lưu ý khi truyền thông thay đổi hành vi về phòng, chống xâm hại trẻ em

Khi truyền thông thay đổi hành vi về phòng, chống xâm hại trẻ em, người thực hiện truyền thông cần tuân thủ một số nguyên tắc sau:

- Nội dung truyền thông không chỉ phản ánh về các nguy cơ xâm hại trẻ em, mà cần hướng dẫn các hành động bảo vệ cụ thể cho từng nhóm đối tượng (cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, cộng đồng và trẻ em) trong việc phòng ngừa, phát hiện, báo tin và hỗ trợ, can thiệp trẻ em khi có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại.

- Không chỉ nhấn mạnh các hành vi “không được làm”, cần chỉ ra những hành vi tích cực cần thực hiện thay thế. Ví dụ: Thay vì chỉ nói “không đánh mắng trẻ”, cần hướng dẫn cha mẹ cách lắng nghe, nhắc nhở, thiết lập quy tắc, khích lệ tích cực và xử lý hành vi chưa phù hợp của trẻ em mà không dùng bạo lực. Thay vì chỉ nói “không cho trẻ em dùng điện thoại quá nhiều”, cần hướng dẫn cha mẹ cách đồng hành với trẻ em, thống nhất giới hạn sử dụng thiết bị số và trao đổi với trẻ em về các rủi ro trên môi trường mạng.

- Không chỉ truyền thông cho trẻ em mà cần ưu tiên truyền thông thay đổi nhận thức của người lớn (cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, cán bộ cơ sở, người có uy tín và có ảnh hưởng trong cộng đồng). Đây là những nhóm cần thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi đầu tiên để tạo môi trường an toàn cho trẻ em.

- Không chỉ tập trung vào hành vi cá nhân mà cần quan tâm đến môi trường xung quanh trẻ em. Hiệu quả việc phòng, chống xâm hại trẻ em chỉ đạt được khi có sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ và duy trì các thông điệp, hành vi tích cực giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng và các dịch vụ hỗ trợ tại địa phương.

- Quá trình truyền thông thay đổi hành vi đòi hỏi thời gian và sự duy trì liên tục, do vậy, không kỳ vọng thay đổi hành vi chỉ sau một lần truyền thông, thông điệp cần được truyền tải lặp lại nhiều lần, bằng nhiều hình thức khác nhau: truyền thông trực tiếp, truyền thông nhóm nhỏ, truyền thông trường học, truyền thông cộng đồng, loa truyền thanh, mạng xã hội, tài liệu trực quan và các hình thức phù hợp khác.

- Không sử dụng thông điệp mang tính đổ lỗi, dọa nạt, gây tâm lý xấu hổ hoặc kỳ thị đối với trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em hoặc người tham gia truyền thông. Thông điệp cần tích cực, tôn trọng, khuyến khích thay đổi và gợi mở giải pháp khả thi ở đối tượng truyền thông.

- Không sử dụng ví dụ, câu chuyện, hình ảnh, video hoặc thông tin làm lộ danh tính, đời sống riêng tư của trẻ em, gây tổn thương hoặc làm trẻ em bị kỳ thị. Khi minh họa, nên sử dụng tình huống giả định, câu chuyện đã được ẩn danh, tranh vẽ, biểu tượng hoặc hình ảnh trung tính, bảo đảm an toàn và tôn trọng trẻ em.

- Cần kết hợp giữa cung cấp thông tin, tạo sự quan tâm, gợi cảm xúc phù hợp, hướng dẫn kỹ năng và chỉ ra hành động cụ thể. Một hoạt động truyền thông

hiệu quả không chỉ giúp người tham gia “biết” mà còn giúp họ “muốn làm”, “biết cách làm” và “biết tìm ai để được hỗ trợ”

- Cần theo dõi phản ứng của người tham gia trong quá trình truyền thông để kịp thời điều chỉnh nội dung, cách diễn đạt, ví dụ minh họa, thời lượng và hình thức truyền thông cho phù hợp. Khi gặp rào cản về nhận thức hoặc tâm lý e ngại của người tham gia, người truyền thông cần đơn giản hóa ngôn từ, gắn lý thuyết với tình huống thực tế tại địa phương để tăng tính thuyết phục.

BÀI 2. NGUYÊN TẮC TRUYỀN THÔNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRẺ EM

Truyền thông thay đổi hành vi về phòng, chống xâm hại trẻ em không chỉ nhằm cung cấp thông tin, mà còn hướng tới thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, cộng đồng và bản thân trẻ em. Để bảo đảm truyền thông đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng thông điệp, an toàn cho trẻ em, phù hợp với bối cảnh thực tế và góp phần thúc đẩy thay đổi hành vi tích cực, bền vững, khi xây dựng và triển khai hoạt động truyền thông, người thực hiện cần tuân thủ các nguyên tắc cơ bản dưới đây:

1. Bảo đảm an toàn, lợi ích tốt nhất và không gây tổn hại cho trẻ em

Mọi hoạt động truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em phải đặt sự an toàn, phẩm giá và lợi ích tốt nhất của trẻ em lên hàng đầu. Việc lựa chọn nội dung, thông điệp, ví dụ minh họa, hình ảnh, video, câu chuyện hoặc cách tổ chức hoạt động phải bảo đảm góp phần bảo vệ trẻ em tốt hơn, tăng cường sự an toàn và khả năng tự bảo vệ của trẻ em.

Tuyệt đối không sử dụng nội dung, hình ảnh, câu chuyện, tình huống hoặc cách truyền đạt làm trẻ em bị tổn thương, kỳ thị, lộ danh tính hoặc tái sang chấn. Khi đề cập đến vụ việc xâm hại trẻ em, không mô tả chi tiết hành vi xâm hại, không khai thác yếu tố giật gân và không tiết lộ thông tin cá nhân của trẻ em, gia đình hoặc địa điểm xảy ra vụ việc.

Nội dung truyền thông cần hướng đến phòng ngừa, nhận diện nguy cơ, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em và tìm kiếm hỗ trợ, can thiệp; không tạo tâm lý sợ hãi, hoang mang hoặc đổ lỗi cho trẻ em.

2. Bảo đảm chính xác, dễ hiểu và phù hợp với thực tế

Nội dung truyền thông phải bảo đảm tính pháp lý, tính khoa học, đúng bản chất của vấn đề và phù hợp với mục tiêu truyền thông. Nội dung cần được xây dựng trên cơ sở đánh giá thực trạng, nguy cơ, rào cản, thói quen, quan niệm và nhu cầu thực tế của người dân tại địa phương.

Tránh phương thức truyền thông dàn trải, tích hợp quá nhiều nội dung trong một buổi hoặc truyền đạt những vấn đề không tương thích với bối cảnh, nhu cầu và khả năng tiếp nhận của đối tượng truyền thông. Ngôn ngữ sử dụng rõ ràng, dễ hiểu, hạn chế tối đa thuật ngữ chuyên môn hoặc diễn đạt quá học thuật gây khó khăn trong việc tiếp cận của cán bộ cơ sở, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và cộng đồng.

Đối với các chủ đề truyền thông nhạy cảm như xâm hại tình dục, bạo lực, bắt nạt trên không gian mạng hoặc mua bán trẻ em, người thực hiện cần lựa chọn cách diễn đạt phù hợp, không gây hoang mang, không kích thích tò mò và không làm sai lệch mục tiêu giáo dục, phòng ngừa.

Truyền thông cần tập trung vào đặc điểm, điều kiện của từng địa phương: nhân mạnh nguy cơ trẻ bị bỏ mặc nếu cha mẹ đi làm ăn xa; trang bị kỹ năng an toàn mạng ở nơi trẻ dùng mạng xã hội sớm; và giáo dục tác hại của bạo lực cùng cách ứng xử tích cực tại những địa bàn thường xảy ra bạo lực gia đình.

3. Xây dựng thông điệp cụ thể, tích cực và định hướng hành động

Mỗi hoạt động truyền thông phải có hệ thống thông điệp rõ ràng, ngắn gọn, phù hợp quy định của pháp luật và có tính định hướng hành động cao. Nội dung cần xác định rõ đối tượng, tránh thuật ngữ chuyên môn và những lời kêu gọi chung chung.

Thay vì chỉ cấm đoán, truyền thông về phòng ngừa xâm hại trẻ em cần tập trung vào các hành vi cụ thể và tích cực. Ví dụ, thay vì chỉ nói "không đánh mắng trẻ", cần hướng dẫn cha mẹ cách lắng nghe, khích lệ và giáo dục con không bạo lực; đồng thời nhắc nhở việc bảo mật hình ảnh riêng tư và kịp thời tố giác khi có nguy cơ xâm hại, hướng dẫn trẻ kỹ năng tự bảo vệ.

4. Bảo mật thông tin và tôn trọng đời sống riêng tư của trẻ em

Người thực hiện truyền thông phải bảo vệ thông tin cá nhân và đời sống riêng tư của trẻ. Tuyệt đối không công khai, chia sẻ các dữ liệu có thể nhận diện trẻ bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại (như họ tên, hình ảnh, địa chỉ, trường học).

Khi minh họa, nên dùng tình huống giả định, ẩn danh, tranh vẽ hoặc hình ảnh trung tính. Nếu sử dụng hình ảnh thực tế của trẻ, phải được sự đồng ý của trẻ và cha mẹ/người giám hộ theo pháp luật, đảm bảo không ảnh hưởng đến danh dự và sự an toàn của trẻ. Trong truyền thông trực tiếp, tuyệt đối không yêu cầu trẻ kể lại chi tiết trải nghiệm bị xâm hại, bạo lực trước nhiều người.

5. Không đổ lỗi, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với trẻ em

Hoạt động truyền thông phải góp phần bảo vệ và tránh làm tổn thương, mặc cảm cho trẻ em bị xâm hại, bạo lực hoặc có hoàn cảnh đặc biệt. Tuyệt đối không sử dụng các thông điệp đổ lỗi cho nạn nhân “do trẻ em không biết giữ mình”, “do trẻ em ăn mặc không phù hợp”, “do trẻ em quá tin người”, “do trẻ em lên mạng quá nhiều”, “do trẻ em hư nên mới bị đánh”; cần khẳng định trách nhiệm bảo vệ trẻ em trước hết thuộc về người lớn, gia đình và xã hội.

Không dùng ngôn ngữ, hình ảnh củng cố định kiến giới, khuôn mẫu giới (như quan niệm chỉ trẻ em gái mới gặp nguy cơ, trẻ em trai không cần bảo vệ) hoặc phân biệt đối xử dựa trên hoàn cảnh (nghèo khó, ly hôn, khuyết tật, dân tộc thiểu số). Khi xây dựng thông điệp, cần hướng dẫn hành động tích cực, cụ thể hóa trách nhiệm của người lớn; tránh tập trung quá mức vào tiêu cực gây hoang mang dư luận.

6. Bảo đảm bình đẳng, phổ quát và phù hợp với từng nhóm đối tượng

Với một chủ đề, nội dung, phương thức biểu đạt, dẫn chứng và hình thức truyền thông phải được thiết kế linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng; không sử dụng một phương thức tiếp cận cho tất cả các nhóm đối tượng.

Với trẻ em và thanh thiếu niên: Thiết kế theo độ tuổi và nhận thức. Trẻ nhỏ cần ngôn ngữ đơn giản, hình ảnh trực quan, trò chơi; thanh thiếu niên cần tăng cường thảo luận xử lý tình huống và an toàn trên môi trường mạng.

Đối với cha mẹ, người chăm sóc trẻ em: Nhấn mạnh trách nhiệm chăm sóc, lắng nghe, đồng hành, giám sát và bảo vệ trẻ em.

Đối với giáo viên, cán bộ cơ sở, cộng tác viên, truyền thông viên và người có uy tín trong cộng đồng: Làm rõ vai trò phát hiện, thông báo, tố giác, phối hợp hỗ trợ, kết nối dịch vụ và không bao che, không im lặng trước hành vi xâm hại trẻ em.

Với vùng đặc thù (dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa): Lựa chọn ngôn ngữ, hình thức và kênh truyền thông phù hợp; tôn trọng văn hóa địa phương nhưng không chấp nhận các tập quán gây hại cho trẻ em

7. Khuyến khích sự tham gia, phản hồi và gắn với hướng dẫn hành động cụ thể

Truyền thông thay đổi hành vi cần thực hiện theo mô hình hai chiều, tạo không gian an toàn, tôn trọng để người tham gia chia sẻ ý kiến, thảo luận khó khăn và cùng tìm giải pháp.

Sự tham gia của trẻ em (thảo luận, trò chơi, đóng vai, sáng tạo sản phẩm) phải phù hợp với độ tuổi, nhận thức và mức độ trưởng thành. Việc này phải gắn liền với bảo đảm an toàn, không giao vai trò quá khả năng, không đặt trẻ vào tình huống dễ bị tổn thương hoặc ép buộc chia sẻ khi chưa sẵn sàng.

Mỗi hoạt động cần cung cấp quy trình hành động cụ thể, hướng dẫn biện pháp xử lý và xác định các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khi phát hiện nguy cơ hoặc hành vi xâm hại. Nơi tiếp nhận thông tin, thông báo gồm: Tổng đài 111, Ủy ban nhân dân các cấp và công an các cấp.

Các thông điệp cốt lõi cần được nhắc lại thường xuyên, nhất quán bằng nhiều hình thức (hợp thôn, sinh hoạt nhóm, trường học, loa truyền thanh, mạng xã hội, áp phích, truyền thông trực tiếp) nhằm củng cố nhận thức và thúc đẩy hành vi tích cực trong đời sống hằng ngày.

8. Bảng kiểm nguyên tắc an toàn trước, trong và sau truyền thông

Trước khi tổ chức hoạt động truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em, người thực hiện cần rà soát nội dung, thông điệp và hình thức bảo đảm:

- Tính chính xác, đúng pháp luật, chuyên môn;
- Phù hợp với đối tượng, độ tuổi, văn hóa, bối cảnh địa phương và năng lực người thực hiện;
- Thông điệp cụ thể, hướng đến hành động tích cực;
- Bảo mật quyền riêng tư, an toàn của trẻ; không chứa yếu tố nguy cơ tổn hại;
- Cung cấp đầy đủ địa chỉ, kênh báo tin, hỗ trợ khi phát hiện vụ việc.

Trong quá trình triển khai, cần theo dõi phản ứng của người tham gia, đặc biệt là trẻ em, để kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp hoặc thời lượng cho phù hợp.

Sau hoạt động, cần tổ chức rút kinh nghiệm về tính an toàn, mức độ phù hợp của nội dung, phản hồi của người tham gia và xác định các điểm cần cải thiện cho lần thực hiện tiếp theo.

BÀI 3. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC TIÊU TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI

1. Xác định vấn đề hoặc hành vi cần thay đổi

Để hoạt động truyền thông thay đổi hành vi đạt hiệu quả, việc xác định nội dung truyền thông cần xuất phát từ thực tế của địa phương. Không nên lựa chọn nội dung truyền thông theo thói quen, thiếu sự gắn kết với tình hình thực tế tại địa phương.

a) Cách xác định vấn đề hoặc hành vi cần thay đổi

- Khi xác định vấn đề hoặc hành vi cần thay đổi, cần trả lời các câu hỏi:
 - + Tại địa phương đang nổi lên vấn đề gì liên quan đến trẻ em?
 - + Vấn đề nào xảy ra nhiều, lặp lại hoặc gây hậu quả đáng lo ngại?
 - + Nhóm trẻ em nào đang chịu ảnh hưởng nhiều nhất?
 - + Hành vi nào của người lớn, trẻ em hoặc cộng đồng đang làm cho vấn đề tiếp tục tồn tại?
 - + Những quan niệm sai lầm nào đang cản trở thay đổi?
 - + Vì sao vấn đề còn kéo dài hoặc chưa được giải quyết hiệu quả?
- Nguồn thông tin để xác định vấn đề ưu tiên: Có thể sử dụng các nguồn thông tin sau:
 - + Phản ánh của người dân, trẻ em, giáo viên, cộng tác viên tại địa phương;
 - + Số liệu, báo cáo của địa phương về công tác trẻ em;
 - + Các vụ việc đã xảy ra tại địa phương trong thời gian gần đây;
 - + Kết quả họp thôn, họp tổ dân phố, họp trường học;
 - + Ý kiến của cán bộ văn hóa - xã hội, công an xã, hội phụ nữ, đoàn thanh niên;
 - + Quan sát thực tế tại cộng đồng;
 - + Thông tin từ các nhóm cộng đồng, nhóm phụ huynh, nhóm nhà trường trên nền tảng số.

- Xác định hành vi cần thay đổi

Sau khi xác định được vấn đề, bước tiếp theo cần xác định rõ hành vi nào cần thay đổi. Điều này quan trọng vì truyền thông thay đổi hành vi phải hướng đến một hành vi cụ thể, không dừng ở việc nâng cao nhận thức chung.

Ví dụ:

- *Vấn đề:* Cha mẹ đánh mắng con khi mắc lỗi. *Hành vi cần thay đổi:* Châm dứt bạo lực, thay bằng lắng nghe, nhắc nhở và hướng dẫn tích cực.
- *Vấn đề:* Trẻ em dùng mạng xã hội không bảo mật thông tin cá nhân. *Hành vi cần thay đổi:* Trẻ không chia sẻ thông tin riêng tư; cha mẹ đồng hành, hướng dẫn con sử dụng Internet an toàn.
- *Vấn đề:* Trẻ em sống xa cha mẹ thiếu sự quan tâm, giám sát. *Hành vi cần thay đổi:* Gia đình, người giám hộ và cộng đồng tăng cường chăm sóc, theo dõi, hỗ trợ trẻ.

b) Một số sai sót thường gặp khi xác định vấn đề truyền thông

- Chọn vấn đề quá rộng, khó truyền thông trong một buổi;
- Không xác định rõ hành vi cần thay đổi;
- Chỉ nêu hiện tượng mà chưa làm rõ nguyên nhân;
- Chọn nội dung truyền thông không sát với tình hình thực tế của địa phương;
- Áp dụng cùng một nội dung ưu tiên cho mọi địa bàn mà không điều chỉnh theo bối cảnh.

2. Xác định đối tượng truyền thông

Đối tượng truyền thông đích là nhóm người cần tác động trực tiếp về nhận thức, thái độ và hành vi. Để bảo đảm hiệu quả, không xác định đối tượng quá rộng hoặc chung chung, có thể phân loại theo hai nhóm chính:

a) Nhóm có nguy cơ cao

Đây là nhóm cần được ưu tiên truyền thông vì có nguy cơ cao bị tác động bởi vấn đề hoặc đang chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các nguy cơ liên quan đến xâm hại trẻ em.

- Trẻ em sống xa cha mẹ;
- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;
- Trẻ em bỏ học, có nguy cơ bỏ học, đi làm sớm;
- Trẻ em sử dụng Internet, mạng xã hội nhiều nhưng thiếu kỹ năng an toàn;
- Cha mẹ, người chăm sóc còn sử dụng bạo lực trong dạy con;
- Gia đình thiếu sự quan tâm, giám sát trẻ em;
- Cộng đồng còn tồn tại nhiều quan niệm sai lầm về xâm hại trẻ em.

b) Nhóm có ảnh hưởng lớn

Là nhóm có khả năng tác động đến môi trường sống, nhận thức và hành vi của trẻ em. Truyền thông hiệu quả cho nhóm này có thể tạo ra ảnh hưởng lan tỏa và tính bền vững cho hoạt động truyền thông. Nhóm có ảnh hưởng lớn bao gồm:

- Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em;
- Nam giới là cha, ông, anh, người có vai trò trong gia đình;
- Giáo viên, cán bộ, nhân viên trường học;
- Cán bộ thôn, xã, người làm công tác trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em; cán bộ các tổ chức đoàn thể;
- Người có uy tín trong cộng đồng;
- Những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOL).

c) Một số lưu ý khi xác định đối tượng truyền thông

- Không nên xác định đối tượng quá rộng cho một buổi truyền thông;
- Không nên chọn đồng thời quá nhiều nhóm đối tượng có đặc điểm, nhu cầu và mức độ tiếp nhận thông tin khác nhau;
- Cần xác định rõ nhóm đối tượng chính (đối tượng truyền thông trực tiếp), nhóm đối tượng phụ (đối tượng truyền thông gián tiếp);
- Một chủ đề có thể truyền thông cho nhiều nhóm, tuy nhiên cần điều chỉnh nội dung và cách tiếp cận phù hợp với từng nhóm cụ thể;

- Cùng một địa phương, nhưng ở mỗi chủ đề truyền thông có thể ưu tiên các nhóm đối tượng khác nhau.

Ví dụ:

- Với chủ đề phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, nhóm ưu tiên có thể là cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên và trẻ em;
- Với chủ đề phòng, chống bạo lực đối với trẻ em, nhóm ưu tiên có thể là cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và giáo viên;
- Với chủ đề bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, nhóm ưu tiên có thể là trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và giáo viên.

3. Xác định mục tiêu truyền thông

a) Yêu cầu đối với mục tiêu truyền thông

- Cụ thể;
- Rõ nhóm đối tượng;
- Gắn với vấn đề ưu tiên;
- Gắn với hành vi cần thay đổi;
- Có thể đo lường hoặc kiểm tra được;
- Phù hợp với thời gian, điều kiện và phạm vi hoạt động.

b) Cách viết mục tiêu truyền thông

Có thể viết mục tiêu theo hướng: Sau hoạt động truyền thông, đối tượng biết thêm điều gì; thay đổi nhận thức hoặc thái độ gì; dự kiến thực hiện hành vi gì.

Ví dụ:

- Sau buổi truyền thông, đa số cha mẹ, người chăm sóc trẻ em tham dự hiểu rằng đánh mắng trẻ em là bạo lực và biết ít nhất 2 cách thay thế đòn roi trong dạy trẻ.
- Sau buổi truyền thông, học sinh lớp 6 biết nhận diện ít nhất 3 tình huống không an toàn trên môi trường mạng và biết 2 cách tìm kiếm sự giúp đỡ.
- Sau hoạt động truyền thông tại thôn, người tham gia biết báo tin đúng đầu mỗi khi phát hiện trẻ em có dấu hiệu bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại.

c) Đo lường mục tiêu truyền thông

Không nhất thiết mọi hoạt động truyền thông ở cơ sở đều phải có công cụ đo lường phức tạp. Tuy nhiên, mục tiêu đề ra phải bảo đảm rõ ràng để có thể kiểm tra bằng một số cách đơn giản như:

- Hỏi - đáp nhanh cuối buổi;
- Phiếu phản hồi ngắn;
- Trò chơi hoặc câu hỏi kiểm tra nhanh;
- Cam kết hành động sau buổi truyền thông;
- Quan sát phản hồi và sự tham gia của người nghe.

Ví dụ: không nên đặt mục tiêu mang tính chung chung như “nâng cao nhận thức của cha mẹ”. Thay vào đó, xác định mục tiêu “ít nhất 70% cha mẹ tham dự nêu được 3 dấu hiệu cảnh báo trẻ em có nguy cơ bị xâm hại” sẽ rõ ràng và dễ đánh giá hơn.

4. Lựa chọn nội dung trọng tâm

Sau khi xác định đúng đối tượng, vấn đề và mục tiêu truyền thông, cần lựa chọn nội dung truyền thông phù hợp. Đây là bước quan trọng để tránh truyền thông dàn trải, nặng tính lý thuyết hoặc không đúng nhu cầu của đối tượng tiếp nhận.

a) Nguyên tắc lựa chọn nội dung

Nội dung truyền thông cần bảo đảm:

- Bám sát với vấn đề thực tế tại địa phương;
- Phù hợp với nhóm đối tượng;
- Phù hợp với mục tiêu đã xác định;
- Rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ;
- Không lựa chọn quá nhiều nội dung trong một buổi truyền thông;
- Gắn với khả năng thực thi của đối tượng có thể làm sau buổi truyền

thông.

b) Định hướng lựa chọn nội dung theo nhóm đối tượng

Có thể định hướng ngắn gọn như sau:

- Với trẻ em, ưu tiên nội dung nhận biết tình huống không an toàn, kỹ năng tự bảo vệ và tìm kiếm sự giúp đỡ;
- Với cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, ưu tiên nội dung trách nhiệm bảo vệ trẻ em, dấu hiệu nhận biết nguy cơ và cách đồng hành với con;
- Với giáo viên, nhà trường, ưu tiên nội dung phát hiện sớm nguy cơ, hỗ trợ ban đầu và phối hợp bảo vệ trẻ em;
- Với cộng đồng, cán bộ cơ sở, ưu tiên nội dung trách nhiệm phát hiện, báo tin, phối hợp và xây dựng môi trường an toàn cho trẻ em.

Những lưu ý cụ thể hơn đối với từng nhóm đối tượng sẽ được trình bày tại Bài 5 của Phần này.

5. Quy trình gợi ý để xác định vấn đề, đối tượng, mục tiêu và nội dung truyền thông

Truyền thông viên có thể thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1. Thu thập thông tin nhanh về tình hình trẻ em và các nguy cơ nổi bật tại địa phương;
- Bước 2. Xác định vấn đề ưu tiên cần truyền thông;
- Bước 3. Xác định nhóm đối tượng truyền thông đích;
- Bước 4. Xác định hành vi cần thay đổi;
- Bước 5. Xác định mục tiêu truyền thông;
- Bước 6. Xác định nội dung truyền thông;
- Bước 7. Đánh giá tính khả thi của nội dung truyền thông.

6. Bảng kiểm rà soát trước khi xây dựng hoạt động truyền thông

Truyền thông viên có thể dùng bảng kiểm sau để tự rà soát:

a) Về vấn đề và hành vi cần thay đổi

- Đã xác định rõ vấn đề nổi bật của địa phương chưa?
- Đã xác định rõ hành vi nào cần thay đổi chưa?
- Đã làm rõ những rào cản hoặc quan niệm sai lầm chính chưa?

b) Về đối tượng truyền thông

- Đã xác định rõ nhóm đối tượng chính chưa?
- Đối tượng được chọn có phải là nhóm có nguy cơ cao hoặc nhóm có ảnh hưởng lớn không?
- Có cần tách nhóm để truyền thông riêng không?

c) Về mục tiêu và nội dung

- Mục tiêu có cụ thể, rõ và có thể kiểm tra được không?
- Nội dung có bám đúng vấn đề ưu tiên không?
- Nội dung có phù hợp với đối tượng và không quá dàn trải không?

7. Một số lưu ý khi áp dụng tại địa phương

- Không xây dựng hoạt động truyền thông chỉ dựa trên tài liệu đang có sẵn, hoạt động truyền thông phải căn cứ vào vấn đề thực tế của địa phương;
- Không lựa chọn đối tượng quá chung chung hoặc áp dụng một phương thức tiếp cận cho tất cả mọi người;
- Không viết mục tiêu quá vĩ mô hoặc khó định lượng;
- Không tích hợp quá nhiều nội dung trong một buổi truyền thông;
- Cần ưu tiên nội dung gắn với hành vi cần thay đổi và hướng tới những hành động cụ thể mà người dân có thể áp dụng ngay sau buổi truyền thông;
- Có thể bắt đầu từ quy mô nhỏ, nội dung trọng tâm nhưng đúng nhu cầu, đúng đối tượng để tăng hiệu quả truyền thông.

BÀI 4. XÂY DỰNG THÔNG điệp TRUYỀN THÔNG

1. Thông điệp truyền thông là gì?

Thông điệp truyền thông là nội dung cốt lõi người truyền thông muốn đối tượng tiếp nhận, ghi nhớ và thực hiện, được thể hiện qua một câu ngắn, khẩu hiệu, lời nhắc hành động hoặc tư tưởng chủ đạo xuyên suốt.

Trong truyền thông thay đổi hành vi, thông điệp có vai trò cung cấp thông tin giúp đối tượng hiểu đúng vấn đề; từ đó điều chỉnh nhận thức, thái độ chưa phù hợp, thúc đẩy hành động tích cực và duy trì các hành vi an toàn, trách nhiệm.

2. Yêu cầu đối với một thông điệp truyền thông hiệu quả

Một thông điệp truyền thông tốt cần bảo đảm các yêu cầu sau:

- Ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu;
- Dễ nhớ, dễ nhắc lại;
- Phù hợp với nhóm đối tượng;
- Phù hợp với vấn đề ưu tiên và mục tiêu truyền thông;
- Mang tính định hướng hành động tích cực;
- Không đổ lỗi, không chỉ trích, không gây kỳ thị;
- Không củng cố định kiến giới, khuôn mẫu giới hoặc phân biệt đối xử;
- Trong đa số trường hợp, một thông điệp nên tập trung vào một ý chính để người nghe dễ tiếp nhận và dễ ghi nhớ.

3. Nguyên tắc xây dựng thông điệp truyền thông

a) *Bám sát vấn đề ưu tiên*

Thông điệp cần xuất phát từ vấn đề thực tế của địa phương và mục tiêu của hoạt động truyền thông. Tránh xây dựng thông điệp mang tính khái quát hoặc tách rời khỏi các vấn đề mà người dân đang gặp phải.

Ví dụ, nếu địa phương đang phát sinh tình trạng bạo lực gia đình trẻ em, thông điệp cần tập trung vào ứng xử không bạo lực và cách thay thế đòn roi; nếu địa phương có tỷ lệ trẻ em sử dụng mạng sớm, thông điệp cần nhấn mạnh bảo đảm an toàn trên môi trường mạng cho trẻ em.

b) *Mang tính tích cực*

Thông điệp cần hướng đối tượng truyền thông đến giải pháp, hành động đúng và giá trị tích cực, tránh việc chỉ nhấn mạnh vào lỗi sai, nguy cơ hoặc hậu quả tiêu cực.

Ví dụ:

- Nên dùng: Lắng nghe, tin tưởng và đồng hành cùng con.
- Không nên chỉ dùng ở: Đùng mắng con khi con chia sẻ chuyện.

c) *Mang tính định hướng hành động*

Thông điệp cần chỉ rõ hành động cụ thể cần thực hiện, phương thức thay đổi hoặc lộ trình bắt đầu từ đâu để đối tượng truyền thông dễ dàng áp dụng.

Ví dụ:

- Khi phát hiện dấu hiệu bất thường ở trẻ em, cần chủ động hỏi han, lắng nghe và tìm cách hỗ trợ kịp thời.

- Trang bị kỹ năng an toàn cho trẻ em ngay hôm nay để phòng ngừa rủi ro từ sớm.

d) Phù hợp với nhóm đối tượng

Cùng một chủ đề nhưng thông điệp dành cho trẻ em, cha mẹ, giáo viên, nam giới hay cộng đồng có thể khác nhau. Không nên dùng cùng một thông điệp cho tất cả các nhóm đối tượng.

Ví dụ, với chủ đề bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng:

- Với trẻ em, cần nhấn mạnh kỹ năng tự bảo vệ;
- Với cha mẹ, cần nhấn mạnh trách nhiệm đồng hành và hướng dẫn con cái;
- Với cộng đồng, cần nhấn mạnh trách nhiệm tạo môi trường số an toàn.

Những lưu ý cụ thể hơn đối với từng nhóm đối tượng sẽ được trình bày tại Bài 5 của Phần này.

đ) Góp phần củng cố thực hành tốt

Thông điệp không chỉ dừng ở việc cảnh báo, mà cần góp phần định hướng lại cách nghĩ và cách làm đúng.

Ví dụ:

- Dạy con hiệu quả không cần đòn roi.
- Đồng hành cùng trẻ em trên không gian mạng là giải bảo vệ trẻ em toàn diện trong kỷ nguyên số.
- Mỗi người dân đều có vai trò tạo nên cộng đồng an toàn cho trẻ em.

4. Cách lựa chọn thông điệp chính

Trong một hoạt động truyền thông, không sử dụng quá nhiều thông điệp có cùng ý nghĩa. Tùy thuộc vào thời lượng và mục tiêu truyền thông, nên lựa chọn 1 đến 3 thông điệp chính để tập trung truyền tải.

Khi lựa chọn thông điệp chính, cần căn cứ vào:

- Vấn đề ưu tiên của địa phương;
- Nhóm đối tượng đích;
- Hành vi cần thay đổi;
- Thời lượng và hình thức truyền thông;
- Khả năng tiếp thu của người nghe.

Có thể tự kiểm tra bằng các câu hỏi sau:

- Nếu người nghe chỉ nhớ được một điều sau buổi truyền thông, đó nên là điều gì?

- Thông điệp này có gắn với hành vi cần thay đổi không?
- Thông điệp này có phù hợp với nhóm đối tượng không?
- Thông điệp này có dễ nói lại, dễ áp dụng không?

5. Cách diễn đạt thông điệp ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu

Khi diễn đạt thông điệp, nên ưu tiên sử dụng:

- Câu ngắn;
- Từ ngữ quen thuộc, dễ hiểu;
- Một ý chính trong một câu;
- Cách nói gần gũi với thực tế đời sống;

- Động từ hành động rõ ràng.

Nên ưu tiên cách diễn đạt như:
 Hãy.../Cần.../Đừng.../Mỗi.../Khi...hãy.../Biết...để...

Ví dụ:

- Khi con thấy không an toàn, hãy lên tiếng để được giúp đỡ.
 - Trang bị kỹ năng an toàn cho trẻ em là trách nhiệm và nghĩa vụ của người lớn.

- Không im lặng trước nguy cơ xâm hại trẻ em.

- Mỗi gia đình cùng chung tay để bảo vệ trẻ em.

Không nên dùng thông điệp: Quá dài hoặc có nhiều mệnh đề phụ; sử dụng thuật ngữ mang tính học thuật cao; dễ gây hiểu lầm hoặc hiểu nhiều nghĩa; mang sắc thái mệnh lệnh nặng nề, quy chụp hoặc đổ lỗi.

6. Các bước xây dựng thông điệp truyền thông

Truyền thông viên có thể thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1. Xác định rõ vấn đề ưu tiên cần truyền thông;
- Bước 2. Xác định nhóm đối tượng đích;
- Bước 3. Xác định hành vi cần thay đổi;
- Bước 4. Xác định 1 đến 3 thông điệp chính;
- Bước 5. Diễn đạt lại bằng câu ngắn, rõ, tích cực, định hướng hành động;
- Bước 6. Rà soát thông điệp với các tiêu chí: dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với đối tượng truyền thông;
- Bước 7. Thử đọc to hoặc áp dụng trong tình huống truyền thông để điều chỉnh cho tự nhiên, dễ nói.

7. Bảng kiểm rà soát khi xây dựng thông điệp truyền thông

Truyền thông viên có thể dùng bảng kiểm sau để tự rà soát:

a) Về nội dung

- Thông điệp đã bám đúng vấn đề ưu tiên chưa?
- Thông điệp có gắn với hành vi cần thay đổi không?
- Thông điệp có phù hợp với mục tiêu truyền thông không?

b) Về hình thức diễn đạt

- Thông điệp có ngắn gọn, rõ ràng không?
- Thông điệp có dễ hiểu với đối tượng không?
- Thông điệp có dễ nhớ, dễ nhắc lại không?

c) Về định hướng giá trị và hành động

- Thông điệp có tích cực không?
- Thông điệp có định hướng hành động không?
- Thông điệp có tránh đổ lỗi, kỳ thị và định kiến không?

8. Một số lưu ý khi áp dụng tại địa phương

- Không nên áp dụng một bộ thông điệp chung cho mọi địa phương và nhóm đối tượng; cần điều chỉnh theo thực tế, ngôn ngữ và cách tiếp nhận của người dân.

- Cùng một thông điệp cốt lõi có thể dùng trên nhiều kênh khác nhau, nhưng phải thay đổi cách thể hiện phù hợp với từng hình thức truyền tải.
- Cần lặp lại thông điệp nhiều lần, bằng nhiều hình thức và bối cảnh khác nhau để tạo tác động cộng hưởng.
- Trong mỗi buổi truyền thông, phải xác định rõ thông điệp chính để chốt lại ở phần kết luận.

9. Khẩu hiệu truyền thông

Khẩu hiệu truyền thông là dạng một thông điệp ngắn, dễ đọc thành tiếng, dễ sử dụng trên pano, áp phích, băng rôn, bảng tin, phát thanh hoặc nền tảng số. Khi xây dựng khẩu hiệu, cần bảo đảm các tiêu chí: Ngắn, Rõ ý; Dễ nhớ; Mang tính cổ vũ, huy động; Phù hợp với chủ đề và bối cảnh sử dụng.

Ví dụ:

- Không im lặng trước hành vi xâm hại trẻ em.
- Dạy con bằng yêu thương, không bằng bạo lực.
- Đồng hành cùng trẻ em để trẻ em an toàn trên môi trường mạng.

Những mẫu thông điệp và khẩu hiệu cụ thể theo từng chủ đề sẽ được giới thiệu tại Phần IV của tài liệu.

BÀI 5. LỰA CHỌN HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP VÀ KÊNH TRUYỀN THÔNG

1. Nguyên tắc lựa chọn hình thức, phương pháp và kênh truyền thông

Khi lựa chọn hình thức, phương pháp và truyền thông, cần căn cứ vào các yếu tố sau:

- Mục tiêu truyền thông;
- Nhóm đối tượng đích;
- Nội dung cần truyền thông;
- Thời lượng, địa điểm, số lượng người tham gia;
- Điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, kinh phí;
- Điều kiện tiếp cận công nghệ, Internet, điện thoại thông minh tại địa phương.

Một hình thức truyền thông phù hợp khi đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Phù hợp với đối tượng;
- Phù hợp với nội dung;
- Dễ tổ chức trong điều kiện thực tế;
- Tạo điều kiện cho người tham gia tiếp nhận và phản hồi;
- Có khả năng thúc đẩy thay đổi nhận thức, thái độ hoặc hành vi.

2. Một số hình thức, phương pháp truyền thông

a) Truyền thông trực tiếp

Truyền thông trực tiếp là hình thức người truyền thông gặp gỡ trực tiếp đối tượng để trao đổi, chia sẻ và hướng dẫn. Đây là hình thức rất quan trọng trong công tác truyền thông tại cơ sở vì có thể điều chỉnh nội dung linh hoạt theo phản ứng của người tham gia.

Hình thức truyền thông	Phù hợp với	Ưu điểm	Lưu ý
<i>Truyền thông trong các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng</i>	Họp thôn, tổ dân phố; sinh hoạt đoàn thể (phụ nữ, thanh niên, nông dân, mặt trận); sinh hoạt chuyên đề.	Dễ lồng ghép vào lịch có sẵn; tiếp cận diện rộng; phù hợp để vận động, kêu gọi trách nhiệm chung.	Chọn 1-2 nội dung trọng tâm, tránh nói quá dài; sử dụng câu hỏi gợi mở hoặc tình huống ngắn để tăng tương tác.
<i>Truyền thông nhóm nhỏ</i>	Cha mẹ, người chăm sóc; giáo viên; cộng tác viên trẻ em; trẻ em trong các câu lạc bộ, nhóm nòng cốt.	- Dễ trao đổi sâu; - Phù hợp với các nội dung nhạy cảm hoặc cần nhiều tương tác; - Dễ khuyến khích người tham gia chia	- Nên tổ chức với quy mô vừa phải; - Cần chuẩn bị câu hỏi dẫn dắt rõ ràng; - Người điều hành cần biết lắng nghe và xử lý phản hồi phù

Hình thức truyền thông	Phù hợp với	Ưu điểm	Lưu ý
		sẻ và thảo luận.	hợp.
<i>Truyền thông tại trường học</i>	- Sinh hoạt dưới cờ; - Sinh hoạt lớp; - Chuyên đề ngoại khóa; - Hoạt động câu lạc bộ; - Hội thi, trò chơi, sân khấu hóa.	- Tiếp cận trực tiếp với trẻ em; - Dễ lồng ghép với các hoạt động giáo dục; - Phù hợp với việc rèn kỹ năng, thực hành tình huống.	- Nội dung phải phù hợp với độ tuổi; - Không nên quá tập trung về lý thuyết; - Cần bảo đảm an toàn, không gây tâm lý sợ hãi hoặc xấu hổ cho trẻ em.
<i>Tư vấn, trao đổi cá nhân hoặc hộ gia đình</i>	- Gia đình có trẻ em có nguy cơ cao cần được trao đổi, hướng dẫn; - Các trường hợp cụ thể cần được hỗ trợ trong phạm vi truyền thông.	- Gần gũi, sát thực tế; - Dễ tác động trực tiếp đến hành vi; - Phù hợp với hộ gia đình có hoàn cảnh đặc thù.	- Cần bảo đảm thái độ tôn trọng, không phán xét; - Không thay thế cho tư vấn chuyên sâu hoặc xử lý vụ việc; - Chỉ nên tập trung vào hướng dẫn, khuyến khích thay đổi hành vi và kết nối hỗ trợ khi cần.

b) Truyền thông gián tiếp

Bên cạnh truyền thông trực tiếp, có thể sử dụng các hình thức gián tiếp để tăng mức độ bao phủ và tăng tần suất lặp lại thông điệp.

Hình thức truyền thông	Phù hợp với	Ưu điểm	Lưu ý
<i>Truyền thông trên loa phát thanh, bản tin, phát thanh cơ sở</i>	Thông điệp ngắn, nhắc lại định kỳ; kêu gọi cộng đồng phát hiện, báo tin; truyền thông diện rộng tại xã, thôn	Tiếp cận số đông; đặc biệt hiệu quả ở vùng nông thôn, miền núi; dễ lặp lại nhiều lần.	Nội dung ngắn gọn, rõ ràng; đọc chậm, dễ hiểu; không dùng câu quá dài hoặc nhiều thuật ngữ chuyên môn
<i>Truyền thông qua tờ rơi, áp phích, pano, bảng tin</i>	Thông điệp ngắn, hướng dẫn việc cần làm, cung cấp số điện thoại đường dây nóng; nội dung cần xem lại nhiều lần.	Dễ đặt nơi công cộng; thời gian sử dụng lâu dài; hỗ trợ tốt cho các buổi truyền thông trực tiếp.	Thiết kế rõ ràng, chữ không quá dày; mỗi sản phẩm chỉ nhấn mạnh một vài thông điệp; hình ảnh phải phù hợp, an toàn cho trẻ.
<i>Truyền thông</i>	- Trẻ em;	- Dễ hiểu;	- Hình ảnh rõ nội

Hình thức truyền thông	Phù hợp với	Ưu điểm	Lưu ý
<i>qua tranh, infographic, hình ảnh trực quan</i>	- Các hoạt động nhóm nhỏ, truyền thông cộng đồng.	- Tăng tính trực quan; - Dễ gọi mở thảo luận.	dung; tuyệt đối không dùng hình ảnh gây sốc, phản cảm; kiểm tra độ phù hợp với văn hóa và độ tuổi.

c) Truyền thông trên nền tảng số

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, truyền thông trực tuyến ngày càng có vai trò quan trọng, nhất là với cha mẹ, giáo viên, thanh thiếu niên và cộng đồng có sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội.

Hình thức truyền thông	Phù hợp với	Ưu điểm	Lưu ý
<i>Truyền thông qua mạng xã hội</i>	Các nhóm phụ huynh, thôn xóm, câu lạc bộ; fanpage của trường học, địa phương, đoàn thể.	Phổ biến, dễ tiếp cận; chia sẻ nhanh thông điệp, video; phù hợp để nhắc việc, cảnh báo nhanh.	Nội dung ngắn gọn, chính xác; không đăng bài quá dài; bảo mật thông tin, không làm lộ danh tính và đời tư của trẻ.
<i>Truyền thông qua video ngắn, clip, bản tin số</i>	Nội dung hướng dẫn kỹ năng, cảnh báo nguy cơ, gợi ý việc cần làm hoặc nội dung cần minh họa	- Dễ tiếp cận; - Dễ chia sẻ; - Hấp dẫn hơn với nhiều nhóm đối tượng.	Video ngắn gọn, rõ trọng tâm; không tham nhiều thông điệp trong một clip; ngôn ngữ, hình ảnh, âm thanh phù hợp.
<i>Truyền thông qua hỏi - đáp trực tuyến, nội dung tương tác</i>	Phụ huynh, giáo viên, học sinh; các nhóm cộng đồng có tương tác tốt trên mạng xã hội.	Tăng tính tương tác; dễ nắm bắt phản hồi; phù hợp để giải đáp thắc mắc về các chủ đề cụ thể.	Phải có người quản trị điều hành; định hướng câu hỏi và kiểm soát bình luận; bảo mật tuyệt đối thông tin riêng tư của trẻ và gia đình.

3. Cách thức lựa chọn hình thức, phương pháp và kênh truyền thông

Tùy theo mục tiêu truyền thông, người thực hiện lựa chọn hình thức phù hợp:

- Nâng cao nhận thức ban đầu: Sử dụng họp cộng đồng, loa phát thanh, tờ rơi, áp phích, pano, bài đăng ngắn.
- Điều chỉnh quan niệm sai lệch, thay đổi thái độ: Sử dụng thảo luận nhóm, tọa đàm, phân tích tình huống, câu chuyện thực tế, video ngắn có dẫn dắt.
- Hướng dẫn hành động, rèn kỹ năng: Sử dụng đóng vai, trò chơi học tập, hướng dẫn thực hành, tình huống xử lý, hỏi - đáp có phản hồi.

- Duy trì, nhắc lại thông điệp: Sử dụng loa phát thanh, nhóm chat, fanpage, bảng tin, nội dung nhắc lại định kỳ.

Lưu ý: Trong thực tiễn, cần kết hợp linh hoạt nhiều hình thức để mở rộng phạm vi tiếp cận, tăng tần suất lặp lại thông điệp và bổ khuyết hạn chế cho nhau nhằm đạt hiệu quả toàn diện.

Ví dụ:

- Có thể tổ chức một buổi truyền thông nhóm nhỏ cho cha mẹ/người chăm sóc trẻ em, sau đó tiếp tục nhắc lại thông điệp qua nhóm chat phụ huynh;

- Có thể truyền thông cho học sinh qua sinh hoạt lớp, đồng thời treo poster tại bảng tin trường học;

- Có thể truyền thông cho cộng đồng qua họp thôn, kết hợp phát thanh và đăng nội dung ngắn lên nhóm cộng đồng.

4. Bảng kiểm lựa chọn hình thức truyền thông

Truyền thông viên có thể dùng bảng kiểm sau để tự rà soát

a) Về mức độ phù hợp

- Hình thức đã phù hợp với nhóm đối tượng chưa?

- Hình thức đã phù hợp với nội dung cần truyền thông chưa?

- Hình thức có phù hợp với thời lượng và quy mô hoạt động không?

- Hình thức có phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương không?

b) Về hiệu quả truyền thông

- Hình thức có tạo điều kiện để người tham gia dễ tiếp nhận và ghi nhớ thông điệp không?

- Hình thức có khuyến khích sự tham gia và phản hồi không?

- Có cần kết hợp thêm hình thức khác để tăng hiệu quả không?

c) Về tính khả thi và an toàn

- Có đủ thời gian, con người, phương tiện để tổ chức không?

- Có cần thiết bị, mạng Internet, loa đài, tranh ảnh hoặc tài liệu hỗ trợ không?

- Hình thức được chọn có phù hợp và an toàn nếu có trẻ em tham gia không?

5. Một số lưu ý khi áp dụng tại địa phương

Lựa chọn hình thức truyền thông dựa trên hiệu quả đối với từng đối tượng và mục tiêu cụ thể, không dựa vào kinh nghiệm cũ hoặc tính dễ làm.

- Không lạm dụng thuyết trình một chiều khi cần thay đổi hành vi hoặc rèn kỹ năng thực hành; ưu tiên các hình thức có tương tác (sử dụng tình huống, gợi ý hành động).

- Tận dụng các kênh thông tin sẵn có của địa phương (họp dân, loa cơ sở, nhóm chat, bảng tin trường học, sinh hoạt đoàn thể);

- Khi nguồn lực hạn chế, tập trung tối ưu hóa hiệu quả bằng cách lựa chọn đúng nội dung, đối tượng và hình thức truyền thông;

- Đánh giá lại tính phù hợp của hình thức đã áp dụng sau mỗi hoạt động để rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho giai đoạn tiếp theo.

BÀI 6. LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC MỘT BUỔI TRUYỀN THÔNG CÓ SỰ THAM GIA

1. Truyền thông có sự tham gia

Truyền thông có sự tham gia là phương thức tổ chức hoạt động cho phép người tham gia chủ động hỏi, nói, trao đổi, phản hồi và gợi mở hành động. Phương thức này đặc biệt hiệu quả với các chủ đề yêu cầu thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi bảo vệ trẻ em.

Một buổi truyền thông được xác định có sự tham gia khi người tham gia được tạo điều kiện để:

- Chia sẻ hiểu biết, băn khoăn và quan điểm cá nhân về vấn đề ưu tiên;
- Tham gia tìm hiểu vấn đề và cùng thảo luận giải pháp, hành động phù hợp;
- Thực hành kỹ năng và thử áp dụng cách xử lý tình huống;
- Phản hồi về nội dung, hình thức và mức độ phù hợp của buổi truyền thông.

Trong cách tổ chức này, người truyền thông giữ vai trò dẫn dắt, gợi mở, khuyến khích tham gia, tóm lược ý chính và kết nối nội dung với hành động cụ thể, thay vì chỉ cung cấp thông tin một chiều.

2. Những yêu cầu cơ bản của một buổi truyền thông có sự tham gia

Một buổi truyền thông có sự tham gia cần bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Mục tiêu rõ ràng;
- Đối tượng truyền thông phù hợp;
- Nội dung trọng tâm, không dàn trải;
- Phương pháp và hoạt động phù hợp với nhóm đối tượng;
- Có thời gian để người tham gia trao đổi và phản hồi;
- Có kết luận rõ ràng và thông điệp kết luận cuối buổi;
- Bảo đảm an toàn, tôn trọng, không làm tổn thương người tham gia, nhất là khi có trẻ em tham gia.

3. Công tác chuẩn bị trước khi tổ chức hoạt động truyền thông

Công tác chuẩn bị toàn diện và kỹ lưỡng là điều kiện quan trọng để hoạt động truyền thông diễn ra thuận lợi và đạt mục tiêu.

a) Xác định mục tiêu của hoạt động truyền thông

- Hoạt động này tổ chức cho ai?
- Muốn người tham gia hiểu điều gì?
- Muốn người tham gia thay đổi nhận thức hoặc hành vi gì?
- Sau hoạt động này, người tham gia cần nhớ điều gì và làm được điều gì?
- Mục tiêu càng rõ thì việc lựa chọn nội dung, cách tổ chức và công cụ hỗ trợ càng chính xác.

b) Xác định đối tượng tham gia

- Trẻ em hay người lớn?
- Nếu là người lớn thì là cha mẹ, giáo viên, cộng tác viên hay cộng đồng dân cư?

- Trình độ tiếp nhận, đặc điểm văn hóa, mức độ quan tâm của nhóm này như thế nào?

- Xem xét có cần tách nhóm theo độ tuổi, giới tính hoặc vai trò hay không?

c) Chuẩn bị nội dung trọng tâm

Nội dung cần:

- Sát với vấn đề thực tế của địa phương;
- Phù hợp với nhóm đối tượng;
- Không quá nhiều trong một buổi truyền thông;
- Gắn với hành vi cần thay đổi;
- Thông điệp rõ ràng, dễ nhớ.

Thông thường, trong một hoạt động truyền thông chỉ nên tập trung vào một chủ đề chính hoặc một nhóm nội dung liên quan chặt chẽ với nhau.

d) Chuẩn bị phương pháp và hoạt động

Cần xác định trước:

- Phần mở đầu sẽ dùng cách gì để thu hút sự chú ý?
- Phần nội dung chính sẽ dùng thuyết trình ngắn, hỏi - đáp, thảo luận, tình huống hay thực hành?
- Phần kết thúc sẽ đưa ra thông điệp kết luận bằng cách nào?
- Có sử dụng tranh ảnh, video, thẻ tình huống, giấy khổ lớn, bút dạ, phiếu hỏi hoặc tài liệu phát tay hay không?

đ) Chuẩn bị địa điểm, thời gian, phương tiện

Cần lưu ý:

- Địa điểm có đủ rộng, đủ yên tĩnh, đủ an toàn không?
- Chỗ ngồi có thuận lợi cho trao đổi hay làm việc nhóm không?
- Âm thanh, ánh sáng, quạt, màn hình, máy chiếu, loa đài có bảo đảm không?
- Thời gian tổ chức có phù hợp với đối tượng tham gia không?
- Nếu có trẻ em tham gia, cần chú ý thêm yếu tố an toàn, vệ sinh, nghỉ giải lao và không gian phù hợp.

4. Gợi ý cấu trúc một buổi truyền thông có sự tham gia

a) Phần mở đầu

Mục đích của phần mở đầu là:

- Tạo không khí thân thiện;
- Giúp người tham gia tập trung;
- Giới thiệu mục tiêu, nội dung chính;
- Gợi mở sự quan tâm đối với chủ đề.

Phương thức triển khai:

- Đặt một câu hỏi ngắn;
- Nêu một tình huống gần gũi;
- Dùng một hoạt động khởi động ngắn;
- Mời người tham gia chia sẻ nhanh một ý kiến;
- Giới thiệu một thông điệp, hình ảnh hoặc đoạn video ngắn.

Yêu cầu: Phần mở đầu nên ngắn gọn, rõ ràng về mục đích, kiểm soát thời lượng, tránh kéo dài gây phân tán sự chú ý.

b) Phần nội dung chính

Đây là phần trọng tâm của hoạt động truyền thông, thực hiện thông qua việc phối hợp các giải pháp:

- Cung cấp thông tin ngắn gọn;
- Gợi mở câu hỏi;
- Trao đổi hoặc thảo luận;
- Phân tích tình huống;
- Thực hành kỹ năng hoặc hướng dẫn hành động nếu phù hợp;
- Tóm lược ý chính sau mỗi nội dung.

Trong phần này, người truyền thông cần lưu ý:

- Không nói quá dài, liên tục;
- Không biến buổi truyền thông thành buổi đọc tài liệu;
- Khuyến khích người tham gia chia sẻ nhưng vẫn giữ đúng trọng tâm;
- Gắn nội dung với những việc cụ thể người tham gia có thể làm.

c) Phần kết thúc

Phần kết thúc cần giúp người tham gia:

- Nhớ lại những ý chính;
- Xác định điều cần làm sau hoạt động truyền thông;
- củng cố thông điệp cốt lõi.

Có thể sử dụng các cách sau:

- Chốt 2 đến 3 ý chính;
- Mời người tham gia nhắc lại điều nhớ nhất;
- Đặt 2 đến 3 câu hỏi ngắn để kiểm tra nhanh;
- Mời nêu một việc sẽ làm sau buổi truyền thông;
- Kết thúc bằng một thông điệp ngắn, rõ, dễ nhớ.

5. Một số phương pháp có thể sử dụng trong buổi truyền thông có sự tham gia

Trong một hoạt động truyền thông, có thể lựa chọn một hoặc kết hợp một số phương pháp sau:

a) Thuyết trình ngắn kết hợp hỏi - đáp

Phù hợp khi cần cung cấp thông tin nền tảng hoặc chốt các ý chính. Cần trình bày ngắn gọn, rõ ràng và xen kẽ câu hỏi để người nghe không bị thụ động.

b) Thảo luận nhóm nhỏ

Phù hợp khi cần người tham gia cùng suy nghĩ, chia sẻ kinh nghiệm hoặc bàn giải pháp. Cần có câu hỏi rõ ràng, thời gian hợp lý và phần tóm lược kết quả sau thảo luận.

c) Phân tích tình huống

Phù hợp với các chủ đề liên quan đến nhận diện nguy cơ, trách nhiệm, cách ứng xử hoặc lựa chọn hành động. Tình huống cần ngắn gọn, bám sát thực tế và không gây tổn thương cho trẻ em.

d) Thực hành kỹ năng hoặc xử lý tình huống

Phù hợp khi cần hướng dẫn người tham gia biết cách xử lý tình huống, hỗ trợ hoặc tự bảo vệ trong một số tình huống cụ thể. Cần lựa chọn nội dung thực hành phù hợp với đối tượng và thời lượng.

đ) Hoạt động khởi động hoặc củng cố

Phù hợp để mở đầu, chuyển ý hoặc chốt lại nội dung ở cuối buổi. Hoạt động cần đơn giản, phục vụ trực tiếp cho mục tiêu truyền thông, không kéo dài và không tách rời nội dung chính.

6. Vai trò của người truyền thông trong truyền thông có sự tham gia

Người truyền thông có vai trò rất quan trọng trong việc quyết định đến bầu không khí tương tác, tiến độ và hiệu quả của hoạt động truyền thông có sự tham gia. Người truyền thông cần thực hiện tốt các việc sau:

- Chuẩn bị kỹ nội dung và cách thức tổ chức;
- Giới thiệu rõ ràng mục tiêu, nội dung và cách tham gia;
- Dẫn dắt trao đổi đúng trọng tâm;
- Lắng nghe, tôn trọng và phản hồi phù hợp;
- Khuyến khích người tham gia chia sẻ;
- Điều chỉnh tiến độ linh hoạt;
- Tóm lược đúng ý chính;
- Giữ thái độ bình tĩnh, thân thiện, không phán xét;
- Bảo đảm an toàn và sự tôn trọng đối với mọi người tham gia.

7. Một số lưu ý khi tổ chức hoạt động truyền thông có trẻ em tham gia

Khi trong hoạt động truyền thông có trẻ em tham gia, cần lưu ý:

- Nội dung phù hợp với độ tuổi;
- Ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu;
- Hoạt động tương tác phải tuyệt đối an toàn, không gây sợ hãi, xấu hổ hoặc ám ảnh;
- Không yêu cầu trẻ em kể lại trải nghiệm riêng tư hoặc trải nghiệm bị tổn thương;
- Không dùng hình ảnh, câu chuyện làm lộ danh tính trẻ em;
- Không ép trẻ em phát biểu hoặc tham gia nếu trẻ em không muốn;
- Cần tạo không khí thân thiện, tôn trọng, khuyến khích tham gia nhưng không gây áp lực;
- Cần theo dõi phản ứng của trẻ em để điều chỉnh nếu nội dung hoặc phương pháp chưa phù hợp.

8. Một số lỗi thường gặp khi tổ chức buổi truyền thông có sự tham gia

Truyền thông viên cần tránh một số lỗi thường gặp sau:

- Nói quá nhiều dẫn đến người tham gia có ít cơ hội phát biểu;
- Nội dung dàn trải, thiếu trọng tâm;
- Đặt câu hỏi quá khó, quá dài hoặc chung chung;
- Có thảo luận nhưng không có kết luận rõ ràng;
- Hoạt động có tham gia nhưng không gắn với mục tiêu buổi truyền thông;

- Chưa kiểm soát tốt thời gian;
- Không chốt lại thông điệp và hành động cần làm ở cuối buổi;
- Sử dụng tình huống hoặc ví dụ chưa phù hợp với đối tượng;
- Không chú ý đầy đủ đến yêu cầu an toàn và bảo vệ trẻ em đối với buổi truyền thông có trẻ em tham gia.

9. Bảng kiểm tổ chức một buổi truyền thông có sự tham gia

Truyền thông viên có thể dùng bảng kiểm sau để tự rà soát:

a) Về chuẩn bị

- Đã xác định rõ mục tiêu hoạt động truyền thông chưa?
- Đã xác định đúng nhóm đối tượng chưa?
- Đã chọn đúng nội dung trọng tâm chưa?
- Đã chuẩn bị hoạt động, câu hỏi, tình huống hoặc công cụ hỗ trợ chưa?
- Địa điểm, thời gian, phương tiện đã phù hợp chưa?

b) Về quá trình tổ chức

- Phần mở đầu có tạo được sự chú ý không?
- Người tham gia có cơ hội nói, hỏi, chia sẻ không?
- Nội dung có bám đúng trọng tâm không?
- Người điều hành có lắng nghe, phản hồi và tóm lược tốt không?
- Thời gian có được kiểm soát hợp lý không?

c) Về kết thúc hoạt động truyền thông

- Đã chốt được thông điệp chính chưa?
- Người tham gia đã nêu được điều cần làm sau hoạt động truyền thông chưa?
- Có kiểm tra nhanh mức độ tiếp nhận không?

d) Về an toàn và bảo vệ trẻ em

- Nội dung có phù hợp và an toàn nếu có trẻ em tham gia không?
- Có nguy cơ làm lộ thông tin hoặc gây tổn thương cho trẻ em không?
- Cách tổ chức có tôn trọng, không kỳ thị, không đổ lỗi không?

10. Một số lưu ý khi áp dụng tại địa phương

- Hiệu quả truyền thông phụ thuộc vào mức độ phù hợp của nội dung và phương pháp với mục tiêu, đối tượng, không phụ thuộc vào số lượng hoạt động.
 - Khi nguồn lực hạn chế, vẫn có thể tổ chức truyền thông có sự tham gia hiệu quả bằng phương pháp đơn giản như hỏi - đáp, xử lý tình huống, thảo luận nhóm nhỏ.
 - Ưu tiên các hoạt động sát thực tế địa phương, dễ thực hiện và nhân rộng.
- Sau mỗi buổi, cần rút kinh nghiệm về nội dung, cách tổ chức, mức độ tham gia và phản hồi để cải thiện chất lượng cho các lần tiếp theo.

BÀI 7. LƯU Ý KHI TRUYỀN THÔNG VỚI TỪNG NHÓM ĐỐI TƯỢNG

1. Truyền thông phù hợp theo từng nhóm đối tượng

Mỗi nhóm đối tượng có đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức, nhu cầu và rào cản hành vi khác nhau. Do đó, người thực hiện cần lựa chọn phương thức truyền thông phù hợp cho từng nhóm cụ thể.

Nếu không căn cứ vào đặc điểm đối tượng, hoạt động truyền thông dễ gặp phải các hạn chế:

- Nội dung quá khó hoặc quá đơn giản;
- Thông điệp không đúng mối quan tâm của người nghe;
- Người tham gia thụ động, ít phản hồi, chia sẻ;
- Nội dung thiếu thuyết phục, khó chuyển hóa thành hành động;
- Không tạo được tác động thực chất đến việc thay đổi nhận thức và hành vi.

Vì vậy, việc điều chỉnh nội dung, thông điệp, cách tiếp cận và hoạt động phù hợp với từng đối tượng là điều kiện quyết định hiệu quả truyền thông.

2. Lưu ý khi truyền thông cho trẻ em

a) Nội dung cần ưu tiên

- Các quyền và nghĩa vụ của trẻ em;
- Nhận biết một số tình huống không an toàn;
- Kỹ năng nói “Không”, tránh xa, tìm kiếm sự giúp đỡ;
- Kỹ năng an toàn trên môi trường mạng;
- Tôn trọng bản thân và tôn trọng bạn bè.

b) Cách tiếp cận phù hợp

- Ngôn ngữ ngắn gọn, dễ hiểu;
- Ví dụ gần với đời sống của trẻ em;
- Hoạt động có tính tương tác;
- Tranh ảnh, tình huống, trò chơi, hỏi - đáp hoặc thực hành phù hợp với lứa tuổi.

c) Một số lưu ý

- Không dùng nội dung quá phức tạp, trừu tượng hoặc nội dung nhạy cảm;
- Tránh mô tả chi tiết các hành vi xâm hại;
- Không yêu cầu trẻ em kể lại trải nghiệm riêng tư hoặc trải nghiệm bị tổn thương;
- Không ép trẻ em phát biểu nếu trẻ không sẵn sàng;
- Cần tạo không khí an toàn, thân thiện, tôn trọng.

3. Lưu ý khi truyền thông cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

a) Nội dung cần ưu tiên

- Trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trong bảo vệ trẻ em;
- Dấu hiệu nhận biết nguy cơ và dấu hiệu bất thường ở trẻ em;
- Cách lắng nghe, tin trẻ em, đồng hành với trẻ em;
- Nuôi dạy con tích cực, không bạo lực;
- Cách giám sát, hướng dẫn trẻ em sử dụng Internet an toàn.

b) Cách tiếp cận phù hợp

Nội dung cần gắn với các tình huống thực tế trong gia đình, nhấn mạnh những việc cha mẹ có thể làm hằng ngày. Nên ưu tiên cách tiếp cận chia sẻ, gợi mở, đồng hành và tôn trọng khó khăn thực tế của cha mẹ.

c) Một số lưu ý

- Không dùng giọng điệu phê phán, quy chụp hoặc dạy bảo nặng nề;
- Không làm cha mẹ cảm thấy bị đổ lỗi hoặc bị đánh giá;
- Nên nhấn mạnh các giải pháp thay thế tích cực, rõ và khả thi.

4. Lưu ý khi truyền thông cho giáo viên và nhân viên cơ sở giáo dục

a) Nội dung cần ưu tiên

- Xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện;
- Phát hiện sớm học sinh có nguy cơ hoặc có dấu hiệu bị tổn hại;
- Kỹ năng tiếp nhận thông tin từ học sinh;
- Kỹ năng lắng nghe, phản hồi phù hợp;
- Phối hợp với gia đình và cộng đồng;
- Phòng ngừa bạo lực học đường, bắt nạt và nguy cơ trên môi trường mạng.

b) Cách tiếp cận phù hợp

Nội dung cần gắn với thực tiễn trường học, rõ ràng trách nhiệm nhưng không gây áp lực. Ưu tiên các tình huống gần với môi trường lớp học, trường học và công việc hàng ngày của giáo viên.

c) Một số lưu ý

- Hạn chế việc trình bày quá nhiều về lý thuyết hoặc pháp lý;
- Gắn nội dung với những việc giáo viên có thể áp dụng ngay;
- Nhấn mạnh vai trò phối hợp giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng, tránh phương pháp truyền thông áp đặt khiến giáo viên có tâm lý áp lực hoặc cảm thấy phải chịu trách nhiệm đối với các vấn đề phát sinh từ phía học sinh;
- Cần phân biệt rõ giữa vai trò truyền thông, hỗ trợ ban đầu và xử lý vụ việc theo thẩm quyền.

5. Lưu ý khi truyền thông cho người dân và cộng đồng

a) Nội dung cần ưu tiên

- Trách nhiệm chung của cộng đồng trong bảo vệ trẻ em;
- Các nguy cơ nổi bật tại địa phương;
- Những quan niệm sai lầm cần điều chỉnh;
- Trách nhiệm không thờ ơ, không im lặng, không bao che;
- Cách phát hiện, báo tin, phối hợp hỗ trợ trẻ em;
- Xây dựng khu dân cư an toàn, thân thiện với trẻ em.

b) Cách tiếp cận phù hợp

Cần gắn với thực tế địa phương, sử dụng các ví dụ gần với đời sống cộng đồng và nhấn mạnh mỗi người có thể làm gì để góp phần bảo vệ trẻ em.

c) Một số lưu ý

- Không nên chỉ kêu gọi chung chung về đạo đức hoặc trách nhiệm;

- Cần gắn với hành động cụ thể như phát hiện, báo tin, hỗ trợ, không phát tán thông tin gây hại cho trẻ em;
- Cần phù hợp với đặc điểm văn hóa, vùng miền và trình độ tiếp nhận của người dân;
- Cần phát huy vai trò của người có uy tín, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và các tổ chức đoàn thể.

6. Lưu ý khi truyền thông cho cán bộ cấp xã, cộng tác viên, đoàn thể

a) Nội dung cần ưu tiên

- Các vấn đề nổi bật về trẻ em tại địa phương;
- Trách nhiệm của cán bộ, cộng tác viên, đoàn thể trong truyền thông và bảo vệ trẻ em;
- Cách lựa chọn nội dung, thông điệp và hình thức truyền thông phù hợp;
- Kỹ năng phát hiện sớm, báo tin, kết nối hỗ trợ;
- Cách tổ chức hoạt động truyền thông phù hợp với điều kiện cơ sở.

b) Cách tiếp cận phù hợp

Nội dung cần ngắn gọn, rõ việc, gắn với vai trò thực tế của cán bộ cơ sở. Nên ưu tiên hướng dẫn theo dạng mẫu, gợi ý việc cần làm, bảng kiểm, tình huống hoặc công cụ dễ sử dụng.

c) Một số lưu ý

- Không nên đưa quá nhiều nội dung vượt ngoài khả năng triển khai của cấp cơ sở;
- Tăng tính thực hành, tránh biến hoạt động truyền thông thành buổi phổ biến lý thuyết đơn thuần;
- Giúp cán bộ cơ sở thấy rõ việc gì mình có thể làm ngay trong điều kiện thực tế;
- Nên lồng ghép các công cụ ngắn, dễ dùng trong công việc hàng ngày.

7. Một số nguyên tắc chung

Dù truyền thông cho bất kỳ nhóm đối tượng nào, chủ thể thực hiện cũng cần bảo đảm một số nguyên tắc chung sau:

- Nội dung phù hợp với vai trò và nhu cầu của nhóm đối tượng;
- Ngôn ngữ dễ hiểu, không quá học thuật;
- Ví dụ gần gũi với bối cảnh sống và công việc của người nghe;
- Thông điệp rõ ràng, ngắn gọn, tích cực, định hướng hành động;
- Hoạt động phù hợp với độ tuổi, vị trí, trình độ và điều kiện tham gia;
- Không đổ lỗi, kỳ thị, củng cố định kiến giới;
- Bảo đảm nguyên tắc bảo vệ trẻ em trong suốt quá trình truyền thông.

8. Bảng kiểm rà soát theo nhóm đối tượng

Truyền thông viên có thể dùng bảng kiểm sau để tự rà soát

a) Về nội dung ưu tiên

- Nội dung đã phù hợp với nhóm đối tượng chưa?
- Nội dung có gắn với vai trò, trách nhiệm và việc làm của nhóm này không?
- Nội dung có quá khó hoặc quá đơn giản so với nhóm đối tượng không?

b) Về cách tiếp cận

- Ngôn ngữ đã dễ hiểu chưa?
- Ví dụ đã gần gũi với đối tượng chưa?
- Cách truyền đạt có phù hợp với đặc điểm của nhóm này không?

c) Về yêu cầu bảo vệ trẻ em

- Nội dung có phù hợp và an toàn nếu có trẻ em tham gia không?
- Có tránh đổ lỗi, kỳ thị và định kiến không?
- Có bảo đảm tôn trọng trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương không?

9. Một số lưu ý khi áp dụng tại địa phương

- Không áp dụng cùng một bài phát biểu, một ví dụ, cùng một bộ thông điệp cho mọi nhóm đối tượng khác nhau;

- Cần chuẩn bị trước phương án điều chỉnh khi thành phần tham dự thay đổi với dự kiến;

- Trong một số trường hợp, nên tổ chức riêng buổi truyền thông cho từng nhóm để đạt hiệu quả cao hơn;

- Cần linh hoạt điều chỉnh cách diễn đạt, ví dụ và hoạt động theo phản hồi thực tế của người tham gia;

- Sau mỗi buổi truyền thông, cần thực hiện rà soát, đánh giá tính phù hợp của phương pháp tiếp cận với nhóm đối tượng nhằm kịp thời rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho các buổi truyền thông tiếp theo.

PHẦN THỨ BA CÁC CHỦ ĐỀ TRUYỀN THÔNG VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

Phần này giới thiệu những chủ đề truyền thông chính về phòng, chống xâm hại trẻ em; các chủ đề được lựa chọn theo hướng bao quát những vấn đề thường gặp trong thực tiễn, đồng thời gắn với trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng và các chủ thể liên quan trong bảo vệ trẻ em. Mỗi chủ đề được trình bày theo cấu trúc thống nhất, gồm mục đích truyền thông, đối tượng truyền thông, nội dung trọng tâm, gợi ý hành động, thông điệp chính, hình thức truyền thông phù hợp, tình huống minh họa hoặc câu hỏi gợi mở và một số lưu ý khi triển khai.

CHỦ ĐỀ 1. QUYỀN TRẺ EM VÀ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ TRẺ EM

1. Mục đích truyền thông

- Hiểu đúng trẻ em là chủ thể có quyền; quyền trẻ em là những quyền được pháp luật ghi nhận và phải được tôn trọng, bảo đảm thực hiện.
- Nhận thức rõ bảo vệ trẻ em là trách nhiệm chung của gia đình, nhà trường, cộng đồng, cơ quan, tổ chức và mỗi cá nhân.
- Nâng cao trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, cán bộ cơ sở, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng trong việc tôn trọng, thực hiện và bảo vệ quyền trẻ em.
- Thúc đẩy các hành động cụ thể nhằm xây dựng môi trường gia đình, nhà trường và cộng đồng an toàn, thân thiện, tôn trọng và bảo vệ trẻ em.

2. Đối tượng truyền thông

- Trẻ em, Cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ của trẻ em.
- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục.
- Công chức, viên chức làm công tác trẻ em; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; công tác viên bảo vệ trẻ em; các cá nhân có liên quan.
- Cộng đồng dân cư.

3. Nội dung trọng tâm

a) Quyền của trẻ em

Trẻ em có nhiều quyền cơ bản, trong đó có các quyền gắn trực tiếp với công tác truyền thông và bảo vệ trẻ em như: Quyền sống, quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền được giáo dục, học tập, vui chơi, giải trí, quyền bí mật đời sống riêng tư, quyền được tiếp cận thông tin, quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục, bóc lột sức lao động, bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt (theo quy định từ Điều 12 đến Điều 34 Luật Trẻ em);

Trong truyền thông tại cơ sở, cần nhấn mạnh quyền trẻ em được pháp luật ghi nhận và phải được tôn trọng, thực hiện.

b) Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng và cơ quan nhà nước

- Gia đình cần quan tâm, chăm sóc, giám sát, lắng nghe và dạy trẻ em kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ; cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm quản lý, giáo dục và giúp đỡ để trẻ em hiểu và thực hiện được quyền, bổn phận của mình (Điều 102 Luật Trẻ em);

- Nhà trường có trách nhiệm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phát hiện, thông tin, phối hợp xử lý khi có nguy cơ hoặc vụ việc xâm hại trẻ em (Điều 53 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP);

- Cộng đồng và các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm phối hợp truyền thông, phát hiện, thông báo, hỗ trợ và tham gia giám sát việc thực hiện quyền trẻ em tại cộng đồng (Điều 51, Điều 52 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP);

- Ủy ban nhân dân cấp xã và người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, đánh giá ban đầu mức độ nguy cơ và tổn hại của trẻ em, đồng thời phối hợp hỗ trợ, can thiệp khi cần thiết (Điều 26, Điều 27, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

Trong truyền thông, cần thay đổi từ nhận thức “bảo vệ trẻ em là việc của cơ quan chức năng” sang “mỗi người đều có trách nhiệm”.

Mỗi người dân có thể:

- Tôn trọng trẻ em, không sử dụng bạo lực, không nhục mạ, không làm tổn thương trẻ em;

- Lắng nghe trẻ em, tin trẻ em khi trẻ em chia sẻ về tình huống không an toàn;

- Nếu phát hiện hoặc có thông tin về hành vi xâm hại trẻ hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại có trách nhiệm thông tin, thông báo ngay đến nơi tiếp nhận thông tin;

- Không phát tán thông tin, hình ảnh làm lộ danh tính hoặc gây tổn thương thêm cho trẻ em;

- Tham gia các hoạt động truyền thông, sinh hoạt cộng đồng, giám sát thực hiện quyền trẻ em tại địa phương.

4. Gợi ý hành động

a) Trẻ em

- Tìm hiểu những quyền cơ bản của mình, nhất là quyền được an toàn, được bảo vệ và được lắng nghe.

- Nói ngay với người lớn tin cậy khi gặp điều không an toàn.

- Tôn trọng quyền của bạn bè và không tham gia trêu chọc, bạo lực, làm nhục, cô lập bạn khác.

- Tham gia các hoạt động trường học, câu lạc bộ, sinh hoạt nhóm để học kỹ năng bảo vệ bản thân.

b) Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Quan tâm, dành thời gian cho trẻ em, lắng nghe trẻ em mỗi ngày.

- Không sử dụng bạo lực trong giáo dục trẻ em.

- Tìm hiểu các quyền cơ bản của trẻ em và trách nhiệm của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

- Dạy trẻ em kỹ năng tự bảo vệ, ứng xử an toàn và tìm kiếm sự giúp đỡ.
- Phối hợp với nhà trường và cộng đồng khi có vấn đề liên quan đến trẻ em.

c) Giáo viên, nhà trường

- Tích hợp nội dung quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em và kỹ năng phòng ngừa xâm hại trong các hoạt động phù hợp;
- Xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực, xâm hại;
- Lắng nghe, tiếp nhận và giải đáp đầy đủ, đúng quy định các phản ánh, kiến nghị của học sinh;
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng trong bảo vệ trẻ em;
- Kịp thời thông tin, chuyển gửi, phối hợp xử lý khi phát hiện nguy cơ hoặc vụ việc liên quan đến xâm hại trẻ em.

d) Cộng đồng, cán bộ cơ sở

- Tổ chức truyền thông về quyền trẻ em và trách nhiệm bảo vệ trẻ em.
- Khi phát hiện hoặc có thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại có trách nhiệm thông tin, thông báo ngay đến nơi tiếp nhận thông tin;
- Tạo các không gian, hoạt động cộng đồng thân thiện với trẻ em.
- Kết nối các nguồn lực, dịch vụ hỗ trợ trẻ em;
- Phối hợp liên ngành trong bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương.
- Khuyến khích sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động phù hợp tại địa phương.

5. Thông điệp chính

Khi xây dựng thông điệp cho chủ đề cần ưu tiên thông điệp tích cực, ngắn gọn, định hướng hành động, nhấn mạnh các giá trị cốt lõi như yêu thương, tôn trọng, an toàn, lắng nghe, đồng hành.

a) Thông điệp dành cho trẻ em

- Trẻ em có quyền được an toàn, được tôn trọng và được bảo vệ.
- Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến của mình và tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp tình huống không an toàn.
- Khi thấy không an toàn, hãy nói với người lớn mà em tin tưởng hoặc gọi cho Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111).

b) Thông điệp dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Bảo vệ trẻ em bắt đầu từ gia đình an toàn, yêu thương và không bạo lực.
- Lắng nghe trẻ em là cách phòng ngừa rủi ro từ sớm.
- Cha mẹ không chỉ nuôi con lớn mà còn có trách nhiệm bảo vệ con khỏi mọi hình thức xâm hại.

c) Thông điệp dành cho cộng đồng

- Bảo vệ trẻ em là trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội.
- Không im lặng trước nguy cơ, không thờ ơ trước hành vi xâm hại trẻ em.

- Mỗi người dân đều có thể góp phần tạo nên cộng đồng an toàn cho trẻ em.
- Tôn trọng, lắng nghe và bảo vệ trẻ em để tạo dựng một cộng đồng văn minh.

6. Gợi ý hình thức, phương pháp, kênh truyền thông phù hợp

a) Kênh, hình thức trực tiếp

- Hợp thôn, sinh hoạt tổ dân phố, họp chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên;
- Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, chuyên đề trong trường học;
- Tọa đàm, nói chuyện chuyên đề với cha mẹ, người chăm sóc trẻ em;
- Sinh hoạt câu lạc bộ trẻ em, câu lạc bộ cha mẹ;
- Truyền thông nhóm nhỏ, thảo luận tình huống, hỏi - đáp nhanh;
- Tổ chức các hội thi, sân khấu hóa, vẽ tranh, rung chuông vàng, trò chơi tìm hiểu về quyền trẻ em;
- Pano, áp phích, tranh cổ động, tờ rơi, bảng tin trường học, cụm truyền thông tại điểm công cộng.

b) Kênh, hình thức trực tuyến

- Nhóm chat thôn/xã, nhóm phụ huynh lớp, nhóm câu lạc bộ;
- Các nền tảng xã hội của địa phương, nhà trường, tổ chức đoàn thể;
- Video ngắn, clip kể chuyện, infographic, poster số;
- Bản tin điện tử, hỏi - đáp trực tuyến;
- Mini quiz hoặc trò chơi tương tác trên nền tảng số.

c) Phương pháp phù hợp

- Thuyết trình ngắn kết hợp hỏi - đáp;
- Thảo luận nhóm nhỏ;
- Xử lý tình huống;
- Trò chơi học tập;
- Đóng vai;
- Hỏi - đáp nhanh theo nhóm quyền và trách nhiệm;
- Thiết kế thông điệp hoặc cam kết hành động sau buổi truyền thông.

7. Tình huống minh họa hoặc câu hỏi gợi mở, thảo luận

a) Tình huống minh họa

Trong một buổi sinh hoạt tổ dân phố, khi trao đổi về việc một học sinh lớp 7 trên địa bàn thường xuyên nghỉ học, ở nhà một mình vì cha mẹ đi làm xa, có người nói: “*Việc nhà ai nhà đó lo, chính quyền hay hàng xóm không cần can thiệp sâu. Trẻ con bây giờ được nói đến quyền nhiều lại sinh hư*”.

b) Câu hỏi gợi mở/thảo luận

- Trẻ em trong tình huống này có những quyền nào cần được bảo đảm?
- Gia đình, nhà trường, cộng đồng và chính quyền địa phương cần làm gì?
- Nói về quyền trẻ em có phải là “nuông chiều trẻ em” không?

c) Gợi ý đúc rút

- Quyền trẻ em không đối lập với trách nhiệm của người lớn.
- Quyền trẻ em là cơ sở để xác định trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng và cơ quan, tổ chức.

- Trẻ em không chỉ cần được nuôi dưỡng mà còn cần được bảo vệ, lắng nghe, tôn trọng và hỗ trợ.

- Im lặng hoặc thờ ơ trước nguy cơ đối với trẻ em có thể gây tổn hại cho trẻ em.

8. Lưu ý

- Không trình bày quá nhiều quyền trong một buổi truyền thông; nên chọn những quyền cơ bản và gắn với hành động cụ thể.

- Không nói về quyền trẻ em theo cách chỉ liệt kê các điều luật; cần gắn quyền với trách nhiệm và việc làm của từng nhóm đối tượng.

- Không tạo cảm giác “quyền trẻ em là chuyện của trẻ em, người lớn đứng ngoài”; cần nhấn mạnh mối quan hệ giữa quyền của trẻ em và nghĩa vụ của người lớn.

- Không sử dụng thông điệp dễ gây phản cảm hoặc đối đầu, như quy kết cha mẹ, người lớn “vi phạm quyền trẻ em” theo cách chỉ trích; nên dùng cách tiếp cận tích cực, gợi mở, định hướng thay đổi.

- Khi làm việc với trẻ em, cần dùng ngôn ngữ phù hợp độ tuổi, tăng hoạt động tương tác, ví dụ gần gũi, trò chơi và tình huống cụ thể.

- Khi làm việc với cha mẹ, cộng đồng, cần nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm và những việc có thể làm ngay tại gia đình, trường học, khu dân cư.

- Có thể kết thúc buổi truyền thông bằng một thông điệp hoặc cam kết hành động ngắn, ví dụ: “*Mỗi gia đình một việc làm để trẻ em được an toàn hơn*”.

CHỦ ĐỀ 2. XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

1. Mục đích truyền thông

- Nhận diện đúng về xâm hại tình dục trẻ em, tính chất nghiêm trọng và hậu quả của hành vi này đối với trẻ em;
- Nhận biết một số thủ đoạn thường gặp và các yếu tố làm tăng nguy cơ trẻ em bị xâm hại tình dục;
- Nâng cao trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ, giáo viên, cán bộ cơ sở, cộng đồng trong phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em;
- Trang bị cho trẻ em những kỹ năng cơ bản để nhận biết tình huống không an toàn, từ chối, tránh xa và tìm kiếm sự giúp đỡ;
- Góp phần thay đổi các quan niệm sai lầm, định kiến và sự im lặng đang cản trở việc bảo vệ trẻ em khỏi xâm hại tình dục.

2. Đối tượng truyền thông

- Trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ của trẻ em.
- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục.
- Công chức, viên chức làm công tác trẻ em; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em; các cá nhân có liên quan.
- Cộng đồng dân cư.

3. Nội dung trọng tâm

a) Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức (*Khoản 8, Điều 4 Luật Trẻ em*).

Trong truyền thông về chủ đề này cần nhấn mạnh:

- Xâm hại tình dục trẻ em có thể xảy ra với cả trẻ em gái và trẻ em trai;
- Đối tượng xâm hại tình dục trẻ em không chỉ là người lạ, mà có thể là người quen, người thân trong gia đình, hàng xóm, người chăm sóc trẻ em, giáo viên hoặc người mà trẻ em tin tưởng;
- Xâm hại tình dục trẻ em có thể xảy ra trực tiếp hoặc thông qua môi trường mạng;
- Trẻ em không có lỗi khi bị xâm hại tình dục.

b) Một số thủ đoạn xâm hại tình dục trẻ em

- Chủ động làm quen, thể hiện quan tâm đặc biệt, cho quà, cho tiền, rủ đi chơi, rủ ăn uống, hứa hẹn giúp đỡ;
- Lợi dụng mối quan hệ quen biết, họ hàng, hàng xóm, thầy trò, người chăm sóc, hướng dẫn để tiếp cận trẻ em;
- Dụ dỗ trẻ em giữ bí mật, dọa nạt hoặc làm trẻ sợ hãi để trẻ em không dám nói ra;

- Lợi dụng lúc trẻ em ở một mình, thiếu người giám sát, sống xa cha mẹ, ở nhờ, đi học thêm, đi làm thêm hoặc tham gia hoạt động ngoài gia đình;
- Tiếp cận trẻ em qua mạng xã hội, trò chơi trực tuyến, ứng dụng nhắn tin; giả danh bạn bè, người nổi tiếng, người giúp đỡ hoặc người cùng sở thích để lôi kéo, dụ dỗ, xin hình ảnh riêng tư hoặc hẹn gặp mặt;
- Lợi dụng sự thiếu hiểu biết, tò mò, tâm lý tin người hoặc nhu cầu tình cảm của trẻ em.

c) Các dấu hiệu trẻ em bị xâm hại tình dục

- Dấu hiệu về thể chất
 - + Trẻ em cảm thấy đau đớn, tổn thương, khó chịu ở vùng sinh dục;
 - + Trẻ em đi lại khó khăn, né tránh việc thay quần áo, tắm rửa hoặc khám sức khỏe;
 - + Trẻ em có biểu hiện đau bụng, mệt mỏi, mất ngủ, sợ tiếp xúc cơ thể.
- Dấu hiệu về tâm lý, cảm xúc
 - + Trẻ em lo sợ, hoảng hốt, bất an, thu mình;
 - + Trẻ em xấu hổ, im lặng, buồn bã, dễ khóc, cáu gắt hoặc thay đổi cảm xúc bất thường;
 - + Trẻ em sợ gặp một người cụ thể, sợ đến một nơi cụ thể.
- Dấu hiệu về hành vi
 - + Trẻ em tránh né giao tiếp, né tránh tiếp xúc một số người;
 - + Trẻ em học tập giảm sút, nghỉ học, mất tập trung;
 - + Trẻ em có hiểu biết hoặc hành vi liên quan đến tình dục không phù hợp với lứa tuổi;
 - + Trẻ em đột ngột có quà, tiền, điện thoại hoặc vật dụng giá trị khác không rõ nguồn gốc;
 - + Trẻ em có biểu hiện giấu điện thoại, tài khoản mạng xã hội, tin nhắn hoặc sợ người lớn kiểm tra nội dung giao tiếp trên mạng xã hội.

d) Biện pháp phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

- Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em
 - + Dành thời gian quan tâm, lắng nghe và trò chuyện thường xuyên với trẻ em;
 - + Tạo môi trường gia đình an toàn, khuyến khích trẻ em chia sẻ khi gặp tình huống không an toàn;
 - + Dạy trẻ em về ranh giới cơ thể, quyền được bảo vệ, quyền từ chối và quyền tìm kiếm sự giúp đỡ;
 - + Quan tâm đến các mối quan hệ xung quanh trẻ em, người thường xuyên tiếp xúc với trẻ và lịch sinh hoạt của trẻ em;
 - + Quan tâm đến việc trẻ em sử dụng điện thoại, Internet, mạng xã hội của trẻ em theo nguyên tắc đồng hành, định hướng và hướng dẫn kỹ năng an toàn số;
 - + Lắng nghe, tin tưởng, không đổ lỗi cho trẻ em khi trẻ em chia sẻ về điều khiến trẻ em sợ hãi hoặc thấy không an toàn.
- Giáo viên, nhà trường

- + Tích hợp nội dung phòng ngừa xâm hại tình dục phù hợp vào các hoạt động, chương trình học;
- + Tạo môi trường học đường an toàn, tôn trọng, lành mạnh, thân thiện;
- + Lắng nghe học sinh, tiếp nhận phản ánh và quan sát những thay đổi bất thường;
- + Phối hợp với gia đình khi phát hiện dấu hiệu nguy cơ;
- + Bảo đảm các hoạt động học tập, sinh hoạt, tham quan, hỗ trợ học sinh diễn ra an toàn, có giám sát phù hợp.
- Cộng đồng, cán bộ địa phương
- + Tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân về nguy cơ và cách phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em;
- + Đấu tranh, xóa bỏ quan niệm lệch lạc coi việc xâm hại tình dục trẻ em là chuyện riêng của gia đình;
- + Khi phát hiện hoặc có thông tin về hành vi xâm hại tình dục trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục thông tin, thông báo ngay đến nơi tiếp nhận thông tin;
- + Tăng cường giám sát môi trường sống, các điểm sinh hoạt, học tập, vui chơi của trẻ em tại cộng đồng.

d) Những kỹ năng cần trang bị cho trẻ em để tự bảo vệ

- Nhận thức về quyền bất khả xâm phạm về thân thể, nhận biết bộ phận riêng tư và ranh giới cơ thể;
- Nhận biết tình huống làm trẻ em thấy sợ hãi, không thoải mái, bị ép buộc hoặc bị yêu cầu giữ bí mật;
- Biết nói “Không” với các hành vi mà trẻ em cảm thấy không an toàn;
- Chủ động rời khỏi nơi không an toàn hoặc tránh xa người làm trẻ em cảm thấy không an toàn;
- Chủ động tìm người lớn tin cậy để chia sẻ;
- Tuyệt đối không gửi hình ảnh riêng tư, trò chuyện riêng kéo dài với người lạ trên mạng, không gặp người quen qua mạng khi chưa có sự đồng ý và đi cùng của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em;

4. Gợi ý hành động

a) Trẻ em

- Nhận thức đầy đủ về các quyền được bảo vệ của trẻ em;
- Nhận biết những tiếp xúc, lời nói, yêu cầu hoặc tình huống làm mình thấy sợ, khó chịu hoặc không an toàn;
- Biết nói “Không”, tránh xa, rời khỏi nơi nguy hiểm;
- Chia sẻ ngay cho người lớn mà em tin tưởng về tình huống khiến trẻ em sợ hãi hoặc thấy không an toàn.
- Tuyệt đối không giữ bí mật những về những tình huống khiến trẻ em sợ hãi hoặc thấy không an toàn hoặc bị ép buộc;
- Thận trọng khi sử dụng mạng xã hội, trò chơi trực tuyến, ứng dụng nhắn tin...

b) Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Hướng dẫn, trang bị cho trẻ em các kiến thức về an toàn và tự bảo vệ;
- Xây dựng môi trường gia đình an toàn, tin tưởng để trẻ em sẵn sàng chia sẻ khi gặp vấn đề;
- Không giao trẻ em nhỏ tuổi cho người khác chăm sóc, trông giữ khi chưa thật sự yên tâm;
- Theo dõi sự thay đổi bất thường về cảm xúc, hành vi, sức khỏe của trẻ em;
- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, nhà trường để thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp khi phát hiện các yếu tố nguy cơ.

c) Giáo viên, nhà trường

- Giáo dục kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục phù hợp với lứa tuổi của học sinh;
- Theo dõi, quan sát học sinh để nhận diện sớm dấu hiệu bất thường;
- Tạo môi trường học đường an toàn, thân thiện, lành mạnh với học sinh;
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình và cơ quan liên quan khi nghi ngờ trẻ em bị xâm hại tình dục để có biện pháp hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp.

d) Cộng đồng, cán bộ cơ sở

- Tăng cường truyền thông về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại địa phương;
- Chủ động rà soát, nắm bắt tình hình trẻ em ở địa phương, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;
- Hướng dẫn người dân thông tin, thông báo đến nơi tiếp nhận thông tin khi phát hiện trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại;
- Tạo môi trường cộng đồng an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em.

5. Thông điệp chính

Đối với chủ đề này cần ưu tiên thông điệp tích cực, định hướng hành động, không gây lo lắng, không đổ lỗi, không củng cố định kiến giới.

a) Thông điệp dành cho trẻ em

- Cơ thể em là của em, em có quyền được an toàn;
- Khi cảm thấy không an toàn, hãy nói “Không”, tránh xa và tìm người lớn em tin tưởng để được hỗ trợ;
- Giữ bí mật về điều làm em sợ hãi không phải là cách bảo vệ bản thân;
- Nếu có tình huống không an toàn xảy ra, trẻ em không có lỗi.

b) Thông điệp dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Lắng nghe con và tin con là cách bảo vệ con từ sớm;
- Dạy con kỹ năng an toàn là trách nhiệm của người lớn;
- Phòng ngừa xâm hại tình dục bắt đầu từ sự quan tâm, đồng hành và giám sát phù hợp;
- Đừng chờ có vụ việc xảy ra mới nói với con về an toàn.

c) Thông điệp dành cho cộng đồng

- Không im lặng, không thờ ơ, không bao che trước nguy cơ xâm hại trẻ em;
- Phát hiện sớm, lên tiếng sớm, bảo vệ trẻ em tốt hơn;

- Mỗi gia đình, mỗi trường học, mỗi khu dân cư đều cần có trách nhiệm phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

6. Gợi ý hình thức, phương pháp, kênh truyền thông phù hợp

a) Kênh, hình thức trực tiếp

- Thuyết trình ngắn kết hợp hỏi - đáp;
- Thảo luận nhóm nhỏ với cha mẹ, giáo viên, cộng tác viên;
- Sinh hoạt chuyên đề ở trường học hoặc tại cộng đồng;
- Sinh hoạt câu lạc bộ trẻ em, câu lạc bộ cha mẹ;
- Xử lý tình huống;
- Trò chơi học tập, đóng vai về kỹ năng an toàn;
- Tờ rơi, áp phích, bảng tin trường học, pano tại điểm công cộng.

b) Kênh, hình thức trực tuyến

- Bài đăng ngắn trên các nền tảng xã hội của địa phương, nhà trường, đoàn thể;
- Video ngắn về kỹ năng an toàn và việc cần làm;
- Infographic về dấu hiệu nguy cơ và cách phòng ngừa;
- Hỏi - đáp trực tuyến với phụ huynh.

c) Phương pháp phù hợp

- Đặt câu hỏi gợi mở;
- Phân tích tình huống gần gũi;
- Đóng vai “Nói không - Đi khỏi - Kể lại”;
- Thảo luận cặp đôi hoặc nhóm nhỏ;
- Sử dụng tranh ảnh, thẻ tình huống, video ngắn;
- Cam kết hành động sau buổi truyền thông.

7. Tình huống minh họa hoặc câu hỏi gợi mở, thảo luận

a) Tình huống minh họa

Một học sinh lớp 7 gần đây thường xuyên xin nghỉ học thêm, có biểu hiện lo lắng khi nhắc đến một người quen của gia đình. Em ít nói, hay né tránh tiếp xúc và không muốn đi qua nhà người đó. Mẹ em cho rằng: “*Chắc con nhạy cảm thôi, người ta quen biết lâu rồi, không có gì đâu*”.

b) Câu hỏi gợi mở, thảo luận

- Trong tình huống này có những dấu hiệu nào cần quan tâm?
- Vì sao không nên chủ quan chỉ vì người đó là người quen?
- Người mẹ, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ thôn/xóm cần làm gì?
- Nếu là trẻ em trong tình huống này, em cần làm gì?

c) Gợi ý đúc rút

- Xâm hại tình dục trẻ em có thể do người quen thực hiện, không chỉ do người lạ;
- Nhiều thủ đoạn bắt đầu từ việc tạo lòng tin, cho quà, quan tâm đặc biệt, hứa hẹn hoặc dọa nạt;
- Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em hiệu quả cần bắt đầu từ việc lắng nghe, dạy kỹ năng an toàn và quan sát những thay đổi bất thường ở trẻ em;

- Khi trẻ em chia sẻ tình huống không an toàn, người lớn cần bình tĩnh, tin tưởng trẻ em và bảo vệ trẻ em.

8. Lưu ý

- Không mô tả chi tiết hành vi xâm hại tình dục, nhất là khi truyền thông cho trẻ em;

- Không dùng hình ảnh, câu chuyện gây chấn thương tâm lý, phản cảm hoặc có nguy cơ làm trẻ sợ hãi kéo dài;

- Không đổ lỗi cho trẻ em;

- Không cố định kiến rằng chỉ trẻ em gái mới cần được bảo vệ hoặc chỉ người lạ mới là đối tượng xâm hại tình dục đối với trẻ em;

- Khi truyền thông cho trẻ em, cần dùng ngôn ngữ phù hợp lứa tuổi, tập trung vào an toàn thân thể, ranh giới, kỹ năng từ chối và tìm kiếm giúp đỡ;

- Khi truyền thông cho người lớn, cần nhấn mạnh vai trò lắng nghe, tin tưởng trẻ em, giám sát phù hợp và phòng ngừa từ sớm;

- Có thể kết thúc buổi truyền thông bằng một thông điệp hành động ngắn, ví dụ: *“Dạy trẻ em kỹ năng an toàn hôm nay để bảo vệ trẻ em ngày mai”*.

CHỦ ĐỀ 3. BẠO LỰC TRẺ EM

1. Mục đích truyền thông

- Hiểu rõ định nghĩa bạo lực trẻ em và nhận diện được các hình thức bạo lực đối với trẻ em trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và trên môi trường mạng;
- Khẳng định bạo lực đối với trẻ em không phải là cách giáo dục phù hợp;
- Hiểu được hậu quả của bạo lực đối với sự phát triển thể chất, tinh thần, nhân cách và các mối quan hệ của trẻ em;
- Điều chỉnh một số quan niệm sai lầm đang duy trì việc sử dụng bạo lực trong gia đình, trường học, cộng đồng và trên không gian mạng;
- Thúc đẩy cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, cộng đồng thực hiện các hành vi tích cực, không bạo lực trong chăm sóc, giáo dục và ứng xử với trẻ em.

2. Đối tượng truyền thông

- Trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ của trẻ em.
- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục.
- Công chức, viên chức làm công tác trẻ em; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em; các cá nhân có liên quan.
- Cộng đồng dân cư.

3. Nội dung trọng tâm

a) Bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em (Khoản 6, Điều 4 Luật Trẻ em).

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em (Điều 27 Luật Trẻ em).

Trong truyền thông về chủ đề này, cần làm rõ:

- Bạo lực trẻ em không chỉ là các hành vi đánh, tát, véo, bắt quỳ hoặc gây đau đớn về thể chất; mà còn bao gồm các hành vi mắng chửi, sỉ nhục, dọa nạt, làm trẻ em xấu hổ, làm trẻ em sợ hãi, cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực về tâm lý;
- Bạo lực có thể xảy ra trong gia đình, nhà trường, cộng đồng, trên môi trường mạng và trong các mối quan hệ gần gũi hàng ngày;
- Các hành vi coi là “dạy dỗ”, “răn đe”, “nghiêm khắc” với trẻ em thực chất là hành vi bạo lực trẻ em.

b) Các hình thức bạo lực đối với trẻ em

- Bạo lực thể chất
 - + Đánh, tát, đá, đập, véo, cốc đầu, dùng roi, gậy hoặc vật khác gây đau đớn cho trẻ em;
 - + Bắt trẻ em quỳ, bắt đứng nắng, đứng nhiều giờ mưa, nhốt, trói hoặc áp dụng các hình phạt thân thể khác;

+ Không cho ăn, không cho uống, bắt lao động quá sức như một hình thức trừng phạt.

- Bạo lực tinh thần

+ Mắng chửi, quát mắng thậm tệ;

+ Sĩ nhục, làm nhục, chế nhạo, làm trẻ em xấu hổ trước người khác;

+ Dọa nạt, đe dọa, xua đuổi, cô lập;

+ So sánh trẻ em theo hướng làm tổn thương, hạ thấp giá trị của trẻ em;

+ Tạo áp lực kéo dài khiến trẻ em lo sợ, mất tự tin, thu mình hoặc phản kháng tiêu cực.

c) Hậu quả của bạo lực đối với trẻ em

Bạo lực đối với trẻ em có thể để lại hậu quả nghiêm trọng, cả trước mắt và lâu dài.

- Về thể chất: Gây đau đớn, thương tích, tổn hại sức khỏe. Trong trường hợp nghiêm trọng có thể dẫn đến di chứng, tàn tật hoặc đe dọa tính mạng.

- Về tâm lý, tinh thần

+ Làm trẻ em lo lắng, sợ hãi, xấu hổ, mặc cảm;

+ Làm trẻ em giảm tự tin, giảm lòng tự trọng;

+ Làm trẻ em thu mình, nhút nhát hoặc ngược lại trở nên hung hăng, chống đối;

+ Làm trẻ em cảm thấy mình không có giá trị, không được yêu thương, không được tôn trọng.

- Về học tập và hành vi xã hội

+ Làm trẻ em mất tập trung, chán học, kết quả học tập giảm sút;

+ Làm trẻ em né tránh gia đình, né tránh nhà trường, có nguy cơ bỏ học, bỏ nhà;

+ Làm trẻ em học theo cách ứng xử bạo lực, coi bạo lực là bình thường trong giải quyết vấn đề;

+ Làm kéo dài vòng luẩn quẩn của bạo lực trong gia đình và xã hội.

d) Những quan niệm sai lầm

Một số quan niệm sai lầm đang góp phần duy trì bạo lực đối với trẻ em, cần được điều chỉnh qua truyền thông: Yêu cho roi cho vọt; không đánh thì trẻ em không sợ; đánh mắng là chuyện bình thường trong dạy con; trẻ em bị đánh mới nên người; người lớn lúc nào cũng đúng, trẻ em phải nghe tuyệt đối; nghiêm khắc là phải quát mắng, trừng phạt thì trẻ em mới ngoan; bị đánh hồi nhỏ mà vẫn lớn lên bình thường nên đánh trẻ em không sao.

Trong truyền thông, cần thay đổi những quan niệm này theo hướng:

- Giáo dục tích cực không có nghĩa là nuông chiều trẻ em;

- Kỷ luật tích cực là cách dạy trẻ em hiệu quả hơn, bền vững hơn và không gây tổn thương cho trẻ em.

4. Gợi ý hành động

a) Trẻ em

- Nhận thức đúng về quyền được bảo vệ của trẻ em và không ai có quyền gây bạo lực cho trẻ em;
- Nói với người lớn mà trẻ em tin tưởng khi bị bạo lực hoặc chứng kiến bạn bè bị bạo lực;
- Tôn trọng bạn bè, không đánh nhau, không trêu chọc, không làm nhục bạn khác;
- Tìm kiếm sự giúp đỡ khi cảm thấy không an toàn trong gia đình, trường học hoặc cộng đồng.

b) Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Không sử dụng đòn roi, mắng chửi, làm nhục hoặc đe dọa trẻ em;
- Quan tâm, lắng nghe, tin tưởng trẻ em;
- Hướng dẫn trẻ em sửa lỗi bằng cách tích cực, rõ ràng, phù hợp với độ tuổi của trẻ em;
- Khen ngợi, khích lệ khi trẻ em;
- Tìm kiếm hỗ trợ hoặc tư vấn khi gặp khó khăn trong việc nuôi dạy con.

c) Giáo viên, nhà trường

- Không sử dụng hình phạt thân thể hoặc tinh thần đối với học sinh;
- Xây dựng nội quy lớp học theo hướng tôn trọng, rõ ràng, thống nhất;
- Lắng nghe, hỗ trợ học sinh thay vì làm nhục hoặc gán nhãn học sinh;
- Phát hiện sớm, can thiệp kịp thời đối với bạo lực học đường;
- Phối hợp với phụ huynh trong giáo dục tích cực và phòng ngừa bạo lực.

d) Cộng đồng, cán bộ cơ sở

- Tăng cường truyền thông về bạo lực trẻ em;
- Không thờ ơ khi biết trẻ em bị bạo lực;
- Hỗ trợ kết nối dịch vụ, tư vấn, can thiệp khi phát hiện trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực;
- Tăng cường vai trò của các tổ chức đoàn thể trong giám sát, nhắc nhở, hỗ trợ các gia đình có nguy cơ bạo lực trẻ em.

5. Thông điệp chính

Đối với chủ đề này, cần ưu tiên thông điệp tích cực, thay thế bạo lực bằng các cách ứng xử phù hợp, tôn trọng và định hướng giải pháp.

a) Thông điệp dành cho trẻ em

- Trẻ em có quyền được yêu thương, tôn trọng và không bị bạo lực.
- Khi bị đánh, mắng chửi hoặc làm nhục, em cần tìm người lớn tin tưởng để chia sẻ.
- Tôn trọng bạn bè, không dùng bạo lực là cách cùng nhau an toàn.
- Lên tiếng khi bạn bè hoặc bản thân bị bạo lực.

b) Thông điệp dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Dạy con không cần đòn roi.
- Lắng nghe, hướng dẫn và đồng hành cùng con tốt hơn sử dụng bạo lực.
- Kỷ luật tích cực giúp trẻ em trưởng thành trong yêu thương và tôn trọng.

c) Thông điệp dành cho cộng đồng

- Bạo lực với trẻ em không phải là phương pháp dạy con hiệu quả.
- Không im lặng trước hành vi bạo lực đối với trẻ em.
- Mỗi gia đình không bạo lực góp phần xây dựng cộng đồng an toàn cho trẻ em.
- Cộng đồng tôn trọng trẻ em là cộng đồng phát triển lành mạnh và bền vững.

6. Gợi ý hình thức, phương pháp, kênh truyền thông phù hợp

a) Kênh, hình thức trực tiếp

- Thuyết trình ngắn kết hợp hỏi - đáp;
- Thảo luận nhóm nhỏ với cha mẹ, giáo viên, cộng tác viên;
- Tọa đàm với cha mẹ về nuôi dạy con tích cực;
- Sinh hoạt chuyên đề ở trường học về bạo lực học đường và ứng xử không bạo lực;
- Sinh hoạt câu lạc bộ cha mẹ, câu lạc bộ trẻ em, câu lạc bộ thanh niên;
- Phân tích tình huống thực tế, trò chơi học tập, đóng vai;
- Tờ rơi, áp phích, tranh cổ động, bảng tin trường học, pano tại điểm công cộng.

b) Kênh, hình thức trực tuyến

- Bài đăng trên các nền tảng xã hội của địa phương, nhà trường, đoàn thể;
- Video ngắn về hậu quả của bạo lực và cách ứng xử tích cực;
- Infographic về những điều nên làm và không nên làm khi trẻ em mắc lỗi;
- Hỏi - đáp trực tuyến với phụ huynh;

c) Phương pháp phù hợp

- Đặt câu hỏi gợi mở;
- Phân tích tình huống thường gặp trong gia đình và trường học;
- Thảo luận nhóm về cách thay thế đòn roi;
- Đóng vai ứng xử với trẻ em khi trẻ em mắc lỗi;
- Chia sẻ kinh nghiệm tốt từ cha mẹ, giáo viên, cộng đồng;
- Cam kết hành động sau buổi truyền thông.

7. Tình huống minh họa hoặc câu hỏi gợi mở, thảo luận

a) Tình huống minh họa

Một học sinh nam lớp 4 thường xuyên bị bố đánh bằng roi mỗi khi làm sai hoặc bị điểm kém. Người bố cho rằng: “*Tôi đánh để nó sợ mà học, chứ không đánh thì nó hư*”. Gần đây, em trở nên ít nói, hay sợ hãi, kết quả học tập giảm sút và thường xuyên đánh nhau với bạn ở lớp.

b) Câu hỏi gợi mở, thảo luận

- Trong tình huống trên, những hành vi nào là bạo lực đối với trẻ em?
- Vì sao người bố cho rằng đánh con là để dạy con?
- Hậu quả của việc đánh mắng trẻ em là gì?
- Gia đình, giáo viên, cán bộ cơ sở cần làm gì trong tình huống này?

c) Gợi ý đúc rút

- Bạo lực với trẻ em không chỉ là các hành vi đánh, mà còn là mắng chửi, làm nhục, đe dọa, gây sợ hãi kéo dài;

- Bạo lực không giúp trẻ em trưởng thành tích cực, mà có thể làm trẻ em sợ hãi, chống đối, nói dối hoặc tái hiện bạo lực với người khác;
- Nhiều người lớn dùng bạo lực vì thói quen, áp lực hoặc thiếu kỹ năng dạy con tích cực;
- Phòng ngừa bạo lực cần bắt đầu từ thay đổi nhận thức và cách ứng xử của người lớn.

8. Lưu ý

- Không truyền thông theo cách quy kết, chỉ trích gay gắt cha mẹ hoặc giáo viên;
- Cần nhấn mạnh sự khác nhau giữa kỷ luật tích cực và bạo lực;
- Khi làm việc với cha mẹ, nên sử dụng ví dụ gần gũi, tình huống thực tế và gợi ý giải pháp thay thế cụ thể;
- Khi làm việc với trẻ em, cần tập trung vào quyền được bảo vệ, kỹ năng tìm kiếm hỗ trợ và xây dựng mối quan hệ tôn trọng, không bạo lực;
- Có thể kết thúc buổi truyền thông bằng một thông điệp hành động ngắn, ví dụ: *“Dạy trẻ em bằng tôn trọng và yêu thương, không bằng bạo lực”*.

CHỦ ĐỀ 4. BỎ RƠI, BỎ MẶC TRẺ EM

1. Mục đích truyền thông

- Hiểu đúng hành vi bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là một hình thức xâm hại trẻ em và có thể gây hậu quả nghiêm trọng đối với sự an toàn, sự phát triển toàn diện của trẻ em;
- Nhận diện được những biểu hiện thường gặp của bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em trong gia đình và cộng đồng;
- Nhận thức rõ rằng bỏ mặc trẻ em không chỉ là việc “không nuôi dưỡng”, “không chăm sóc”, mà còn bao gồm việc thiếu quan tâm, thiếu giám sát, thiếu hỗ trợ và để trẻ em sống trong môi trường không an toàn;
- Nâng cao trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, nhà trường, cộng đồng và cán bộ cơ sở trong việc phòng ngừa, phát hiện sớm và hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bỏ rơi, bỏ mặc;
- Thúc đẩy các hành động cụ thể nhằm tăng cường chăm sóc, giám sát, đồng hành và hỗ trợ trẻ em trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

2. Đối tượng truyền thông

- Trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ của trẻ em.
- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục.
- Công chức, viên chức làm công tác trẻ em; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em; các cá nhân có liên quan.
- Cộng đồng dân cư.

3. Nội dung truyền thông

a) Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em (Khoản 9, Điều 4 Luật Trẻ em).

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em (Điều 27 Luật Trẻ em).

Luật Trẻ em năm 2016 nghiêm cấm hành vi bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em (Khoản 2, Điều 6).

Trong truyền thông, cần nhấn mạnh rằng:

- Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là một hình thức xâm hại trẻ em;
- Việc để trẻ em ở nhà một mình, để trẻ em sống trong môi trường không an toàn trong thời gian dài, không quan tâm đến sinh hoạt, học tập, sức khỏe, cảm xúc của trẻ em cũng có thể là bỏ mặc trẻ em;
- Bỏ mặc có thể diễn ra âm thầm, kéo dài, khó nhận biết nhưng hậu quả rất nghiêm trọng.

b) Những biểu hiện thường gặp

- Biểu hiện về chăm sóc, nuôi dưỡng
- + Trẻ em không được chăm sóc ăn uống đầy đủ, thiếu dinh dưỡng kéo dài;

+ Trẻ em không được chăm sóc sức khỏe, không được đưa đi khám, chữa bệnh khi cần;

+ Trẻ em sống trong điều kiện mất vệ sinh, không an toàn, thiếu quần áo, thiếu vật dụng thiết yếu;

+ Trẻ em không được người lớn quan tâm, theo dõi sự phát triển và nhu cầu cơ bản.

- Biểu hiện về giám sát, bảo vệ

+ Trẻ em thường xuyên ở nhà một mình hoặc đi lang thang mà không có người quản lý;

+ Trẻ em phải tự lo sinh hoạt hàng ngày khi chưa đủ khả năng tự chăm sóc;

+ Trẻ em thường xuyên tiếp xúc với môi trường không an toàn nhưng không có người lớn giám sát;

+ Trẻ em không được quan tâm trước nguy cơ bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích hoặc lôi kéo, dụ dỗ vào các hành vi vi phạm pháp luật.

- Biểu hiện về học tập và phát triển

+ Trẻ em không được đi học đúng độ tuổi hoặc thường xuyên nghỉ học nhưng không được quan tâm;

+ Trẻ em thiếu sách vở, đồ dùng học tập, không được hỗ trợ việc học;

+ Trẻ em không được tạo điều kiện vui chơi, nghỉ ngơi, giao tiếp, tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi;

+ Trẻ em bị bỏ mặc về nhu cầu phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và xã hội.

- Biểu hiện về tình cảm, tâm lý

+ Trẻ em thiếu sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó và lắng nghe từ cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em;

+ Trẻ em không có người tin cậy để tìm kiếm hỗ trợ khi gặp khó khăn;

+ Trẻ em bị bỏ mặc cảm xúc, bị xem nhẹ nhu cầu được yêu thương, được bảo vệ và được đồng hành.

c) Một số nhóm trẻ em có nguy cơ bị bỏ rơi, bỏ mặc

- Trẻ em sống xa cha mẹ do cha mẹ đi làm ăn xa; sống với ông, bà hoặc người thân không đủ khả năng chăm sóc;

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

- Trẻ em sống trong gia đình nghèo, gia đình có bạo lực gia đình;

- Trẻ em có cha, mẹ nghiện rượu, ma túy hoặc có hành vi lệch chuẩn khác;

- Trẻ em sống ở vùng sâu, vùng xa, nơi còn thiếu dịch vụ hỗ trợ hoặc thiếu sự quan tâm thường xuyên của cộng đồng.

d) Hậu quả của hành vi bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em

Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em có thể gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng:

- Về an toàn của trẻ em

+ Trẻ em dễ gặp tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, điện giật, tai nạn giao thông;

+ Trẻ em dễ trở thành đối tượng bị bạo lực, xâm hại, bóc lột hoặc lôi kéo vào các hành vi nguy cơ.

- Về thể chất
 - + Trẻ em có thể bị suy dinh dưỡng, chậm phát triển, sức khỏe yếu;
 - + Trẻ em không được chăm sóc y tế đầy đủ, không được phát hiện và hỗ trợ sớm khi có vấn đề sức khỏe.
- Về tinh thần, cảm xúc
 - + Trẻ em cảm thấy cô đơn, thiếu an toàn, thiếu tình yêu thương;
 - + Trẻ em dễ mắc cảm, tự ti, lo âu, buồn chán hoặc mất niềm tin vào người lớn;
 - + Trẻ em có thể thu mình, khó gắn kết hoặc ngược lại có hành vi chống đối, bốc đồng.
- Đối với học tập và phát triển xã hội
 - + Trẻ em dễ nghỉ học, bỏ học, học tập sa sút;
 - + Trẻ em thiếu kỹ năng sống, thiếu cơ hội tham gia hoạt động tập thể;
 - + Trẻ em có nguy cơ tái diễn vòng luẩn quẩn nghèo đói, thiệt thòi, bị xâm hại hoặc bị lôi kéo vào các hành vi tiêu cực.

d) Trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc, cộng đồng

- Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em
 - + Bảo đảm trẻ em được ăn, ở, học tập, chăm sóc sức khỏe phù hợp;
 - + Không để trẻ em nhỏ ở nhà một mình hoặc trong môi trường nguy hiểm;
 - + Dành thời gian quan tâm, lắng nghe, hỏi han và theo dõi đời sống hàng ngày của trẻ em;
 - + Bảo đảm trẻ em có người chăm sóc phù hợp khi cha mẹ đi làm xa hoặc không trực tiếp chăm sóc được;
 - + Chủ động tìm kiếm hỗ trợ từ gia đình, cộng đồng, nhà trường, chính quyền khi gặp khó khăn trong chăm sóc trẻ em.
- Nhà trường, giáo viên
 - + Theo dõi những học sinh nghỉ học thường xuyên, đi học không đều, có dấu hiệu thiếu chăm sóc, thiếu quan tâm;
 - + Chủ động trao đổi với gia đình khi phát hiện trẻ em có nguy cơ bị bỏ mặc;
 - + Phối hợp với cán bộ cơ sở, cộng tác viên, đoàn thể để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn;
 - + Tạo môi trường học tập an toàn, gắn kết để trẻ em có nơi chia sẻ và được hỗ trợ.
- Cộng đồng, cán bộ cơ sở
 - + Quan tâm đến các gia đình có trẻ em sống xa cha mẹ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có dấu hiệu thiếu chăm sóc;
 - + Chủ động thăm hỏi, phát hiện, báo tin, hỗ trợ hoặc kết nối nguồn lực khi trẻ em có nguy cơ bị bỏ mặc;
 - + Tăng cường truyền thông để người dân hiểu đúng trách nhiệm chăm sóc, giám sát và bảo vệ trẻ em;
 - + Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, cộng tác viên, ban bảo vệ trẻ em trong giám sát và hỗ trợ gia đình có nguy cơ.

4. Gợi ý hành động

a) Trẻ em

- Chia sẻ với người lớn tin cậy khi thấy mình thường xuyên không được quan tâm, chăm sóc hoặc thấy không an toàn;
- Tìm kiếm sự giúp đỡ từ giáo viên, người thân, cán bộ đoàn thể, người làm công tác trẻ em khi cần;
- Không tự chịu đựng kéo dài khi gặp khó khăn mà không có người lớn hỗ trợ;
- Tham gia các hoạt động tập thể, câu lạc bộ, nhóm bạn tích cực để tăng kết nối và có thêm nguồn hỗ trợ.

b) Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Sắp xếp để trẻ em luôn có người chăm sóc phù hợp với độ tuổi;
- Không để trẻ em nhỏ tự ở nhà, tự xoay xở kéo dài;
- Quan tâm đến cả nhu cầu vật chất và nhu cầu tình cảm của trẻ em;
- Duy trì liên lạc, theo dõi, đồng hành với trẻ em ngay cả khi cha mẹ đi làm xa;
- Chủ động nhờ sự hỗ trợ của người thân, nhà trường, cộng đồng khi gặp khó khăn.

c) Giáo viên, nhà trường

- Phát hiện sớm học sinh có dấu hiệu thiếu chăm sóc, thiếu giám sát;
- Hỏi han, tìm hiểu hoàn cảnh của học sinh một cách phù hợp;
- Phối hợp với gia đình và cán bộ cơ sở khi có nguy cơ;
- Tạo điều kiện để trẻ được quan tâm, hòa nhập và tiếp tục học tập.

d) Cộng đồng, cán bộ cơ sở

- Rà soát, quan tâm đến các trẻ có nguy cơ cao tại địa bàn;
- Tổ chức truyền thông về trách nhiệm chăm sóc, không bỏ mặc trẻ em;
- Kết nối nguồn lực hỗ trợ cho gia đình khó khăn;
- Chủ động phát hiện, báo tin và hỗ trợ khi thấy trẻ em có dấu hiệu bị bỏ rơi, bỏ mặc;
- Phát huy vai trò của mạng lưới cộng tác viên, tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng.

5. Thông điệp chính**a) Thông điệp dành cho trẻ em**

- Trẻ em có quyền được chăm sóc, yêu thương và bảo vệ.
- Khi thấy mình không an toàn hoặc không có người quan tâm, trẻ em cần tìm người lớn tin cậy để chia sẻ.
- Tìm kiếm sự giúp đỡ là cách bảo vệ bản thân.

b) Thông điệp dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Chăm sóc toàn diện: Nuôi dưỡng thể chất, đồng hành tinh thần đối với trẻ em.
- Quan tâm từ sớm là cách phòng ngừa nhiều rủi ro cho trẻ em.

c) Thông điệp dành cho cộng đồng

- Bỏ mặc trẻ em không phải là chuyện nhỏ và không phải là việc riêng của gia đình.
- Quan tâm sớm, phát hiện sớm, hỗ trợ sớm để trẻ em không bị bỏ lại phía sau.

- Cộng đồng an toàn là nơi không để trẻ em sống trong thiếu chăm sóc và thiếu bảo vệ.

- Mỗi người dân đều có thể góp phần bảo vệ trẻ em bằng sự quan tâm và trách nhiệm.

6. Gợi ý hình thức, phương pháp, kênh truyền thông phù hợp

a) Kênh, hình thức trực tiếp

- Thuyết trình ngắn kết hợp hỏi - đáp;
- Thảo luận nhóm nhỏ với cha mẹ, người chăm sóc, cộng tác viên;
- Tọa đàm tại thôn, tổ dân phố về trách nhiệm chăm sóc, giám sát trẻ em;
- Sinh hoạt câu lạc bộ cha mẹ, trẻ em; chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên;
- Phân tích tình huống thực tế về trẻ em sống xa cha mẹ, trẻ em thiếu chăm sóc;
- Thăm hộ gia đình có trẻ em nguy cơ cao kết hợp truyền thông trực tiếp;
- Tờ rơi, áp phích, pano, bảng tin cộng đồng, bảng tin trường học.

b) Kênh, hình thức trực tuyến

- Bài đăng trên các nền tảng xã hội của địa phương, nhà trường, đoàn thể;
- Video ngắn về những dấu hiệu bỏ mặc và việc cần làm;
- Infographic về trách nhiệm chăm sóc, giám sát trẻ em;
- Hỏi - đáp trực tuyến với phụ huynh;
- Nội dung truyền thông trên nhóm phụ huynh, nhóm cộng đồng, nhóm giáo viên.

c) Phương pháp phù hợp

- Đặt câu hỏi gợi mở;
- Phân tích tình huống gần với thực tế địa phương;
- Thảo luận nhóm về những việc người lớn cần làm khi cha mẹ đi làm xa;
- Chia sẻ kinh nghiệm tốt từ gia đình, giáo viên, cộng đồng;
- Xây dựng cam kết hoặc kế hoạch hành động ngắn cho gia đình, thôn, xóm, nhà trường.

7. Tình huống minh họa hoặc câu hỏi gợi mở, thảo luận

a) Tình huống minh họa

Một bé gái 10 tuổi sống với bà ngoại vì cha mẹ đi làm xa nhiều năm. Bà đã lớn tuổi, sức khỏe yếu, không theo sát việc học của cháu. Em thường xuyên đi học muộn, quần áo không gọn gàng, nhiều hôm chưa ăn sáng, hay ngồi một mình và gần đây thường đi lang thang sau giờ học. Một số người trong xóm biết hoàn cảnh của em nhưng cho rằng “*bố mẹ đi làm kiếm tiền là khổ cho con một chút cũng phải chịu*”.

b) Câu hỏi gợi mở, thảo luận nhanh

- Trong tình huống này, có những dấu hiệu nào cho thấy trẻ em đang có nguy cơ bị bỏ mặc?
- Những ai cần có trách nhiệm quan tâm đến em?
- Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, cán bộ thôn, xóm và hàng xóm cần làm gì?
- Vì sao không nên coi việc thiếu chăm sóc kéo dài là chuyện “bình thường”?

c) Gợi ý đúc rút

- Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là một hình thức xâm hại trẻ em;
- Nhiều trường hợp trẻ em bị bỏ mặc diễn ra âm thầm, kéo dài và bị xem nhẹ;
- Quan tâm, chăm sóc, giám sát và đồng hành cùng trẻ em là trách nhiệm không thể thiếu của người lớn;
- Phát hiện sớm và hỗ trợ sớm giúp giảm nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

8. Lưu ý

- Khi truyền thông với cha mẹ đi làm xa, cần tránh giọng điệu phán xét; nên tiếp cận theo hướng chia sẻ khó khăn, đồng thời nhấn mạnh trách nhiệm không thể bỏ qua;
- Khi truyền thông cho cộng đồng, cần nhấn mạnh vai trò phát hiện sớm, không thờ ơ và kết nối hỗ trợ;
- Có thể kết thúc buổi truyền thông bằng một thông điệp hành động ngắn, ví dụ: *“Không để trẻ em lớn lên trong thiếu quan tâm và thiếu bảo vệ”*.

CHỦ ĐỀ 5. MUA BÁN VÀ BÓC LỘT TRẺ EM

1. Mục đích truyền thông

- Hiểu đúng việc mua bán trẻ em, bóc lột trẻ em là những hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền trẻ em và bị pháp luật nghiêm cấm;
- Nhận diện được một số hình thức bóc lột trẻ em thường gặp và các thủ đoạn dụ dỗ, lừa gạt, lôi kéo trẻ em;
- Nhận thức rõ những yếu tố làm gia tăng nguy cơ trẻ em bị mua bán, bóc lột trong gia đình, cộng đồng và trên môi trường mạng;
- Nâng cao trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, cán bộ cơ sở, cộng đồng trong phòng ngừa, phát hiện sớm và bảo vệ trẻ em;
- Thúc đẩy các hành động cụ thể nhằm giảm nguy cơ mua bán, bóc lột trẻ em và tăng cường sự an toàn cho trẻ em tại địa phương.

2. Đối tượng truyền thông

- Trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, người giám hộ của trẻ em.
- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục.
- Công chức, viên chức làm công tác trẻ em; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em; các cá nhân có liên quan.
- Cộng đồng dân cư.

3. Nội dung truyền thông

a) Mua bán trẻ em và Bóc lột trẻ em

Mua bán trẻ em là hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyên giao hoặc tiếp nhận người dưới 18 tuổi nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác (Khoản 1, Điều 2 Luật Phòng, chống mua bán người).

Bóc lột trẻ em là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi (Khoản 7, Điều 4 Luật Trẻ em).

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt (Điều 28 Luật Trẻ em).

Luật Trẻ em năm 2016 nghiêm cấm hành vi bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em (Khoản 2, Điều 6 Luật Trẻ em); nghiêm cấm hành vi xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em (Khoản 3, Điều 6 Luật Trẻ em).

b) Các hình thức bóc lột trẻ em

- Bóc lột sức lao động
- + Bắt trẻ em lao động trước tuổi hoặc làm công việc vượt quá sức, vượt quá thời gian, môi trường độc hại, nguy hiểm;

+ Sử dụng trẻ em vào các công việc nặng nhọc, làm thuê kéo dài, không bảo đảm an toàn, không cho đi học;

+ Ép trẻ em lao động để kiếm tiền cho người khác, không vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

- Bóc lột tình dục

+ Lợi dụng, ép buộc, dụ dỗ trẻ em tham gia các hoạt động mại dâm, khiêu dâm, sản xuất hình ảnh, video nhạy cảm;

+ Tổ chức, cho thuê, chuyển giao trẻ em để thu lợi từ hành vi xâm hại tình dục hoặc lợi dụng tình dục.

- Lợi dụng trẻ em để trục lợi

+ Ép trẻ em xin ăn, bán hàng rong, mang vác thuê, biểu diễn kiếm tiền trong điều kiện không phù hợp;

+ Lợi dụng trẻ em để vận chuyển hàng hóa trái phép, tham gia hành vi vi phạm pháp luật;

+ Sử dụng hình ảnh, hoàn cảnh của trẻ em để kêu gọi, xin tiền, trục lợi không vì lợi ích của trẻ em.

c) Một số thủ đoạn dụ dỗ, lừa gạt thường gặp

Người thực hiện hành vi mua bán, bóc lột trẻ em có thể sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi để tiếp cận và lôi kéo trẻ em hoặc gia đình trẻ em. Một số thủ đoạn thường gặp gồm:

- Hứa hẹn cho trẻ em đi làm việc nhẹ, lương cao, có chỗ ăn ở tốt;

- Rủ rê trẻ em bỏ học, đi chơi xa, đi theo người quen, người giới thiệu việc làm;

- Tiếp cận cha mẹ hoặc người thân của trẻ em bằng lời hứa giúp đỡ kinh tế, hỗ trợ việc làm, hỗ trợ đưa trẻ em đến nơi “học nghề”, “làm việc”, “ở tốt hơn”;

- Tặng quà, cho tiền, tạo sự tin tưởng lâu dài rồi lôi kéo trẻ em đi xa;

- Dụ dỗ qua mạng xã hội, trò chơi trực tuyến, ứng dụng nhắn tin; giả danh bạn bè, người yêu, người tuyển dụng, người giúp đỡ;

- Lợi dụng hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu việc làm, cha mẹ đi làm xa, trẻ em thiếu sự quan tâm, thiếu giám sát.

Trong truyền thông, cần lưu ý rằng nhiều gia đình và trẻ em bị lừa bởi các lời hứa tưởng như tích cực. Vì vậy, nội dung truyền thông cần giúp người dân nhận diện nguy cơ từ những lời mời gọi “việc nhẹ lương cao”, “đi làm xa có người lo hết”, “đi cùng người quen sẽ an toàn” nếu thiếu kiểm chứng và thiếu giám sát.

d) Các yếu tố làm trẻ em dễ bị mua bán, bóc lột

- Gia đình nghèo, thiếu việc làm, thiếu sinh kế ổn định;

- Cha mẹ đi làm ăn xa, trẻ em sống thiếu sự quan tâm, giám sát;

- Trẻ em bỏ học, học lực yếu, có nguy cơ lao động sớm;

- Trẻ em thiếu kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, thiếu hiểu biết về các thủ đoạn lừa gạt;

- Trẻ em có nhu cầu được quan tâm, dễ tin người, muốn có tiền, quà hoặc muốn rời khỏi hoàn cảnh hiện tại;

- Cộng đồng còn thiếu cảnh giác, thiếu cơ chế phát hiện sớm, còn tâm lý “đi làm xa là cơ hội đổi đời”;

- Trẻ em sử dụng Internet, mạng xã hội nhưng thiếu kỹ năng an toàn số, dễ bị dụ dỗ qua môi trường mạng.

Trong truyền thông, cần làm rõ rằng phòng ngừa mua bán, bóc lột trẻ em không chỉ là ngăn chặn hành vi xấu, mà còn là giảm các yếu tố nguy cơ ngay từ gia đình, nhà trường và cộng đồng.

4. Gợi ý hành động

a) Trẻ em

- Không đi theo người lạ hoặc người quen khi chưa có sự đồng ý và giám sát của cha mẹ/người chăm sóc;

- Thận trọng với lời hứa cho quà, cho tiền, giới thiệu việc làm, rủ đi xa, rủ gặp riêng;

- Không tin người quen qua mạng, không gửi thông tin cá nhân, hình ảnh riêng tư, không hẹn gặp riêng khi không có người lớn đi cùng;

- Nói với người lớn tin cậy khi có người dụ dỗ, rủ rê, hứa hẹn hoặc làm em thấy không an toàn;

- Học kỹ năng tự bảo vệ và kỹ năng an toàn trên môi trường mạng.

b) Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Theo dõi, quan tâm và giám sát các mối quan hệ, hoạt động và việc sử dụng mạng của trẻ em;

- Không cho trẻ em đi làm xa, đi theo người khác, đi khỏi địa phương khi chưa kiểm chứng rõ thông tin;

- Tìm hiểu kỹ các lời mời gọi việc làm, học nghề, hỗ trợ đi xa liên quan đến trẻ em;

- Quan tâm đặc biệt đến trẻ em có nguy cơ bỏ học, trẻ em thiếu gắn kết gia đình, trẻ em có nhu cầu kiếm tiền sớm;

- Hướng dẫn con nhận biết các thủ đoạn dụ dỗ, lừa gạt và khuyến khích con nói ra khi gặp nguy cơ.

c) Giáo viên, nhà trường

- Quan tâm đến học sinh có nguy cơ bỏ học, đi làm sớm, nghỉ học bất thường;

- Tăng cường giáo dục kỹ năng nhận biết nguy cơ mua bán, bóc lột, lừa gạt qua mạng;

- Kịp thời trao đổi với gia đình, cán bộ cơ sở khi phát hiện học sinh có dấu hiệu nguy cơ;

- Tạo môi trường để học sinh chia sẻ khi gặp lời mời gọi bất thường hoặc khi bị lôi kéo.

d) Cộng đồng, cán bộ cơ sở

- Tăng cường truyền thông tại cộng đồng về các thủ đoạn mua bán, bóc lột trẻ em;

- Chủ động theo dõi, hỗ trợ các gia đình có trẻ em nguy cơ cao;
- Không thờ ơ khi thấy trẻ em bị lôi kéo đi làm xa, bỏ học, đi theo người lạ hoặc người quen trong điều kiện không rõ ràng;
- Hướng dẫn người dân báo tin, kết nối sớm với cơ quan chức năng khi có nghi ngờ;
- Phát huy vai trò của cộng tác viên, đoàn thể, người có uy tín trong phát hiện và cảnh báo nguy cơ.

5. Thông điệp chính

Đối với chủ đề này, cần ưu tiên thông điệp tích cực, dễ nhớ, định hướng hành động và tăng cảnh giác mà không gây hoang mang.

a) Thông điệp dành cho trẻ em

- Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi bị mua bán và bóc lột.
- Không đi theo người lạ hoặc người quen khi chưa có người lớn tin cậy đồng ý.
- Khi có lời rủ rê, hứa hẹn, cho quà hoặc mời đi xa làm em băn khoăn, hãy nói ngay với người lớn em tin tưởng.

- Cảnh giác là cách bảo vệ bản thân trước những lời hứa không an toàn.

b) Thông điệp dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Đừng để lời hứa việc nhẹ, lương cao làm mờ đi nguy cơ với trẻ em.
- Quan tâm, giám sát và giữ kết nối với con là cách phòng ngừa mua bán, bóc lột từ sớm.
- Chủ động hỏi, lắng nghe và đồng hành với con để con không phải tự đối mặt với rủi ro.

c) Thông điệp dành cộng đồng

- Không im lặng, không chủ quan, không bỏ qua dấu hiệu nguy cơ với trẻ em.
- Phát hiện sớm, cảnh báo sớm, bảo vệ trẻ em tốt hơn.
- Cộng đồng an toàn là nơi không để trẻ em bị lôi kéo, lợi dụng và trục lợi.

6. Gợi ý hình thức, phương pháp, kênh truyền thông phù hợp

a) Kênh, hình thức trực tiếp

- Thuyết trình ngắn kết hợp hỏi - đáp;
- Thảo luận nhóm nhỏ với cha mẹ, giáo viên, cộng tác viên;
- Tọa đàm tại thôn, tổ dân phố về phòng ngừa mua bán, bóc lột trẻ em;
- Sinh hoạt câu lạc bộ trẻ em, câu lạc bộ cha mẹ, chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên;
- Phân tích tình huống thực tế về lừa gạt, dụ dỗ, đi làm xa;
- Đóng vai về cách từ chối, cách hỏi người lớn, cách xử lý khi có lời rủ rê bất thường;
- Tờ rơi, áp phích, pano, bảng tin trường học, cụm truyền thông tại điểm cộng.

b) Kênh, hình thức trực tuyến

- Bài đăng trên các nền tảng xã hội của địa phương, nhà trường, đoàn thể;
- Video ngắn về các thủ đoạn thường gặp và cách phòng ngừa;

- Infographic về dấu hiệu nguy cơ và việc cần làm;
- Hỏi - đáp trực tuyến với phụ huynh, giáo viên, thanh thiếu niên;

c) Phương pháp phù hợp

- Đặt câu hỏi gợi mở;
- Phân tích tình huống gắn với thực tế địa phương;
- Thảo luận nhóm về những lời mời gọi “nguy cơ cao”;
- Đóng vai xử lý khi bị rủ rê, lừa gạt;
- Chia sẻ kinh nghiệm cảnh giác, phòng ngừa từ gia đình và cộng đồng;
- Cam kết hành động sau buổi truyền thông.

7. Tình huống minh họa hoặc câu hỏi gợi mở, thảo luận

a) Tình huống minh họa

Một bé gái 15 tuổi ở địa phương được một người quen của gia đình hứa đưa lên thành phố làm việc nhẹ, lương cao, có chỗ ở miễn phí. Em rất muốn đi vì gia đình khó khăn và em đã nghỉ học. Mẹ em cũng nghĩ đây là cơ hội tốt nên định đồng ý ngay mà không tìm hiểu kỹ.

b) Câu hỏi gợi mở, thảo luận

- Trong tình huống này có những dấu hiệu nguy cơ nào?
- Vì sao lời hứa “việc nhẹ, lương cao” cần được cảnh giác?
- Cha mẹ, giáo viên, cán bộ thôn/xã cần làm gì trước khi quyết định cho trẻ em đi lên thành phố làm việc?
- Trẻ em trong tình huống này cần được hỗ trợ như thế nào?

c) Gợi ý đúc rút

- Mua bán và bóc lột trẻ em thường bắt đầu từ sự thiếu cảnh giác và những lời hứa hẹn tưởng như tích cực;
- Trẻ em có nguy cơ cao cần được quan tâm, kết nối và hỗ trợ sớm;
- Không nên quyết định các vấn đề liên quan đến việc đi xa, đi làm, đi theo người khác của trẻ em khi chưa kiểm chứng rõ thông tin và điều kiện an toàn.

8. Lưu ý khi truyền thông chủ đề này

- Không trình bày chủ đề theo hướng chỉ nói về “bắt cóc” hoặc “người lạ”;
- Không làm người nghe hiểu rằng mua bán, bóc lột chỉ xảy ra ở nơi xa hoặc chỉ với những gia đình đặc biệt khó khăn;
- Khi truyền thông cho trẻ em, cần dùng ngôn ngữ phù hợp lứa tuổi, tập trung vào cảnh giác, kỹ năng từ chối, kỹ năng tìm kiếm hỗ trợ;
- Khi truyền thông cho cha mẹ, cần tránh phán xét hoàn cảnh khó khăn; nên nhấn mạnh trách nhiệm kiểm chứng thông tin, giám sát trẻ em và chủ động tìm kiếm hỗ trợ;
- Khi truyền thông cho cộng đồng, cần nhấn mạnh vai trò phát hiện sớm, không chủ quan, không coi việc trẻ em đi làm sớm, đi xa là bình thường;

Có thể kết thúc buổi truyền thông bằng một thông điệp hành động ngắn, ví dụ: “Cảnh giác trước lời hứa hẹn, bảo vệ trẻ em trước nguy cơ bị lợi dụng”.

CHỦ ĐỀ 6. XÂM HẠI TRẺ EM TRONG GIA ĐÌNH

1. Mục đích truyền thông

Chủ đề này nhằm giúp cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên trong gia đình, trẻ em và các lực lượng liên quan hiểu đúng vai trò của gia đình trong phòng ngừa, phát hiện sớm, báo tin và hỗ trợ trẻ em khi có nguy cơ hoặc bị xâm hại.

Thông qua chủ đề này, hoạt động truyền thông cần giúp các bên liên quan:

- Nhận diện được các nguy cơ xâm hại trẻ em trong gia đình, bao gồm bạo lực, bỏ mặc, xâm hại tình dục, bóc lột, ép buộc, kiểm soát, cô lập, làm nhục, xâm phạm đời sống riêng tư và các hành vi gây tổn hại khác;
- Hiểu rõ thế nào là gia đình an toàn cho trẻ em;
- Nâng cao trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình trong việc yêu thương, chăm sóc, lắng nghe, đồng hành và bảo vệ trẻ em;
- Giúp trẻ em biết nhận diện tình huống không an toàn trong gia đình, biết tìm kiếm sự giúp đỡ từ người lớn tin cậy và các kênh hỗ trợ phù hợp;
- Thúc đẩy sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng, chính quyền địa phương, công an, y tế, người làm công tác trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và Tổng đài 111.

2. Đối tượng truyền thông

- Trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ của trẻ em.
- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục.
- Công chức, viên chức làm công tác trẻ em; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em; các cá nhân có liên quan.
- Cộng đồng dân cư.

3. Nội dung trọng tâm

a) Gia đình an toàn cho trẻ em

Gia đình là môi trường đầu tiên, gần gũi và có ảnh hưởng trực tiếp nhất đến sự phát triển của trẻ em. Một gia đình an toàn cho trẻ em là gia đình không có bạo lực, không bỏ mặc, không xúc phạm, làm nhục hoặc gây tổn thương cho trẻ em; đồng thời có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, lắng nghe và đồng hành với trẻ em trong cuộc sống hằng ngày.

Trong truyền thông, cần nhấn mạnh rằng gia đình an toàn không chỉ là nơi trẻ em được đáp ứng các nhu cầu cơ bản như ăn, mặc, học tập và chăm sóc sức khỏe, mà còn là nơi trẻ em được tôn trọng, được sống trong cảm giác an toàn, không sợ hãi, được chia sẻ cảm xúc và có thể tìm đến người lớn tin cậy khi gặp khó khăn, nguy cơ hoặc tình huống không an toàn.

Một gia đình an toàn cho trẻ em cần bảo đảm các yếu tố cơ bản sau:

- Không có bạo lực, đánh mắng, làm nhục, đe dọa, cô lập hoặc trừng phạt gây tổn thương thân thể, tinh thần của trẻ em;
- Không bỏ rơi, bỏ mặc, thiếu giám sát, thiếu quan tâm hoặc để trẻ em sống trong môi trường nguy hiểm kéo dài;

- Không kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì giới tính, khuyết tật, ngoại hình, học lực, hoàn cảnh gia đình hoặc đặc điểm cá nhân;
- Có sự yêu thương, chăm sóc, lắng nghe, tôn trọng và đồng hành với trẻ em;
- Có người lớn tin cậy để trẻ em có thể chia sẻ khi gặp khó khăn, bị đe dọa, bị xâm hại hoặc cảm thấy không an toàn;
- Có sự hướng dẫn về kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng sử dụng Internet an toàn và kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ;
- Có sự phối hợp với nhà trường, cộng đồng, người làm công tác trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và cơ quan có thẩm quyền khi trẻ em có dấu hiệu bất thường, có nguy cơ hoặc bị xâm hại.

b) Các nguy cơ xâm hại trẻ em trong gia đình

Xâm hại trẻ em trong gia đình có thể xảy ra dưới nhiều hình thức và không phải lúc nào cũng dễ nhận diện. Một số hành vi có thể bị nhầm là “cách dạy con”, “chuyện riêng của gia đình” hoặc “việc trong nhà”, nhưng thực chất có thể gây tổn hại nghiêm trọng cho trẻ em.

Trong truyền thông, cần giúp cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và cộng đồng nhận diện các nguy cơ sau:

- Đánh đập, hành hạ, ngược đãi, đe dọa hoặc sử dụng hình phạt thân thể đối với trẻ em;
- Chửi mắng, chì chiết, so sánh, làm nhục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ em;
- Bỏ mặc, không quan tâm, không chăm sóc, không nuôi dưỡng, không giám sát trẻ em phù hợp với độ tuổi;
- Để trẻ em thường xuyên chứng kiến bạo lực gia đình, cãi vã, đánh nhau hoặc các hành vi gây áp lực tâm lý;
- Cô lập, giam giữ, ngăn cản trẻ em gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc có quan hệ xã hội lành mạnh;
- Ép trẻ em học tập, lao động quá sức hoặc làm việc không phù hợp với độ tuổi;
- Kiểm soát quá mức, chiếm đoạt tài sản, tiền công, tiền hỗ trợ hoặc các quyền lợi hợp pháp của trẻ em;
- Ép trẻ em tảo hôn, chung sống như vợ chồng, mang thai, phá thai hoặc thực hiện các hành vi trái với ý muốn của trẻ em;
- Xâm hại tình dục, quấy rối tình dục, yêu cầu trẻ em giữ bí mật về hành vi đụng chạm, lời nói, hình ảnh hoặc hành vi không phù hợp;
- Xâm phạm đời sống riêng tư của trẻ em, công khai, phát tán hình ảnh, thông tin riêng tư hoặc dùng thông tin riêng tư để làm nhục, đe dọa trẻ em;
- Thiếu giám sát, thiếu hướng dẫn khi trẻ em sử dụng Internet, mạng xã hội, trò chơi trực tuyến, dẫn đến nguy cơ bị dụ dỗ, bắt nạt, lừa đảo hoặc xâm hại trên môi trường mạng.

Cần nhấn mạnh rằng xâm hại trẻ em trong gia đình không chỉ là xâm hại tình dục hoặc bạo lực thể chất. Trẻ em cũng có thể bị tổn hại nghiêm trọng bởi

bạo lực tinh thần, bỏ mặc, kiểm soát, cô lập, ép buộc, xâm phạm đời sống riêng tư hoặc việc phải chứng kiến bạo lực giữa các thành viên gia đình.

c) Phòng, chống xâm hại trẻ em trong gia đình

Phòng, chống xâm hại trẻ em trong gia đình trước hết cần bắt đầu từ việc thay đổi cách nhìn nhận của người lớn. Trẻ em không phải là “tài sản” của cha mẹ; trẻ em là chủ thể có quyền được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ, tôn trọng thân thể, danh dự, nhân phẩm và đời sống riêng tư.

Đối với bạo lực và bỏ mặc trẻ em, truyền thông cần làm rõ việc đánh mắng, làm nhục, đe dọa, cô lập, bỏ mặc hoặc thiếu quan tâm kéo dài đều có thể gây tổn thương lâu dài cho trẻ em. Giáo dục trẻ em không đồng nghĩa với dùng bạo lực. Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em cần sử dụng phương pháp giáo dục tích cực, thiết lập quy tắc rõ ràng, giải thích phù hợp với độ tuổi, khích lệ hành vi tốt và hỗ trợ trẻ em điều chỉnh hành vi chưa phù hợp.

Đối với xâm hại tình dục trong gia đình, truyền thông làm rõ việc trẻ em có thể bị xâm hại tình dục bởi người quen, người thân, người sống cùng nhà hoặc người có quan hệ gần gũi với gia đình. Vì vậy, không nên chỉ dạy trẻ em “tránh người lạ”, mà cần hướng dẫn trẻ em nhận diện mọi hành vi khiến trẻ em thấy sợ hãi, khó chịu, bị ép giữ bí mật hoặc bị xâm phạm vùng riêng tư. Trẻ em cần biết rằng các em có quyền nói “không”, rời khỏi tình huống không an toàn, kể lại với người lớn tin cậy và được bảo vệ. Khi trẻ em chia sẻ về các tình huống không an toàn mà trẻ em gặp phải hoặc việc trẻ em bị xâm hại tình dục, người lớn cần lắng nghe, tin tưởng trẻ em, trấn an, không trách mắng, không đổ lỗi, không ép trẻ em kể lại nhiều lần và không tự ý hòa giải, che giấu hoặc thỏa thuận với người có hành vi xâm hại tình dục trẻ em.

d) Trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và thành viên gia đình

Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm bảo đảm trẻ em được sống trong môi trường an toàn, được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ tính mạng, thân thể, danh dự, nhân phẩm và đời sống riêng tư.

Trong truyền thông, cần nhấn mạnh các trách nhiệm sau:

- Xây dựng không khí gia đình yêu thương, tôn trọng, không bạo lực, không kỳ thị, không phân biệt đối xử với trẻ em;
- Dành thời gian quan tâm đến đời sống, cảm xúc, các mối quan hệ, việc học tập, vui chơi và hoạt động hằng ngày của trẻ em;
- Lắng nghe trẻ em bằng thái độ tôn trọng, tin cậy, không phán xét, không đổ lỗi khi trẻ em chia sẻ khó khăn hoặc dấu hiệu không an toàn;
- Sử dụng phương pháp giáo dục tích cực; không đánh mắng, làm nhục, đe dọa, cô lập hoặc sử dụng các hình thức trừng phạt gây tổn thương thân thể, tinh thần của trẻ em;
- Hướng dẫn trẻ em kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng nhận diện nguy cơ, kỹ năng sử dụng Internet an toàn và kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ;

- Bảo đảm trẻ em được chăm sóc, giám sát phù hợp với độ tuổi, nhất là trẻ nhỏ, trẻ em khuyết tật, trẻ em sống xa cha mẹ hoặc trẻ em cần hỗ trợ đặc biệt;
- Không để trẻ em sống trong môi trường nguy hiểm, thiếu giám sát, thiếu quan tâm hoặc có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, bỏ mặc;
- Chủ động phối hợp với nhà trường, cộng đồng, người làm công tác trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và cơ quan có thẩm quyền khi trẻ có dấu hiệu bất thường, có nguy cơ hoặc bị xâm hại.

đ) Thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em

Khi phát hiện hoặc nghi ngờ trẻ em bị xâm hại trong gia đình, việc đầu tiên cần làm là bảo đảm an toàn cho trẻ em. Không nên coi đây là chuyện riêng của gia đình, không tự ý hòa giải, không ép trẻ em im lặng và không trì hoãn việc thông tin, thông báo và tố giác hành vi xâm hại trẻ em đến các cơ quan có trách nhiệm bảo vệ trẻ em.

Người phát hiện cần bình tĩnh lắng nghe trẻ em, ghi nhận thông tin cần thiết, tránh hỏi dồn dập hoặc yêu cầu trẻ em kể lại chi tiết nhiều lần. Cần trấn an để trẻ em hiểu rằng trẻ em không có lỗi và người lớn có trách nhiệm bảo vệ trẻ em.

Tùy tính chất, mức độ vụ việc, cần báo tin, tìm kiếm hỗ trợ từ Tổng đài 111, Ủy ban nhân dân cấp xã, công an, người làm công tác trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em, cơ sở y tế, nhà trường hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tại địa phương. Nếu trẻ em bị thương tích, có dấu hiệu xâm hại tình dục, bị đe dọa tính mạng, sức khỏe hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, cần ưu tiên đưa trẻ em đến nơi an toàn, cơ sở y tế hoặc báo ngay cho công an để được can thiệp kịp thời.

Sau khi báo tin, gia đình cần phối hợp với các cơ quan liên quan để theo dõi, hỗ trợ trẻ em phục hồi, bảo đảm trẻ em không bị trả thù, đe dọa, kỳ thị, đổ lỗi hoặc bị ép rút lại thông tin đã chia sẻ.

e) Phối hợp giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng, chính quyền, công an, cơ sở y tế và Tổng đài 111

Phòng ngừa xâm hại trẻ em trong gia đình cần sự phối hợp của nhiều bên. Gia đình là nơi gần gũi nhất với trẻ em, nhưng trong nhiều trường hợp, gia đình có thể thiếu thông tin, thiếu kỹ năng, có mâu thuẫn nội bộ hoặc chính thành viên gia đình là người gây tổn hại cho trẻ em. Vì vậy, cần có sự tham gia của nhà trường, cộng đồng, chính quyền địa phương, công an, cán bộ y tế, người làm công tác trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và Tổng đài 111.

Trong truyền thông, cần làm rõ:

- Gia đình có trách nhiệm chăm sóc, lắng nghe, bảo vệ trẻ em, phối hợp với nhà trường và cơ quan có thẩm quyền khi trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại;
- Nhà trường có trách nhiệm quan sát, phát hiện dấu hiệu bất thường ở trẻ em, trao đổi phù hợp với gia đình và báo tin, phối hợp hỗ trợ khi nghi ngờ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bỏ mặc hoặc gặp nguy cơ tại gia đình;

- Cộng đồng, tổ dân phố, thôn, bản, người có uy tín và tổ chức đoàn thể có trách nhiệm không thờ ơ, không bao che, kịp thời thông báo khi phát hiện trẻ em bị bạo lực, xâm hại hoặc bỏ mặc;

- Chính quyền địa phương, người làm công tác trẻ em và cộng tác viên bảo vệ trẻ em có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, phối hợp đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp theo thẩm quyền;

- Công an có trách nhiệm tiếp nhận, xác minh, ngăn chặn, xử lý hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, bảo vệ an toàn cho trẻ em và người báo tin;

- Cơ sở y tế có trách nhiệm khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ tâm lý ban đầu, ghi nhận tổn thương theo quy định và phối hợp chuyển tuyến khi cần;

- Tổng đài 111 là kênh tư vấn, tiếp nhận thông tin, kết nối và hỗ trợ khi trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại.

4. Gợi ý hành động, cần làm

a) Trẻ em

- Nhận biết những tình huống không an toàn, như bị đánh đập, đe dọa, làm nhục, bỏ mặc, ép giữ bí mật, bị đụng chạm không phù hợp hoặc bị yêu cầu làm điều khiến mình sợ hãi, khó chịu;

- Nói “không”, tránh xa hoặc rời khỏi tình huống không an toàn nếu có thể;

- Chia sẻ với người lớn tin cậy như cha mẹ, ông bà, anh chị, giáo viên, người thân, hàng xóm, người làm công tác trẻ em hoặc gọi Tổng đài 111;

- Không giữ bí mật về những hành vi làm trẻ em sợ hãi, đau đớn, xấu hổ hoặc không an toàn, kể cả khi người gây ra hành vi là người quen, người thân;

- Biết rằng trẻ em không có lỗi khi bị bạo lực, xâm hại, đe dọa hoặc bỏ mặc.

b) Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Dành thời gian quan tâm, lắng nghe, trò chuyện với trẻ em mỗi ngày;

- Không đánh mắng, làm nhục, đe dọa, cô lập hoặc trừng phạt trẻ em bằng bạo lực;

- Hướng dẫn trẻ em về vùng riêng tư, ranh giới an toàn, kỹ năng từ chối và kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ;

- Quan sát các dấu hiệu bất thường của trẻ em như sợ hãi, thu mình, khó ngủ, thay đổi hành vi, sợ một người nào đó, sợ về nhà hoặc sợ đến một nơi nhất định;

- Kiểm tra, giám sát phù hợp việc sử dụng Internet, mạng xã hội, trò chơi trực tuyến của trẻ em;

- Không để trẻ nhỏ, trẻ em khuyết tật hoặc trẻ em cần hỗ trợ đặc biệt ở một mình trong môi trường thiếu an toàn;

- Khi trẻ em chia sẻ về nguy cơ hoặc vụ việc xâm hại, cần lắng nghe, tin trẻ em, trấn an, không trách mắng, không đổ lỗi và báo tin, tìm kiếm hỗ trợ kịp thời.

c) Thành viên gia đình

- Tôn trọng thân thể, đời sống riêng tư, cảm xúc và ý kiến của trẻ em;

- Không bao che, dung túng hoặc im lặng trước hành vi bạo lực, xâm hại, bỏ mặc trẻ em trong gia đình;

- Hỗ trợ cha mẹ, người chăm sóc trẻ em trong việc chăm sóc, giám sát và bảo vệ trẻ em;

- Kịp thời báo cho người có trách nhiệm hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bỏ mặc hoặc có nguy cơ bị tổn hại;

- Không gây áp lực buộc trẻ em im lặng, hòa giải hoặc tiếp xúc với người đã gây tổn hại cho trẻ em khi chưa bảo đảm an toàn.

d) Nhà trường, cộng đồng, cán bộ cơ sở

- Quan sát, phát hiện sớm trẻ em có dấu hiệu bất thường có thể liên quan đến bạo lực, xâm hại hoặc bỏ mặc trong gia đình;

- Trao đổi thận trọng, phù hợp, không làm trẻ em bị kỳ thị hoặc bị nhận diện;

- Phối hợp với gia đình khi phù hợp và an toàn cho trẻ em;

- Báo tin, kết nối với người làm công tác trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em, chính quyền địa phương, công an, y tế hoặc Tổng đài 111 khi trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại;

- Truyền thông, vận động cộng đồng không coi xâm hại trẻ em trong gia đình là “chuyện riêng”, không im lặng, không bao che.

5. Thông điệp chính

Đối với chủ đề này, cần ưu tiên thông điệp tích cực, dễ nhớ, định hướng hành động và nhấn mạnh trách nhiệm bảo vệ trẻ em trong gia đình.

a) Thông điệp dành cho trẻ em

- Em có quyền được yêu thương, tôn trọng và bảo vệ.

- Khi thấy sợ hãi, đau đớn hoặc không an toàn, hãy nói với người lớn em tin tưởng.

- Không ai được làm tổn thương thân thể, danh dự, nhân phẩm và đời sống riêng tư của em.

- Em không có lỗi khi bị bạo lực, xâm hại, đe dọa hoặc bỏ mặc.

b) Thông điệp dành cho cha mẹ/người chăm sóc trẻ em

- Gia đình an toàn bắt đầu từ yêu thương, lắng nghe và không bạo lực.

- Dạy con không cần đánh mắng, làm nhục hoặc đe dọa.

- Lắng nghe con là cách quan trọng để phát hiện sớm nguy cơ và bảo vệ con.

- Khi con chia sẻ điều không an toàn, hãy tin con, trấn an con và tìm kiếm hỗ trợ kịp thời.

c) Thông điệp dành cho thành viên gia đình, họ hàng, người thân

- Bảo vệ trẻ em là trách nhiệm của mọi thành viên trong gia đình.

- Không im lặng, không bao che trước bạo lực, xâm hại, bỏ mặc trẻ em.

- Trẻ em cần người lớn tin cậy để được lắng nghe, bảo vệ và hỗ trợ.

- Xâm hại trẻ em trong gia đình không phải là chuyện riêng.

d) Thông điệp dành cho cộng đồng và cán bộ cơ sở

- Không thờ ơ trước nguy cơ bạo lực, xâm hại, bỏ mặc trẻ em trong gia đình.

- Phát hiện sớm, báo tin đúng nơi, phối hợp kịp thời để bảo vệ trẻ em.

- Khi trẻ em cần được tư vấn, hỗ trợ hoặc bảo vệ, hãy gọi Tổng đài 111.

- Một cộng đồng an toàn là cộng đồng cùng bảo vệ từng trẻ em trong từng gia đình.

6. Gợi ý hình thức, phương pháp, kênh truyền thông phù hợp

a) Kênh, hình thức trực tiếp

- Hợp thôn, tổ dân phố, sinh hoạt khu dân cư;
- Sinh hoạt câu lạc bộ gia đình, câu lạc bộ cha mẹ, nhóm phụ huynh;
- Truyền thông nhóm nhỏ với cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, ông bà, người thân;
- Tọa đàm tại trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, điểm sinh hoạt cộng đồng;
- Tập huấn cho cộng tác viên bảo vệ trẻ em, cán bộ thôn, xã, đoàn thể, người có uy tín;
- Trò chơi, đóng vai, xử lý tình huống về lắng nghe trẻ em, giáo dục tích cực, báo tin khi có nguy cơ;
- Tư vấn trực tiếp hoặc tư vấn nhóm cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em.

b) Kênh, hình thức trực tuyến

- Bài đăng trên các nền tảng xã hội của địa phương, nhà trường, đoàn thể;
- Video ngắn về lắng nghe trẻ em, không dùng bạo lực, phòng ngừa xâm hại trong gia đình;
- Infographic về dấu hiệu trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bỏ mặc;
- Mã QR dẫn đến thông tin về Tổng đài 111, địa chỉ hỗ trợ tại địa phương, tài liệu kỹ năng làm cha mẹ tích cực;
- Tin nhắn truyền thông ngắn qua nhóm phụ huynh, nhóm cộng đồng;
- Hỏi - đáp trực tuyến với cha mẹ, giáo viên, cán bộ cơ sở về xử lý tình huống khi nghi ngờ trẻ em bị xâm hại trong gia đình.

c) Phương pháp phù hợp

- Đặt câu hỏi gợi mở về cách cha mẹ đang lắng nghe, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em;
- Phân tích tình huống gần với đời sống gia đình;
- Thảo luận nhóm về cách thay thế bạo lực bằng phương pháp giáo dục tích cực;
- Đóng vai cách lắng nghe khi trẻ em chia sẻ điều khó nói;
- Hướng dẫn cha mẹ lập “danh sách người lớn tin cậy” cho trẻ em;
- Cam kết gia đình không bạo lực, không làm nhục, không bỏ mặc trẻ em;
- Cung cấp thông tin cụ thể về nơi báo tin và tìm kiếm hỗ trợ.

7. Tình huống minh họa hoặc câu hỏi gợi mở, thảo luận

a) Tình huống minh họa

Một bé gái 11 tuổi gần đây thường xuyên sợ về nhà sau giờ học. Em ít nói hơn, hay giật mình, kết quả học tập giảm và nhiều lần xin ở lại trường lâu hơn. Khi cô giáo hỏi chuyện, em nói rằng ở nhà em thường bị người lớn mắng chửi, đánh vì “không nghe lời”. Em cũng nói có một người thân trong gia đình hay yêu cầu em giữ bí mật về những việc khiến em sợ, nhưng em không dám kể vì sợ gia đình trách mắng.

b) Câu hỏi gợi mở, thảo luận

- Trong tình huống này, có những dấu hiệu nào cho thấy trẻ em có thể đang không an toàn trong gia đình?
- Vì sao trẻ em thường không dám kể với người lớn khi bị bạo lực, xâm hại hoặc đe dọa trong gia đình?
- Người lớn cần lắng nghe trẻ em như thế nào để trẻ em cảm thấy an toàn và được tin tưởng?
- Giáo viên, cha mẹ, họ hàng hoặc hàng xóm cần làm gì khi nghi ngờ trẻ em bị bạo lực, xâm hại hoặc bỏ mặc?
- Khi vụ việc có dấu hiệu nghiêm trọng hoặc vượt quá khả năng hỗ trợ của gia đình, cần báo tin và phối hợp với những cơ quan, tổ chức nào?

c) Gợi ý đúc rút

- Xâm hại trẻ em trong gia đình có thể biểu hiện qua bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bỏ mặc, xâm hại tình dục, ép buộc, kiểm soát hoặc cô lập trẻ em;
- Trẻ em thường im lặng vì sợ bị mắng, sợ không được tin, sợ làm gia đình xấu hổ, sợ bị trả thù hoặc vì người gây hại là người quen, người thân;
- Người lớn cần lắng nghe, tin trẻ em, trấn an, bảo mật thông tin và báo tin, kết nối hỗ trợ kịp thời;
- Gia đình an toàn là nền tảng quan trọng nhất để trẻ em được phát triển lành mạnh, nhưng khi gia đình không còn an toàn, trẻ em cần được nhà trường, cộng đồng và cơ quan có thẩm quyền bảo vệ.

8. Lưu ý khi truyền thông chủ đề này

- Không truyền thông theo hướng làm cha mẹ, người chăm sóc trẻ em cảm thấy bị quy kết, bị tấn công hoặc bị làm xấu hổ; cần tập trung vào thay đổi hành vi, cung cấp giải pháp và khuyến khích thực hành tích cực;
- Không đổ lỗi cho trẻ em khi trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bỏ mặc hoặc gặp nguy cơ trong gia đình;
- Không coi các hành vi đánh mắng, làm nhục, bỏ mặc, ép buộc trẻ em là “chuyện bình thường” hoặc “cách dạy con trong gia đình”;
- Không sử dụng tình huống, hình ảnh, câu chuyện có thể làm lộ danh tính hoặc đời sống riêng tư của trẻ em và gia đình;
- Không yêu cầu trẻ em chia sẻ trải nghiệm cá nhân về bạo lực, xâm hại hoặc các vấn đề riêng tư trước tập thể;
- Khi truyền thông cho cha mẹ, cần sử dụng ngôn ngữ gần gũi, tôn trọng, tránh phán xét; nhấn mạnh các cách làm cụ thể như lắng nghe trẻ em, thiết lập quy tắc, khích lệ tích cực, giám sát an toàn, đồng hành với trẻ em;
- Khi truyền thông cho trẻ em, cần dùng ngôn ngữ phù hợp lứa tuổi, giúp trẻ em biết quyền của mình và biết cách tìm kiếm sự giúp đỡ;
- Cần nhấn mạnh rằng bảo vệ trẻ em trong gia đình không chỉ là trách nhiệm của cha mẹ, mà còn là trách nhiệm của các thành viên gia đình, nhà trường, cộng đồng và cơ quan có thẩm quyền;

Có thể kết thúc buổi truyền thông bằng một thông điệp hành động ngắn, ví dụ: *“Gia đình an toàn là nơi trẻ em được yêu thương, tôn trọng, lắng nghe, bảo vệ và có người lớn tin cậy để tìm đến khi cần giúp đỡ.”*

CHỦ ĐỀ 7. XÂM HẠI TRẺ EM TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Mục đích truyền thông

- Hiểu đúng vai trò của cơ sở giáo dục trong phòng ngừa, phát hiện sớm, và hỗ trợ trẻ em khi có nguy cơ hoặc bị xâm hại;
- Nhận diện được một số nguy cơ xâm hại trẻ em trong môi trường giáo dục, bao gồm bạo lực học đường, bắt nạt, quấy rối, xâm hại tình dục, xâm phạm đời sống riêng tư và các hành vi gây tổn hại khác;
- Hiểu rõ thế nào là trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng cho trẻ em;
- Nâng cao trách nhiệm của nhà trường, gia đình, học sinh, chính quyền địa phương và cộng đồng trong bảo vệ trẻ em;
- Biết cách phản ánh, báo tin, phối hợp xử lý và hỗ trợ trẻ em một cách kịp thời, an toàn, không làm trẻ em bị tổn thương thêm;
- Thúc đẩy sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương, công an, cơ sở y tế, người làm công tác trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và Tổng đài 111.

2. Đối tượng truyền thông

- Trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ của trẻ em.
- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục.
- Công chức, viên chức làm công tác trẻ em; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em; các cá nhân có liên quan.
- Cộng đồng dân cư.

3. Nội dung trọng tâm

a) Trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng cho trẻ em

Trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng là môi trường giáo dục trong đó mọi học sinh được bảo vệ khỏi bạo lực, xâm hại tình dục, bắt nạt, làm nhục, kỳ thị và phân biệt đối xử; được tôn trọng, lắng nghe, hỗ trợ và có cơ hội tham gia bình đẳng trong học tập, vui chơi, rèn luyện và phát triển.

Cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng; tạo điều kiện để học sinh được bày tỏ ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng; tiếp nhận, xem xét và phản hồi ý kiến của học sinh theo thẩm quyền.

Trong truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em trong môi trường giáo dục, cần nhấn mạnh rằng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng không chỉ là trường học không có bạo lực, mà còn là nơi học sinh được tôn trọng, được hỗ trợ và được bảo vệ kịp thời khi có nguy cơ bị tổn hại. Một trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng cần bảo đảm các yếu tố cơ bản sau:

- Không có bạo lực học đường, bắt nạt, xâm hại, quấy rối, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với học sinh;
- Không sử dụng hình phạt thân thể, lời nói xúc phạm, làm nhục, đe dọa hoặc các hình thức gây tổn thương tinh thần đối với học sinh;

- Có nội quy, quy tắc ứng xử và cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin khi học sinh bị bạo lực, xâm hại, bắt nạt hoặc có nguy cơ bị tổn hại;
- Có kênh an toàn để học sinh phản ánh, chia sẻ, tìm kiếm sự hỗ trợ và được bảo mật thông tin;
- Có hoạt động tư vấn học đường, công tác xã hội trong trường học hoặc đầu mối hỗ trợ học sinh khi gặp khó khăn về tâm lý, học tập, quan hệ bạn bè, gia đình hoặc nguy cơ bị xâm hại;
- Có hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, giải quyết mâu thuẫn, tìm kiếm sự giúp đỡ và sử dụng Internet an toàn;
- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương, cơ quan công an, cơ sở y tế, người làm công tác trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và các dịch vụ hỗ trợ tại cộng đồng;
- Bảo đảm mọi học sinh, bao gồm học sinh nữ, học sinh nam, học sinh khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc thuộc nhóm dễ bị tổn thương, đều được tôn trọng, được tham gia và được tiếp cận hỗ trợ phù hợp.

Giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên nhà trường và các lực lượng làm việc trong cơ sở giáo dục cần thực hiện tốt các nội dung sau:

- Tạo môi trường lớp học và trường học tôn trọng, thân thiện, không kỳ thị, không bạo lực;
- Ứng xử với học sinh bằng phương pháp giáo dục tích cực; không đánh mắng, làm nhục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc tạo áp lực tiêu cực đối với học sinh;
- Quan sát, phát hiện sớm học sinh có biểu hiện lo lắng, sợ hãi, thu mình, bị bắt nạt, bị cô lập, bị tổn thương hoặc có nguy cơ bị xâm hại;
- Lắng nghe học sinh bằng thái độ tôn trọng, tin cậy, không phán xét, không đổ lỗi;
- Tiếp nhận và phản hồi phù hợp các phản ánh, kiến nghị, nguyện vọng của học sinh;
- Hướng dẫn học sinh biết cách tự bảo vệ, tìm kiếm sự giúp đỡ và báo tin khi gặp tình huống không an toàn;
- Phối hợp với gia đình, người làm công tác trẻ em, chính quyền địa phương, công an, y tế và các cơ quan, tổ chức liên quan để bảo vệ, hỗ trợ học sinh khi cần thiết;
- Tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông phù hợp về quyền trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em, phòng, chống bạo lực học đường, bình đẳng giới, an toàn trên môi trường mạng và xây dựng quan hệ tôn trọng trong trường học.

b) Phòng, chống bạo lực học đường

Bạo lực học đường có thể xảy ra dưới nhiều hình thức như: đánh nhau, đe dọa, bắt nạt, cô lập, làm nhục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, phát tán thông tin riêng tư, bắt nạt trên mạng hoặc ép buộc học sinh thực hiện hành vi không mong muốn.

Bạo lực học đường không chỉ gây tổn thương thân thể mà còn ảnh hưởng đến tinh thần, kết quả học tập, sự tự tin, khả năng giao tiếp và cảm giác an toàn của học sinh. Một số hành vi thường bị xem nhẹ như trêu chọc ngoại hình, đặt biệt danh xúc phạm, tung tin đồn, quay clip chế giễu, bình luận ác ý, cô lập bạn khỏi nhóm cũng có thể là bạo lực học đường.

Trong truyền thông, cần làm rõ:

- Không coi bạo lực học đường là “chuyện trẻ con”, “đùa nghịch” hoặc “mâu thuẫn nhỏ”;
- Không dùng bạo lực, đe dọa, làm nhục, cô lập hoặc trừng phạt thân thể, tinh thần để giáo dục học sinh;
- Giáo viên, cha mẹ và học sinh cần nhận diện sớm, không bao che, không im lặng, không đổ lỗi cho học sinh bị bạo lực;
- Nhà trường cần có biện pháp phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ học sinh bị bạo lực và phòng ngừa tái diễn.

c) Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

Cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phát hiện, thông tin, phối hợp xử lý khi có vụ việc hoặc nguy cơ xâm hại trẻ em; tiếp nhận, xem xét, phản hồi ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của học sinh theo thẩm quyền.

Tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, nhà trường, cơ sở giáo dục cần thực hiện các biện pháp bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường, trong đó có:

- Bảo đảm an ninh, trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ, thiên tai trong cơ sở giáo dục;
- Xây dựng, công khai và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục;
- Thiết lập kênh tiếp nhận, xử lý thông tin của người học như hộp thư góp ý, đường dây nóng hoặc hình thức phù hợp khác; bảo mật thông tin cho người cung cấp thông tin;
- Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng phòng, chống xâm hại, bạo lực học đường và an toàn trên môi trường mạng;
- Thực hiện công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trường học, y tế trường học và các hoạt động hỗ trợ học sinh;
- Thường xuyên trao đổi thông tin với gia đình học sinh và phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan để bảo đảm an toàn, danh dự, nhân phẩm và bí mật đời sống riêng tư của học sinh.
- Đối với các vụ việc có dấu hiệu xâm hại trẻ em, bạo lực nghiêm trọng hoặc vi phạm pháp luật, nhà trường không tự xử lý nội bộ, không bao che, không trì hoãn việc báo tin, mà cần kịp thời phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương, công an, y tế, người làm công tác trẻ em và các cơ quan có thẩm quyền.

đ) Cơ chế tiếp nhận phản ánh của học sinh

Cơ chế tiếp nhận phản ánh là một phần quan trọng của môi trường giáo dục an toàn. Học sinh chỉ có thể lên tiếng khi các em biết phản ánh với ai, bằng cách nào, thông tin có được giữ kín hay không và sau khi phản ánh thì các em có được bảo vệ hay không.

Nhà trường cần thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh phù hợp, dễ tiếp cận và an toàn đối với học sinh, như:

- Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội, bí thư Đoàn, cán bộ tư vấn học đường, nhân viên công tác xã hội trường học, nhân viên y tế trường học hoặc người được phân công hỗ trợ học sinh;

- Hộp thư góp ý, đường dây nóng, mã phản hồi nhanh (QR), biểu mẫu trực tuyến hoặc kênh phản ánh nội bộ phù hợp với điều kiện của nhà trường;

- Sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội, Đoàn, câu lạc bộ, nhóm học sinh nòng cốt hoặc hoạt động đối thoại giữa học sinh và nhà trường;

- Tổng đài 111 hoặc các đầu mối hỗ trợ trẻ em tại địa phương.

Khi tiếp nhận phản ánh của học sinh, cần lắng nghe với thái độ tôn trọng, bình tĩnh, không phán xét, không đổ lỗi; không yêu cầu học sinh kể lại nhiều lần hoặc kể chi tiết trước nhiều người; bảo mật thông tin cá nhân, hình ảnh, nội dung phản ánh và các thông tin có thể làm học sinh bị nhận diện. Đồng thời, cần đánh giá nhanh mức độ an toàn của học sinh để có biện pháp bảo vệ, hỗ trợ và phối hợp xử lý kịp thời.

e) Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền, công an, y tế và Tổng đài 111

Phòng ngừa và xử lý xâm hại trẻ em trong môi trường giáo dục không thể chỉ do nhà trường thực hiện riêng lẻ. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương, cơ quan công an, cơ sở y tế, người làm công tác trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em, tổ chức đoàn thể và Tổng đài 111.

Trong truyền thông, cần làm rõ:

- Nhà trường có trách nhiệm phát hiện, tiếp nhận thông tin, bảo vệ học sinh trong phạm vi nhà trường, hỗ trợ ban đầu và phối hợp với các bên liên quan;

- Gia đình có trách nhiệm lắng nghe, đồng hành, bảo vệ trẻ em, phối hợp với nhà trường và cơ quan chức năng, không trách mắng, không gây áp lực hoặc ép trẻ em im lặng;

- Chính quyền địa phương, người làm công tác trẻ em và cộng tác viên bảo vệ trẻ em có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, phối hợp đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp theo thẩm quyền;

- Công an có trách nhiệm tiếp nhận, xác minh, ngăn chặn, xử lý hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, bảo vệ an toàn cho trẻ em và người báo tin;

- Cơ sở y tế có trách nhiệm khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ tâm lý ban đầu, ghi nhận tổn thương theo quy định và phối hợp chuyển tuyến khi cần;

- Tổng đài 111 là kênh tư vấn, tiếp nhận thông tin, kết nối và hỗ trợ khi trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại.

Khi phát hiện học sinh có nguy cơ hoặc bị xâm hại, cần thực hiện nguyên tắc phối hợp kịp thời, bảo mật, lấy trẻ em làm trung tâm và bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em. Không tự ý hòa giải, thỏa thuận, che giấu, trì hoãn báo tin hoặc xử lý nội bộ đối với vụ việc có dấu hiệu xâm hại trẻ em.

4. Gợi ý hành động

a) Học sinh

- Nhận biết các hành vi không an toàn như bạo lực, bắt nạt, quấy rối, xâm phạm thân thể, xâm phạm đời sống riêng tư hoặc đe dọa trên mạng;

- Nói “không”, rời khỏi tình huống không an toàn và tìm đến người lớn tin cậy khi cần giúp đỡ;

- Không tham gia đánh bạn, bắt nạt, cô lập, quay clip, chia sẻ hình ảnh hoặc thông tin làm tổn thương bạn khác;

- Báo với giáo viên, cha mẹ, người lớn tin cậy, nhà trường hoặc gọi Tổng đài 111 khi bản thân hoặc bạn bè gặp nguy cơ;

- Tôn trọng bạn bè, không kỳ thị, không phân biệt đối xử và không im lặng khi thấy bạn bị bạo lực, bắt nạt hoặc xâm hại.

b) Cha mẹ, người chăm sóc

- Quan tâm đến cảm xúc, việc học, quan hệ bạn bè, hoạt động trên mạng và những thay đổi bất thường của con;

- Lắng nghe khi con chia sẻ, không trách mắng, không đổ lỗi, không ép con im lặng;

- Phối hợp với nhà trường khi con có dấu hiệu sợ đi học, thu mình, lo lắng, bị bắt nạt, bị quấy rối hoặc có nguy cơ bị xâm hại;

- Hướng dẫn con kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ và kỹ năng sử dụng Internet an toàn;

- Báo tin và tìm kiếm hỗ trợ kịp thời khi nghi ngờ con bị bạo lực, xâm hại hoặc bị đe dọa.

c) Giáo viên, nhà trường

- Xây dựng môi trường lớp học tôn trọng, thân thiện, không bạo lực, không kỳ thị, không phân biệt đối xử;

- Ứng xử với học sinh bằng phương pháp giáo dục tích cực; không đánh mắng, làm nhục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc tạo áp lực tiêu cực đối với học sinh;

- Quan sát, phát hiện sớm học sinh có dấu hiệu bị bạo lực, bắt nạt, quấy rối, xâm hại hoặc có khó khăn tâm lý;

- Lắng nghe học sinh với thái độ bình tĩnh, tôn trọng, không phán xét, không đổ lỗi;

- Tiếp nhận và phản hồi phù hợp các phản ánh, kiến nghị, nguyện vọng của học sinh;

- Hướng dẫn học sinh biết cách tự bảo vệ, tìm kiếm sự giúp đỡ và báo tin khi gặp tình huống không an toàn;

- Báo cáo kịp thời với đầu mối có trách nhiệm trong nhà trường và phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức liên quan để hỗ trợ học sinh;

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông phù hợp về quyền trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em, phòng, chống bạo lực học đường, bình đẳng giới, an toàn trên môi trường mạng và xây dựng quan hệ tôn trọng trong trường học.

d) Cộng đồng, cán bộ cơ sở

- Phối hợp với nhà trường trong truyền thông, phát hiện, tiếp nhận thông tin và hỗ trợ học sinh khi có nguy cơ;

- Không coi bạo lực, xâm hại trong trường học là chuyện riêng của nhà trường hoặc gia đình;

- Kết nối kịp thời với công an, y tế, người làm công tác trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và Tổng đài 111 khi cần hỗ trợ;

- Tham gia xây dựng môi trường cộng đồng an toàn, hỗ trợ học sinh trên đường đến trường, tại nơi ở và trong các hoạt động ngoài nhà trường.

5. Thông điệp chính

Đối với chủ đề này, cần ưu tiên thông điệp tích cực, dễ nhớ, định hướng hành động và nhấn mạnh trách nhiệm phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

a) Thông điệp dành cho học sinh

- Trẻ em có quyền được an toàn, được tôn trọng và được giúp đỡ.

- Khi thấy không an toàn, hãy nói với người lớn em tin tưởng.

- Không im lặng khi bị bắt nạt, quấy rối, đe dọa hoặc xâm hại.

- Tôn trọng bạn bè là góp phần xây dựng trường học an toàn.

b) Thông điệp dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Lắng nghe con là bước đầu tiên để bảo vệ con.

- Khi con có dấu hiệu bất thường, hãy bình tĩnh hỏi han và phối hợp với nhà trường.

- Không trách mắng, không đổ lỗi khi con chia sẻ về bạo lực, bắt nạt hoặc xâm hại.

- Gia đình và nhà trường cần đồng hành để trẻ em được an toàn.

c) Thông điệp dành cho giáo viên, nhà trường

- Trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng là nơi mọi học sinh được bảo vệ, tôn trọng, lắng nghe và hỗ trợ.

- Không bạo lực, không làm nhục, không kỳ thị học sinh.

- Mỗi phản ánh của học sinh cần được lắng nghe, bảo mật và xử lý kịp thời.

- Không bao che, không trì hoãn, không xử lý nội bộ vụ việc có dấu hiệu xâm hại trẻ em.

d) Thông điệp dành cho cộng đồng

- Bảo vệ trẻ em trong môi trường giáo dục là trách nhiệm chung của nhà trường, gia đình và cộng đồng.

- Không thờ ơ trước bạo lực, bắt nạt, xâm hại trẻ em.
- Phát hiện sớm, báo tin đúng nơi, phối hợp kịp thời để bảo vệ học sinh.
- Gọi Tổng đài 111 khi trẻ em cần được tư vấn, hỗ trợ hoặc bảo vệ.

6. Gợi ý hình thức, phương pháp, kênh truyền thông phù hợp

a) Kênh, hình thức trực tiếp

- Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội, Đoàn;
- Chuyên đề kỹ năng sống về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục, bắt nạt trên mạng;
- Tọa đàm, diễn đàn học sinh, đối thoại giữa học sinh và nhà trường;
- Truyền thông nhóm nhỏ với học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên;
- Tập huấn cho giáo viên, nhân viên trường học về phát hiện sớm, tiếp nhận phản ánh và hỗ trợ học sinh;
- Hợp phụ huynh, câu lạc bộ cha mẹ, truyền thông tại cộng đồng;
- Áp phích, tranh truyền thông, bảng tin trường học, góc tư vấn học đường, hộp thư góp ý.

b) Kênh, hình thức trực tuyến

- Bài đăng ngắn trên website, fanpage, Zalo của nhà trường, lớp học, địa phương;
- Video ngắn về kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ, phòng chống bắt nạt, phòng ngừa xâm hại;
- Infographic về kênh phản ánh, số điện thoại hỗ trợ, Tổng đài 111;
- Mã QR dẫn đến thông tin hỗ trợ, biểu mẫu phản ánh, tài liệu kỹ năng an toàn;
- Hỏi - đáp trực tuyến với học sinh, cha mẹ, giáo viên;
- Mini quiz, cuộc thi thiết kế thông điệp về trường học an toàn, không bạo lực, không xâm hại.

c) Phương pháp phù hợp

- Đặt câu hỏi gợi mở;
- Phân tích tình huống gần với trải nghiệm thực tế của học sinh;
- Thảo luận nhóm về cách nhận diện bạo lực, bắt nạt, quấy rối, xâm hại;
- Đóng vai xử lý tình huống khi học sinh bị bắt nạt, bị đe dọa hoặc bị quấy rối;
- Vẽ tranh, thiết kế thông điệp, xây dựng cam kết lớp học an toàn;
- Cam kết hành động sau buổi truyền thông.

7. Tình huống minh họa hoặc câu hỏi gợi mở, thảo luận

a) Tình huống minh họa

Một học sinh lớp 7 gần đây thường xuyên sợ đi học, ít nói và né tránh một nhóm bạn trong lớp. Một bạn khác phát hiện nhóm này thường trêu chọc ngoại hình, đặt biệt danh xúc phạm, quay clip khi em khóc và chia sẻ trong nhóm chat. Khi giáo viên hỏi, em nói “không có gì” vì sợ bị trả thù.

b) Câu hỏi gợi mở, thảo luận

- Trong tình huống này, có những hành vi nào là bạo lực học đường hoặc xâm phạm đời sống riêng tư của học sinh?

- Vì sao học sinh thường không nói ngay với người lớn khi bị bắt nạt, đe dọa hoặc làm nhục?
- Giáo viên cần làm gì đầu tiên để bảo đảm an toàn cho học sinh?
- Nhà trường cần tiếp nhận và xử lý thông tin như thế nào để không làm học sinh bị tổn thương thêm?
- Cha mẹ cần được thông tin và phối hợp như thế nào?
- Khi vụ việc vượt quá khả năng xử lý của nhà trường hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, cần báo tin và phối hợp với những cơ quan, tổ chức nào?

c) Gọi ý đúc rút

- Bao lực học đường không chỉ là đánh nhau, mà còn bao gồm bắt nạt, làm nhục, cô lập, đe dọa và phát tán thông tin riêng tư;
- Nhiều học sinh không nói ra vì sợ bị trả thù, sợ bị mắng, sợ không được tin hoặc sợ bị xấu hổ;
- Người lớn cần lắng nghe, tin trẻ em, bảo mật thông tin và hỗ trợ kịp thời;
- Phòng ngừa xâm hại trẻ em trong môi trường giáo dục cần sự phối hợp của nhà trường, gia đình, chính quyền, công an, y tế, Tổng đài 111 và chính học sinh.

8. Lưu ý

- Không truyền thông theo hướng làm học sinh sợ hãi, xấu hổ hoặc cảm thấy mình có lỗi khi bị bạo lực, bắt nạt, quấy rối hoặc xâm hại;
- Không nêu tên, hình ảnh, lớp học, trường học, địa chỉ hoặc chi tiết có thể nhận diện học sinh trong các tình huống minh họa;
- Không yêu cầu học sinh chia sẻ trải nghiệm cá nhân về bạo lực, xâm hại hoặc các vấn đề riêng tư trước tập thể;
- Khi học sinh tự chia sẻ thông tin nhạy cảm, cần lắng nghe, trấn an, bảo mật và kết nối ngay với người có trách nhiệm hỗ trợ;
- Không chỉ yêu cầu học sinh tự bảo vệ; cần nhấn mạnh trách nhiệm của người lớn, nhà trường, gia đình, cộng đồng và cơ quan có thẩm quyền;
- Khi truyền thông cho học sinh, cần dùng ngôn ngữ phù hợp lứa tuổi, ví dụ gần gũi, tình huống dễ hiểu;
- Khi truyền thông cho cha mẹ, cần nhấn mạnh lắng nghe, tin con, phối hợp với nhà trường và không đổ lỗi cho trẻ em;
- Khi truyền thông cho giáo viên, cán bộ trường học, cần nhấn mạnh trách nhiệm phát hiện sớm, tiếp nhận phản ánh, bảo mật thông tin, phối hợp xử lý và không bao che;
- Có thể kết thúc buổi truyền thông bằng một thông điệp hành động ngắn, ví dụ: *“Trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng bắt đầu từ việc lắng nghe, tôn trọng và bảo vệ từng học sinh.”*

CHỦ ĐỀ 8. BẢO VỆ TRẺ EM TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

1. Mục đích truyền thông

- Hiểu đúng lợi ích và rủi ro khi trẻ em tham gia môi trường mạng;
- Nhận diện được các nguy cơ xâm hại trẻ em trên môi trường mạng;
- Nâng cao trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, cán bộ cơ sở, cộng đồng và bản thân trẻ em trong việc bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng;
- Trang bị cho trẻ em và cha mẹ, người chăm sóc trẻ em một số nguyên tắc an toàn cơ bản, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế;
- Thúc đẩy các hành động cụ thể nhằm đồng hành, hướng dẫn, giám sát phù hợp và hỗ trợ kịp thời khi trẻ em gặp nguy cơ trên môi trường mạng.

2. Đối tượng truyền thông

- Trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ của trẻ em.
- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục.
- Công chức, viên chức làm công tác trẻ em; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em; các cá nhân có liên quan.
- Cộng đồng dân cư.

3. Nội dung truyền thông

a) Lợi ích và rủi ro khi trẻ em sử dụng Internet

Internet và môi trường số mang lại nhiều cơ hội cho trẻ em trong học tập, giải trí, giao tiếp, tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội và phát triển kỹ năng số. Tuy nhiên, môi trường mạng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với trẻ em nếu thiếu sự hướng dẫn, giám sát và kỹ năng an toàn số. Các nguy cơ này có thể ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, bí mật đời sống riêng tư, sự an toàn, sức khỏe tinh thần và quá trình phát triển của trẻ em.

b) Một số nguy cơ phổ biến đối với trẻ em trên môi trường mạng

- Dụ dỗ, lừa đảo qua mạng
- + Người lạ kết bạn, làm quen, hứa hẹn cho quà, cho tiền, rủ chơi game, rủ gặp mặt;
- + Giả danh bạn bè, người nổi tiếng, người tuyển dụng, người hỗ trợ để tiếp cận trẻ em;
- + Dẫn dụ trẻ em cung cấp thông tin cá nhân, hình ảnh, vị trí hoặc làm theo yêu cầu không an toàn.
- Bắt nạt qua mạng
- + Chửi bới, chế giễu, bêu xấu, cô lập, tung tin sai sự thật, phát tán hình ảnh hoặc thông tin nhằm làm nhục trẻ em;
- + Tạo áp lực, đe dọa, tấn công bằng lời nói hoặc hình ảnh trên các nền tảng số;
- + Gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, lòng tự trọng, học tập và các mối quan hệ của trẻ em.

- Phát tán hình ảnh riêng tư, xâm phạm đời sống riêng tư
- + Lầy, đăng, chia sẻ, phát tán hình ảnh, video, thông tin cá nhân của trẻ em khi chưa được phép;
- + Ép buộc, dụ dỗ trẻ em gửi ảnh, video riêng tư;
- + Dùng hình ảnh riêng tư để đe dọa, khống chế hoặc làm nhục trẻ em.
- Xâm hại tình dục trên môi trường mạng
- + Gạ gẫm, nói chuyện mang nội dung tình dục, yêu cầu trẻ em gửi hình ảnh nhạy cảm;
- + Dụ dỗ trẻ em gặp mặt ngoài đời thực;
- + Lôi kéo trẻ em tham gia các hành vi khiêu dâm, bóc lột tình dục qua môi trường mạng.
- Tiếp cận nội dung độc hại, không phù hợp lứa tuổi
- + Nội dung bạo lực, khiêu dâm, kích động thù ghét, thử thách nguy hiểm, thông tin sai lệch;
- + Nội dung cổ súy các hành vi tiêu cực, tự hại, vi phạm pháp luật hoặc xâm hại người khác.
- + Trong truyền thông, cần làm rõ rằng các nguy cơ trên có thể diễn ra âm thầm, kéo dài và khó phát hiện nếu người lớn thiếu quan tâm hoặc trẻ em thiếu kỹ năng an toàn số.

c) Dấu hiệu cho thấy trẻ em có thể gặp nguy cơ trên môi trường mạng

- Trẻ em dùng điện thoại, máy tính quá nhiều và có biểu hiện lo lắng, căng thẳng sau khi sử dụng;
- Trẻ em giấu màn hình, giấu tài khoản, giấu lịch sử trò chuyện, thường xuyên đổi mật khẩu hoặc khóa thiết bị;
- Trẻ em bị ám ảnh bởi việc online, thức khuya, mất ngủ, mệt mỏi, giảm tập trung;
- Trẻ em có biểu hiện sợ hãi, xấu hổ, né tránh khi người lớn hỏi về hoạt động trên mạng;
- Trẻ em đột ngột có quà, tiền, vật dụng hoặc lời mời gặp mặt không rõ nguồn gốc;
- Trẻ em buồn bã, cáu gắt, thu mình, né tránh trường học hoặc bạn bè sau khi sử dụng mạng;
- Trẻ em bị tung tin, bị trêu chọc, bị đe dọa, bị phát tán hình ảnh hoặc bị xúc phạm trên mạng.

Trong truyền thông, cần nhấn mạnh rằng không phải mọi thay đổi của trẻ em đều bắt nguồn từ môi trường mạng, nhưng các dấu hiệu bất thường kéo dài cần được người lớn quan tâm, hỏi han và hỗ trợ đúng cách.

d) Trách nhiệm của cha mẹ, giáo viên, cộng đồng trong việc bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

- Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em
- + Theo dõi, giám sát, quản lý việc sử dụng thiết bị, ứng dụng, nền tảng mạng xã hội của trẻ em;

- + Hướng dẫn, trang bị kiến thức cho trẻ em về an toàn trên mạng, thay vì chỉ kiểm soát hoặc cấm đoán;
- + Thiết lập quy tắc phù hợp về thời gian sử dụng, nội dung được tiếp cận, cách kết bạn và chia sẻ thông tin;
- + Hướng dẫn trẻ em bảo vệ tài khoản, mật khẩu, thông tin cá nhân và hình ảnh riêng tư;
- + Bình tĩnh, lắng nghe, hỗ trợ khi trẻ em gặp sự cố trên mạng, không đổ lỗi cho trẻ em.
- Giáo viên, nhà trường
- + Lòng ghép giáo dục an toàn số, kỹ năng sử dụng mạng an toàn cho học sinh, giáo viên trong các hoạt động phù hợp;
- + Hướng dẫn học sinh nhận diện các nguy cơ trên môi trường mạng;
- + Theo dõi, hỗ trợ học sinh khi có dấu hiệu bị bắt nạt, bị lừa gạt hoặc bị ảnh hưởng từ không gian mạng;
- + Phối hợp với gia đình trong quản lý, giáo dục và hỗ trợ học sinh.
- Cộng đồng, cán bộ cơ sở
- + Tăng cường truyền thông về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng;
- + Hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em cập nhật kiến thức và kỹ năng đồng hành cùng trẻ em;
- + Phát hiện, cảnh báo và hỗ trợ khi có các vụ việc gây hại cho trẻ em trên không gian mạng;
- + Kết nối với nhà trường, gia đình, cơ quan chức năng khi cần hỗ trợ trẻ em.

đ) Một số nguyên tắc an toàn số cho trẻ em

Trong truyền thông cho trẻ em và người lớn, cần nhấn mạnh một số nguyên tắc an toàn số cơ bản sau:

- Không chia sẻ thông tin cá nhân, địa chỉ, số điện thoại, lịch trình, hình ảnh riêng tư cho người lạ hoặc người chưa được kiểm chứng;
- Không gửi ảnh, video nhạy cảm cho bất kỳ ai;
- Không hẹn gặp người quen qua mạng khi chưa có người lớn biết và đồng ý;
- Không tin ngay lời hứa cho quà, cho tiền, hỗ trợ, mời đi chơi, mời đi làm, mời gặp riêng;
- Cài đặt quyền riêng tư cho tài khoản và sử dụng mật khẩu an toàn;
- Báo ngay cho người lớn tin cậy khi bị đe dọa, quấy rối, bắt nạt hoặc thấy điều không an toàn trên mạng;
- Tôn trọng người khác khi tham gia môi trường mạng, không bêu xấu, không chia sẻ thông tin gây hại cho bạn bè.

Ngoài ra, cần nhấn mạnh rằng trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em (Khoản 1, Điều 21 Luật Trẻ em). Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, cung cấp sản phẩm, dịch vụ thông tin, truyền thông và tổ chức các hoạt động trên môi trường mạng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và bí mật đời sống

riêng tư cho trẻ em theo quy định của pháp luật (Khoản 2, Điều 54 Luật Trẻ em). Việc đưa thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em lên môi trường mạng phải có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em và của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên (Khoản 1, Điều 36 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

4. Gợi ý hành động

a) Trẻ em

- Học cách sử dụng Internet an toàn, có trách nhiệm;
- Giữ bí mật thông tin cá nhân, hình ảnh riêng tư và mật khẩu;
- Không kết bạn, trò chuyện hoặc gặp mặt người lạ khi chưa có sự đồng ý của người lớn tin cậy;
- Nói với người lớn tin cậy khi gặp điều khiến em sợ, xấu hổ, bị đe dọa hoặc bị làm phiền trên mạng;
- Không bêu xấu, xúc phạm, chế giễu hoặc phát tán thông tin, hình ảnh của bạn khác trên không gian mạng.

b) Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Đồng hành cùng con trong việc sử dụng Internet;
- Tìm hiểu các ứng dụng, nền tảng mà con đang sử dụng;
- Thiết lập quy tắc an toàn và thời gian sử dụng phù hợp;
- Lắng nghe, không đổ lỗi khi con gặp sự cố trên mạng;
- Kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn và báo tin khi phát hiện nguy cơ.

c) Giáo viên, nhà trường

- Giáo dục kỹ năng an toàn số cho học sinh;
- Theo dõi, nhận diện sớm học sinh bị bắt nạt hoặc có biểu hiện bất thường liên quan đến môi trường mạng;
- Phối hợp với gia đình khi phát hiện nguy cơ;
- Tạo môi trường học đường tôn trọng, hỗ trợ học sinh khi gặp sự cố trên mạng.

d) Cộng đồng

- Tăng cường truyền thông về nguy cơ trên môi trường mạng;
- Hướng dẫn phụ huynh và cộng đồng cách đồng hành cùng trẻ em;
- Cảnh báo sớm các hình thức lừa đảo, dụ dỗ, bóc lột trên không gian mạng;
- Kết nối kịp thời với các cơ quan, tổ chức liên quan khi trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng.

5. Thông điệp chính

Đối với chủ đề này, cần ưu tiên thông điệp tích cực, dễ nhớ, định hướng hành động và nhấn mạnh đồng hành thay vì chỉ cảnh báo.

a) Thông điệp dành cho trẻ em

- Internet hữu ích khi em biết sử dụng an toàn.
- Không chia sẻ thông tin riêng tư với người lạ.
- Khi gặp điều làm em sợ hoặc cảm thấy không an toàn trên mạng, hãy nói ngay với người lớn em tin tưởng.

b) Thông điệp dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Đồng hành cùng con trên mạng là cách bảo vệ con trong cuộc sống số.
- Thay vì cấm đoán, hãy trò chuyện và hướng dẫn con sử dụng Internet an toàn.
- Lắng nghe con bình tĩnh khi con gặp sự cố trên mạng.
- Quan tâm đến môi trường số của con cũng là trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ con.

c) Thông điệp dành cho cộng đồng

- Không phát tán thông tin, hình ảnh làm tổn thương trẻ em trên mạng.
- Phát hiện sớm, cảnh báo sớm, hỗ trợ sớm để bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.
- Mỗi người dùng mạng có trách nhiệm góp phần tạo không gian số an toàn cho trẻ em.

6. Gợi ý hình thức, phương pháp, kênh truyền thông phù hợp

a) Kênh, hình thức trực tiếp

- Thuyết trình ngắn kết hợp hỏi - đáp;
- Sinh hoạt chuyên đề ở trường học về an toàn trên môi trường mạng;
- Thảo luận nhóm nhỏ với cha mẹ, giáo viên, cộng tác viên;
- Sinh hoạt câu lạc bộ trẻ em, câu lạc bộ cha mẹ;
- Phân tích tình huống về lừa đảo, bắt nạt, gạ gẫm qua mạng;
- Đóng vai xử lý khi nhận được tin nhắn, lời mời hoặc yêu cầu không an toàn;
- Tờ rơi, áp phích, pano, bảng tin trường học, cụm truyền thông tại điểm công cộng.

b) Kênh, hình thức trực tuyến

- Bài đăng trên các nền tảng xã hội của địa phương, nhà trường, đoàn thể;
- Video ngắn về kỹ năng an toàn số;
- Infographic về những điều nên làm và không nên làm trên mạng;
- Hỏi - đáp trực tuyến với phụ huynh, giáo viên, trẻ em;
- Mini quiz, nội dung tương tác trên fanpage, nhóm phụ huynh, nhóm lớp học, nhóm cộng đồng.

c) Phương pháp phù hợp

- Đặt câu hỏi gợi mở;
- Phân tích tình huống gần với trải nghiệm thực tế của trẻ em;
- Thảo luận nhóm về cách nhận diện nguy cơ trên mạng;
- Đóng vai ứng xử khi bị dụ dỗ, quấy rối, bắt nạt hoặc yêu cầu gửi thông tin riêng tư;
- Chia sẻ kinh nghiệm đồng hành cùng con trên môi trường số;
- Cam kết hành động sau buổi truyền thông.

7. Tình huống minh họa hoặc câu hỏi gợi mở/thảo luận

a) Tình huống minh họa

Một học sinh lớp 8 thường xuyên dùng điện thoại đến khuya. Gần đây em trở nên lo lắng, ít nói, không muốn đến trường và luôn giấu điện thoại khi có

người lớn đến gần. Gần đây, mẹ em phát hiện em đang bị một tài khoản lạ đe dọa đăng hình riêng tư nếu không tiếp tục gửi thêm ảnh.

b) Câu hỏi gợi mở, thảo luận

- Trong tình huống này có những dấu hiệu nào cho thấy trẻ em đang gặp nguy cơ trên môi trường mạng?

- Vì sao trẻ em thường không nói ngay với người lớn khi gặp tình huống như vậy?

- Mẹ em, giáo viên và cán bộ cơ sở cần làm gì?

- Nếu là bạn của em, em có thể làm gì để hỗ trợ?

c) Gợi ý đúc rút

- Nguy cơ trên môi trường mạng là nguy cơ thật và có thể gây hậu quả thật đối với trẻ em;

- Nhiều trẻ em không nói ra vì sợ bị mắng, bị cấm dùng điện thoại hoặc bị xấu hổ;

- Đồng hành, lắng nghe và hỗ trợ kịp thời quan trọng hơn kiểm soát bằng áp lực hoặc trách móc;

- Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng cần sự phối hợp của gia đình, nhà trường, cộng đồng và chính bản thân trẻ em.

8. Lưu ý

- Không mô tả quá chi tiết các nội dung độc hại, nhạy cảm hoặc thủ đoạn có thể kích thích tò mò không cần thiết;

- Không đổ lỗi cho trẻ em khi trẻ em gặp sự cố trên mạng;

- Cần nhấn mạnh nguyên tắc đồng hành, hướng dẫn, giám sát phù hợp;

- Khi truyền thông cho trẻ em, cần dùng ví dụ gần gũi, ngôn ngữ dễ hiểu, tình huống thực tế;

- Khi truyền thông cho cha mẹ, cần tập trung vào kỹ năng đồng hành với con, không chỉ vào nguy cơ;

- Có thể kết thúc buổi truyền thông bằng một thông điệp hành động ngắn, ví dụ: “Đồng hành cùng trẻ em trên mạng để trẻ em an toàn ngoài đời thực và trên không gian số”.

**CHỦ ĐỀ 9. KỸ NĂNG TỰ BẢO VỆ
VÀ TÌM KIẾM SỰ GIÚP ĐỖ CỦA TRẺ EM**

1. Mục đích truyền thông

- Hiểu rõ việc trang bị kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em là một nội dung quan trọng trong phòng, chống xâm hại trẻ em;
- Giúp trẻ em nhận biết được những tình huống không an toàn, biết nói “Không”, biết tránh xa, rời khỏi nơi nguy hiểm và tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần;
- Nâng cao trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, cán bộ cơ sở và cộng đồng trong việc hướng dẫn, đồng hành và hỗ trợ trẻ em rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ;
- Thúc đẩy môi trường gia đình, nhà trường và cộng đồng trở thành nơi trẻ em có thể chia sẻ, được lắng nghe và được hỗ trợ kịp thời khi gặp nguy cơ.

2. Đối tượng truyền thông

- Trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ của trẻ em.
- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục.
- Công chức, viên chức làm công tác trẻ em; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; công tác viên bảo vệ trẻ em; các cá nhân có liên quan.
- Cộng đồng dân cư.

3. Nội dung trọng tâm

a) Kỹ năng tự bảo vệ

Việc trang bị kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em là một nội dung quan trọng trong phòng, chống xâm hại trẻ em, giúp trẻ em nhận biết tình huống không an toàn, biết cách phản ứng phù hợp và tìm được người hỗ trợ đúng lúc.

Trong truyền thông, cần làm rõ rằng:

- Dạy trẻ em kỹ năng tự bảo vệ không có nghĩa là chuyển trách nhiệm bảo vệ sang cho trẻ em;
- Trách nhiệm chính vẫn thuộc về người lớn, gia đình, nhà trường, cộng đồng và cơ quan có liên quan;
- Trang bị kỹ năng cho trẻ em là để tăng khả năng nhận biết, phản ứng và tìm kiếm hỗ trợ, không phải để trẻ em tự giải quyết mọi nguy cơ một mình.

b) Nhận biết tình huống không an toàn

- Có người làm trẻ em sợ hãi, khó chịu, lo lắng hoặc không muốn ở gần;
- Có người yêu cầu trẻ em giữ bí mật một việc làm khiến trẻ em bất an;
- Có người chạm vào cơ thể trẻ em theo cách khiến trẻ em khó chịu hoặc không phù hợp;
- Có người rủ rê trẻ em đi theo, đi chơi, đi xa, nhận quà, nhận tiền, gặp riêng mà không có người lớn tin cậy biết;
- Có người đe dọa, ép buộc, chửi mắng, làm nhục, đánh đập hoặc bắt trẻ em làm điều trái ý muốn;
- Có người trên mạng xin thông tin cá nhân, xin ảnh riêng tư, rủ gặp mặt hoặc yêu cầu trẻ em làm điều khiến trẻ em thấy không an toàn;
- Có tình huống trẻ em bị cô lập, bắt nạt, trêu chọc, bêu xấu hoặc gây áp lực kéo dài.

Trong truyền thông cho trẻ em, cần giải thích bằng ngôn ngữ phù hợp rằng: bất cứ điều gì làm em thấy sợ, khó chịu, bất an, bị ép buộc hoặc không được tôn trọng đều là dấu hiệu cần chú ý và cần tìm kiếm sự giúp đỡ.

c) Kỹ năng nói “Không”, tránh xa, rời khỏi nơi nguy hiểm

- Biết nói “Không”
- + Trẻ em cần được hướng dẫn rằng các em có quyền từ chối những yêu cầu, hành vi hoặc tiếp xúc khiến mình thấy không an toàn;
- + Trẻ em có thể nói ngắn gọn, rõ ràng, dứt khoát;
- + Khi cần, trẻ em có thể kêu to để gây chú ý và tự bảo vệ mình.
- Biết tránh xa
- + Trẻ em cần được hướng dẫn rời khỏi nơi, người hoặc tình huống làm mình cảm thấy nguy hiểm;
- + Không ở lại một mình với người làm mình sợ hoặc không tin tưởng;
- + Không tiếp tục trò chuyện, nhắn tin, gửi hình ảnh nếu thấy có dấu hiệu bất thường trên mạng.
- Biết tìm nơi an toàn
- + Tìm đến chỗ có nhiều người, người lớn tin cậy, thầy cô, người thân hoặc hàng xóm an toàn;
- + Không quay lại nơi nguy hiểm nếu chưa có người lớn hỗ trợ phù hợp.

Trong truyền thông, cần nhấn mạnh rằng trẻ em không cần cố giải thích dài dòng hay giữ phép lịch sự trong tình huống nguy hiểm; điều quan trọng là bảo đảm an toàn cho bản thân trước.

d) Kỹ năng chia sẻ với người tin cậy

Nhiều trẻ em gặp nguy cơ nhưng không chia sẻ vì sợ bị mắng, bị trách, bị không tin hoặc bị đe dọa. Vì vậy, cần truyền thông để trẻ em hiểu rằng:

- Trẻ em có quyền nói ra khi gặp điều không an toàn;
- Trẻ em nên xác định trước những người lớn tin cậy mà mình có thể tìm đến, như cha mẹ, ông bà, anh chị, giáo viên, cô tổng phụ trách, hàng xóm tin cậy, cán bộ đoàn thể;
- Khi chưa được sự hỗ trợ phù hợp từ người mà trẻ em chia sẻ, trẻ em có thể tiếp tục nói với người lớn khác cho đến khi được hỗ trợ;
- Chia sẻ ngay là cách để được bảo vệ sớm hơn.

đ) Kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp nguy cơ

Trẻ em cần biết rằng tìm kiếm sự giúp đỡ là một kỹ năng quan trọng và cần thiết. Trẻ em có thể tìm kiếm sự giúp đỡ từ:

- Cha mẹ, người chăm sóc;
- Giáo viên, cán bộ nhà trường;
- Người thân tin cậy;
- Cán bộ thôn, xã, cộng tác viên bảo vệ trẻ em;
- Tổng đài 111.

Mọi cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân nếu phát hiện hoặc có thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại

có trách nhiệm thông báo ngay cho Tổng đài 111 hoặc cơ quan công an các cấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc (Khoản 1, Điều 25 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

Trong truyền thông cho trẻ em, cần nhấn mạnh:

- Tìm kiếm sự giúp đỡ không phải là mách lẻo;
- Chia sẻ không phải là làm phiền người lớn;
- Khi có nguy cơ, điều quan trọng nhất là được an toàn và được hỗ trợ kịp thời.

e) Khuyến khích trẻ em lên tiếng và không im lặng trước xâm hại

Cần nhấn mạnh với trẻ em và người lớn:

- Nhiều vụ việc trở nên nghiêm trọng hơn vì trẻ em im lặng hoặc người lớn không tạo được môi trường để trẻ em nói ra;
- Trẻ em cần được khuyến khích lên tiếng khi bản thân hoặc bạn bè gặp điều không an toàn;
- Người lớn cần lắng nghe trẻ em một cách bình tĩnh, tôn trọng, không đổ lỗi, không dọa nạt, không làm trẻ em xấu hổ;
- Xây dựng niềm tin giữa trẻ em và người lớn là điều kiện rất quan trọng để trẻ em dám nói ra khi gặp nguy cơ.

4. Gợi ý hành động

a) Trẻ em

- Học nhận biết những tình huống làm mình thấy sợ, khó chịu, không an toàn;
- Ghi nhớ rằng mình có quyền nói “Không” với những điều không phù hợp;
- Biết tránh xa, rời khỏi nơi nguy hiểm và tìm nơi an toàn;
- Xác định trước những người lớn tin cậy để có thể tìm đến khi cần;
- Chia sẻ ngay khi bản thân hoặc bạn bè gặp điều không an toàn;
- Học kỹ năng an toàn cả ngoài đời thực và trên môi trường mạng.

b) Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Trò chuyện với con về an toàn cá nhân, ranh giới và kỹ năng tìm kiếm hỗ trợ;
- Tạo môi trường để con có thể nói thật mà không sợ bị mắng;
- Lắng nghe con bình tĩnh khi con chia sẻ;
- Không đổ lỗi, không ép con kể trước đám đông, không xem nhẹ điều con nói;
- Hướng dẫn con xác định người lớn tin cậy và cách tìm sự giúp đỡ.

c) Giáo viên, nhà trường

- Tổ chức các hoạt động phù hợp để dạy kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh;
- Tạo môi trường lớp học an toàn, tôn trọng và thân thiện để học sinh dám chia sẻ;
- Hướng dẫn học sinh biết tìm đến giáo viên, cán bộ trường học khi có khó khăn;
- Tiếp nhận thông tin từ học sinh một cách nghiêm túc, bình tĩnh, đúng quy định.

d) Cộng đồng

- Tăng cường truyền thông về kỹ năng tự bảo vệ và tìm kiếm sự giúp đỡ của trẻ em;
- Hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em cùng rèn luyện kỹ năng cho trẻ em tại gia đình;
- Tạo thêm không gian, hoạt động, câu lạc bộ, nhóm hỗ trợ để trẻ em được học kỹ năng và được lắng nghe;
- Kết nối, hỗ trợ kịp thời khi trẻ em hoặc người dân thông báo nguy cơ, sự cố liên quan đến trẻ em.

5. Thông điệp chính

Đối với chủ đề này, cần ưu tiên thông điệp tích cực, ngắn gọn, dễ nhớ, tăng sự tự tin và định hướng hành động cho trẻ em, đồng thời nhấn mạnh vai trò hỗ trợ của người lớn.

a) Thông điệp dành cho trẻ em

- Trẻ em có quyền được an toàn và được bảo vệ.
- Khi thấy không an toàn, hãy nói “Không”, tránh xa và tìm người lớn em tin tưởng.
- Chia sẻ ngay là cách để được giúp đỡ sớm.
- Trẻ em không nên chịu đựng một mình khi gặp tình huống không an toàn.

b) Thông điệp dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Dạy con kỹ năng tự bảo vệ là cách bảo vệ con từ sớm.
- Lắng nghe con bình tĩnh, tin con và đồng hành cùng con.
- Trẻ em cần được hướng dẫn cách tìm kiếm sự giúp đỡ, không chỉ được nhắc phải tự bảo vệ.
- Gia đình an toàn là nơi trẻ em dám nói ra khi gặp tình huống không an toàn.

c) Thông điệp dành cho cộng đồng

- Trẻ em cần được dạy kỹ năng tự bảo vệ và được người lớn đồng hành.
- Không im lặng khi trẻ em cần sự giúp đỡ.
- Mỗi gia đình, mỗi trường học, mỗi cộng đồng đều cần là nơi an toàn để trẻ em lên tiếng.
- Bảo vệ trẻ em bắt đầu từ việc lắng nghe và hỗ trợ đúng lúc.

6. Gợi ý hình thức, phương pháp, kênh truyền thông phù hợp

a) Kênh, hình thức trực tiếp

- Thuyết trình ngắn kết hợp hỏi - đáp;
- Sinh hoạt chuyên đề ở trường học về kỹ năng tự bảo vệ;
- Sinh hoạt câu lạc bộ trẻ em, câu lạc bộ cha mẹ;
- Trò chơi học tập về nhận diện tình huống an toàn và không an toàn;
- Đóng vai “Nói không - tránh xa - tìm giúp đỡ”;
- Thảo luận nhóm nhỏ với cha mẹ, giáo viên, cộng tác viên.

b) Kênh, hình thức trực tuyến

- Bài đăng trên các nền tảng xã hội của địa phương, nhà trường, đoàn thể;
- Video ngắn về kỹ năng tự bảo vệ và tìm kiếm sự giúp đỡ;

- Infographic về các bước xử lý khi gặp tình huống không an toàn;
- Hỏi - đáp trực tuyến với phụ huynh, giáo viên, trẻ em.

c) Phương pháp phù hợp

- Đặt câu hỏi gợi mở;
- Phân tích tình huống gần gũi với trẻ em;
- Đóng vai theo các tình huống thường gặp;
- Thảo luận cặp đôi hoặc nhóm nhỏ;
- Chia sẻ kinh nghiệm của cha mẹ, giáo viên về cách tạo môi trường để trẻ em dám nói ra;
- Cam kết hành động sau buổi truyền thông.

7. Tình huống minh họa hoặc câu hỏi gợi mở/thảo luận

a) Tình huống minh họa

Một học sinh lớp 5 thường xuyên được một người quen trong xóm cho quà và rủ sang nhà chơi. Gần đây em bắt đầu né tránh người đó, không muốn đi qua nhà họ và có vẻ lo lắng nhưng không nói rõ lý do. Em chỉ nói với bạn thân rằng “Em sợ nhưng không dám kể với mẹ vì sợ mẹ mắng”.

b) Câu hỏi gợi mở, thảo luận

- Trong tình huống này, trẻ em đang cần những kỹ năng nào để tự bảo vệ?
- Vì sao trẻ em thường không dám nói ra với người lớn?
- Nếu là bạn của em, em có thể làm gì?
- Cha mẹ, giáo viên cần làm gì để trẻ em dám chia sẻ khi gặp điều không an toàn?

c) Gợi ý đúc rút

- Kỹ năng tự bảo vệ không phải là để trẻ em tự giải quyết mọi nguy cơ một mình;
- Trẻ em cần được dạy cách nhận biết, nói “Không”, tránh xa và tìm người lớn hỗ trợ;
- Muốn trẻ em lên tiếng, người lớn phải tạo được cảm giác an toàn, tin cậy và không phán xét;
- Tìm kiếm sự giúp đỡ là hành vi tích cực, cần được khuyến khích ở trẻ em.

8. Lưu ý

- Không truyền thông theo hướng làm tăng lo sợ hoặc đặt gánh nặng trách nhiệm lên vai trẻ em;
- Không dùng ngôn ngữ đe dọa, dọa nạt hoặc làm trẻ em cảm thấy thế giới xung quanh đều nguy hiểm;
- Cần giải thích rõ rằng trẻ em có quyền được bảo vệ và người lớn có trách nhiệm bảo vệ trẻ em;
- Khi truyền thông cho trẻ nhỏ, cần dùng ngôn ngữ đơn giản, ví dụ gần gũi, trò chơi và tình huống dễ hiểu;
- Khi truyền thông cho cha mẹ và người lớn, cần nhấn mạnh kỹ năng lắng nghe, tin trẻ em, không đổ lỗi và không làm trẻ em sợ nói ra;

- Có thể kết thúc buổi truyền thông bằng một thông điệp hành động ngắn, ví dụ: “Khi thấy không an toàn, hãy nói ra để được giúp đỡ”.

PHẦN THỨ TƯ
MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
CÓ SỰ THAM GIA

Phần này giới thiệu một số phương pháp truyền thông có sự tham gia nhằm hỗ trợ triển khai các nội dung truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em một cách sinh động, dễ tiếp cận và gắn với thực tiễn của người tham gia. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, thảo luận, phân tích tình huống, nhập vai và tương tác nhóm, người tham gia không chỉ tiếp nhận thông tin mà còn có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm, kết nối với thực tế và cùng xây dựng những hiểu biết đúng.

Các phương pháp có thể được sử dụng trong nhiều hình thức truyền thông khác nhau như sinh hoạt cộng đồng, truyền thông nhóm nhỏ, hoạt động cho trẻ em, câu lạc bộ, trường học hoặc các buổi tập huấn có sự tham gia tại địa phương.

Tùy theo mục tiêu, đối tượng và điều kiện thực tế, người truyền thông có thể lựa chọn một hoặc kết hợp nhiều phương pháp khác nhau.

BÀI 1. TRÒ CHƠI VÀ TRẢI NGHIỆM MÔ PHỎNG

1. Khái niệm

Trò chơi và trải nghiệm mô phỏng là phương pháp tổ chức hoạt động học tập thông qua các tình huống, thử thách hoặc trải nghiệm được thiết kế nhằm giúp người tham gia trực tiếp cảm nhận, quan sát và suy ngẫm về một vấn đề thay vì chỉ nghe giải thích.

Trong phương pháp này, người tham gia được đặt vào một trải nghiệm cụ thể, từ đó bộc lộ những suy nghĩ, cảm xúc, hiểu biết và cách ứng xử của bản thân. Sau trải nghiệm, người truyền thông sẽ dẫn dắt quá trình chiêm nghiệm, thảo luận và kết nối với nội dung truyền thông.

Khác với các trò chơi mang tính giải trí đơn thuần, trò chơi trong truyền thông có sự tham gia cần phục vụ một mục tiêu học tập hoặc thay đổi nhận thức về một vấn đề cụ thể.

2. Mục đích sử dụng phương pháp

- Tạo hứng thú và sự tham gia tích cực của người tham gia;
- Giúp người tham gia hiểu một vấn đề thông qua trải nghiệm thực tế;
- Khơi gợi cảm xúc, sự đồng cảm hoặc nhận thức về một vấn đề;
- Mở đầu hoặc dẫn nhập vào một nội dung mới;
- Minh họa cho những khái niệm hoặc vấn đề khó diễn giải bằng lời;
- Tạo cơ hội để người tham gia suy ngẫm về hành vi, lựa chọn và trách nhiệm của bản thân.

Trong truyền thông về phòng ngừa xâm hại trẻ em, phương pháp này đặc biệt phù hợp với các chủ đề như: Vai trò của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phòng, chống xâm hại trẻ em; Kỹ năng tự bảo vệ và tìm kiếm sự hỗ trợ của trẻ em.

3. Ưu điểm của phương pháp

- Tăng sự chú ý và hứng thú của người tham gia;
- Tạo cơ hội để người tham gia tự khám phá vấn đề;
- Giúp nội dung trở nên dễ nhớ và dễ liên hệ với thực tế;
- Khuyến khích trao đổi, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau;
- Tạo nền tảng cho việc thay đổi nhận thức và hành vi.

Khi người tham gia tự mình trải qua một tình huống hoặc thử thách, bài học thường có ý nghĩa và được ghi nhớ lâu hơn so với việc chỉ nghe giải thích.

4. Một số lưu ý

- Trò chơi phải phục vụ mục tiêu học tập: Không phải trò chơi nào cũng phù hợp với truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em. Mỗi hoạt động cần trả lời được câu hỏi: “Người tham gia sẽ học được điều gì từ trải nghiệm này?”

- Dành đủ thời gian cho phần chiêm nghiệm: Bài học không nằm ở trò chơi mà nằm ở quá trình người tham gia suy ngẫm và rút ra ý nghĩa từ trải nghiệm. Sau mỗi hoạt động, cần dành thời gian để:

- + Quan sát lại những gì đã diễn ra;
- + Chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ;
- + Phân tích nguyên nhân;
- + Liên hệ với thực tế địa phương;
- + Kết nối với nội dung truyền thông.

- Bảo đảm an toàn cho người tham gia: Các hoạt động cần phù hợp với độ tuổi, điều kiện thực tế và không gây nguy hiểm hoặc tạo cảm giác xấu hổ, tổn thương cho người tham gia.

- Đối với các chủ đề liên quan đến trẻ em hoặc xâm hại trẻ em, cần tránh những hoạt động có thể khiến người tham gia nhớ lại trải nghiệm đau buồn hoặc cảm thấy bị phán xét.

- Điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện thực tế: Người truyền thông có thể thay đổi quy mô, thời lượng hoặc cách tổ chức để phù hợp với số lượng người tham gia, không gian và nguồn lực tại địa phương.

5. Hoạt động minh họa: Hoạt động Bảo vệ bóng bay

a) Mục đích

Giúp người tham gia trải nghiệm vai trò của các yếu tố bảo vệ trẻ em và hiểu rằng việc bảo vệ trẻ em cần sự phối hợp của nhiều cá nhân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và các hệ thống hỗ trợ khác.

- Thông qua trải nghiệm, người tham gia có cơ hội suy ngẫm về:
 - + Những nguy cơ mà trẻ em có thể gặp phải;
 - + Các yếu tố bảo vệ trẻ em;
 - + Vai trò của từng cá nhân và tổ chức trong công tác bảo vệ trẻ em;
 - + Tầm quan trọng của việc phối hợp liên ngành và cộng đồng.

b) Tóm tắt hoạt động

Người tham gia được chia thành hai nhóm: nhóm bảo vệ và nhóm tấn công. Nhóm bảo vệ có nhiệm vụ giữ những quả bóng bay (tượng trưng cho trẻ em), trong khi nhóm tấn công tìm cách làm vỡ bóng. Sau hoạt động, người tham

gia cùng chiêm nghiệm về những nguy cơ trẻ em đang đối mặt và vai trò của các bên trong công tác bảo vệ trẻ em.

c) Chuẩn bị

- + Bóng bay và dây buộc;
- + Nhãn dán ghi các hình thức xâm hại trẻ em;
- + Không gian đủ rộng để di chuyển.

d) Các bước thực hiện

Bước 1. Chia nhóm và giao nhiệm vụ

Chia người tham gia thành nhóm bảo vệ và nhóm tấn công. Buộc bóng bay vào chân nhóm bảo vệ. Nhóm tấn công được giao nhiệm vụ làm vỡ bóng nhưng không tiết lộ vai trò cụ thể.

Bước 2. Tổ chức hoạt động

Cho hai nhóm tương tác trong khoảng 5-10 phút. Nhóm bảo vệ cố gắng giữ bóng nguyên vẹn, trong khi nhóm tấn công tìm cách làm vỡ bóng.

Bước 3. Chiêm nghiệm và kết nối bài học

Mời người tham gia chia sẻ cảm xúc, những khó khăn khi bảo vệ bóng và các quan sát trong quá trình chơi.

Anh/ Chị quan sát được điều gì thú vị trong trò chơi vừa rồi? (Ví dụ: *Đội bảo vệ nhiều hơn đội tấn công mà vẫn bị thua, Có người ở đội bảo vệ dẫm nhầm lên bóng của mình và tự làm bóng vỡ, Có người giữ bóng an toàn quá bằng cách quán chặt quay chân nhưng lại khiến bóng càng dễ bị tấn công do thiếu linh hoạt...*)

Nếu những quả bóng tượng trưng cho trẻ em, điểm chung ở đây là gì? (Ví dụ: *đều dễ bị tổn thương, luôn đối mặt với nhiều nguy cơ và không thể tự bảo vệ mình nếu thiếu sự quan tâm, hỗ trợ từ gia đình, nhà trường và cộng đồng...*)

Theo anh/chị, đội tấn công đại diện cho những "nguy cơ" nào trong thực tế đang đe dọa sự an toàn của trẻ em?

Sau đó, lật các nhãn dán trên lưng nhóm tấn công để làm rõ các nguy cơ hoặc hình thức xâm hại trẻ em mà hoạt động đang mô phỏng.

Các nhãn dán có thể là:

- + Bạo lực, đánh đập, hành hạ trẻ em
- + Xâm hại tình dục trẻ em
- + Bóc lột sức lao động trẻ em
- + Mua bán trẻ em
- + Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em
- + Xúc phạm, lăng mạ, làm nhục trẻ em
- + Phát tán hình ảnh riêng tư của trẻ em trên mạng

Hình ảnh chụp trong tập huấn Thử nghiệm tài liệu tại Quảng Trị (18-19/06/2026)



Bước 4. Tổng kết thông điệp chính

Trong trò chơi, những quả bóng tượng trưng cho trẻ em; các đội tấn công đại diện cho các nguy cơ như bạo lực, xâm hại, bỏ mặc, bắt nạt và rủi ro trên môi trường mạng.

Trải nghiệm cho thấy chỉ cần một khoảnh khắc mất tập trung, quả bóng có thể bị mất rất nhanh. Thực tế, trẻ em không thể tự đối mặt với mọi nguy cơ mà luôn cần sự bảo vệ, quan tâm và hỗ trợ kịp thời từ gia đình, nhà trường cùng cộng đồng.

Hoạt động này khẳng định bảo vệ trẻ em là trách nhiệm chung của toàn xã hội thông qua sự phối hợp hành động, trong đó việc phát hiện sớm các dấu hiệu nguy cơ đóng vai trò cốt lõi để phòng ngừa hiệu quả.

đ) Gợi ý ứng dụng hoạt động

Hoạt động này dùng để dẫn nhập cho các chủ đề về phòng, chống xâm hại, vai trò của các yếu tố bảo vệ hoặc hệ thống bảo vệ trẻ em tại địa phương.

Với các buổi truyền thông hoặc tập huấn đông người (trên 50 người), không nhất thiết tất cả đều chơi. Người thực hiện có thể mời khoảng 16 người tham gia (9 người đội bảo vệ, 7 người đội tấn công), số còn lại đóng vai trò quan sát viên.

Sau hoạt động, cần khuyến khích cả người chơi lẫn người quan sát cùng chia sẻ cảm nhận và rút ra bài học. Việc quan sát có chủ đích giúp nhận diện sâu sắc hơn các hành vi, tình huống và yếu tố bảo vệ mà người trong cuộc có thể bỏ qua.

Nguồn tham khảo: Hoạt động được điều chỉnh từ các trò chơi tương tác The Balloon Game (Trang 24) trong tài liệu tập huấn Child Protection Activity Guide của UNICEF Ghana, với sự thay đổi để phù hợp với bối cảnh và mục tiêu truyền thông tại địa phương.

BÀI 2. PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG

1. Khái niệm

Phân tích tình huống là phương pháp sử dụng câu chuyện, trường hợp thực tế hoặc giả định để người tham gia cùng thảo luận, tìm giải pháp. Thông qua thảo luận, người tham gia vận dụng kiến thức, kinh nghiệm và góc nhìn cá nhân để hiểu sâu vấn đề, thay vì chỉ tiếp nhận thông tin một chiều.

Tình huống có thể thể hiện qua nhiều hình thức: câu chuyện ngắn, tranh ảnh, video, tin tức hoặc trường hợp thực tế đã ẩn danh.

2. Mục đích

- Giúp người tham gia nhận diện các vấn đề, nguy cơ xâm hại trẻ em và chia sẻ kinh nghiệm thực tế.
- Phân tích nguyên nhân, hậu quả, các yếu tố liên quan để tìm kiếm giải pháp hoặc hành động xử lý phù hợp.
- Kết nối nội dung truyền thông với thực tiễn tại gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Ứng dụng: Phương pháp này đặc biệt phù hợp với các chủ đề về quyền trẻ em, hành vi xâm hại, dấu hiệu nhận biết trẻ có nguy cơ bị xâm hại, và vai trò của gia đình, cộng đồng trong bảo vệ trẻ

3. Ưu điểm của phương pháp

- Gắn liền với thực tế: Kết nối nội dung truyền thông với cuộc sống, giúp người tham gia dễ dàng hình dung cách áp dụng vào thực tiễn.
- Thúc đẩy tương tác: Khuyến khích người tham gia chia sẻ kinh nghiệm, góc nhìn cá nhân và tạo cơ hội học hỏi lẫn nhau.
- Phát triển kỹ năng: Nâng cao khả năng phân tích và chủ động giải quyết vấn đề.

Lưu ý: Người tham gia ghi nhớ bài học sâu sắc hơn khi tự phân tích và đưa ra giải pháp, thay vì chỉ tiếp nhận câu trả lời thụ động từ người truyền thông.

4. Một số lưu ý khi sử dụng

- Lựa chọn tình huống phù hợp: Tình huống cần gần gũi với bối cảnh địa phương và nhóm đối tượng tham gia để kích thích thảo luận.
- Khuyến khích nhiều góc nhìn: Sử dụng câu hỏi mở thay vì tìm một đáp án duy nhất.

Ví dụ: Điều gì đang xảy ra? Ai bị ảnh hưởng? Nguyên nhân do đâu? Nếu là anh/chị, anh/chị sẽ xử lý thế nào?

- Không biến hoạt động thành kiểm tra kiến thức: Tập trung vào việc cùng phân tích, học hỏi và tìm giải pháp, tránh phân định đúng sai một cách cứng nhắc.

- Khai thác tình huống từ tài liệu: Tận dụng trực tiếp các tình huống minh họa và câu hỏi gợi mở trong 10 chủ đề của tài liệu (Phần III) để tổ chức thảo luận nhóm sao cho phù hợp với thực tế địa phương.

5. Hoạt động minh họa: Quyền trẻ em - Trách nhiệm của chúng ta

a) Mục đích

Giúp người tham gia nhận diện các quyền cơ bản của trẻ em qua tình huống thực tế; thảo luận về trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc bảo đảm các quyền đó.

b) Tóm tắt hoạt động

Người tham gia thảo luận nhóm để phân tích tình huống, xác định quyền của trẻ em đang được bảo đảm hay bị vi phạm, chỉ ra người chịu trách nhiệm và đề xuất hành động bảo vệ trẻ.

c) Chuẩn bị

Bộ thẻ tình huống, giấy A0 (hoặc giấy khổ lớn), bút dạ, tài liệu/thẻ tóm tắt về quyền trẻ em.

d) Các bước thực hiện

Bước 1. Chia nhóm và phát tình huống: Mỗi nhóm nhận một tình huống:

Tình huống gợi ý 1: “Ở nhà trông em cho mẹ” - Lan (13 tuổi) phải nghỉ học 2 tuần để trông em cho mẹ đi làm công ty, bố đi làm xa. Hàng xóm biết chuyện nhưng cho rằng do hoàn cảnh gia đình nên phải chấp nhận.

Tình huống gợi ý 2: “Đánh để dạy cho nên người” - Người cha thường xuyên dùng roi đánh con trai (10 tuổi) khi học kém vì nghĩ “không đánh không nên người”, hàng xóm cũng đồng tình.

Tình huống gợi ý 3: “Con nít biết gì mà nói” - Bé Huy (12 tuổi) muốn bày tỏ ý kiến về việc chuyển trường trong cuộc họp gia đình nhưng bị người lớn gạt đi: “Con nít biết gì, người lớn quyết hết rồi”.

Tình huống gợi ý 4: “Thấy mà không dám nói” - Người dân nghi ngờ một bé gái có dấu hiệu bị xâm hại (sợ hãi, né tránh) nhưng im lặng vì sợ liên lụy và nghĩ “không chắc chắn thì không nên nói”.

Tình huống gợi ý 5: “Đọc nhật ký để quản con” - Bố mẹ đọc trộm nhật ký, điện thoại của Minh (14 tuổi) rồi mắng em trước mặt gia đình khi biết em thích bạn cùng lớp. Sau đó, họ liên hệ phụ huynh kia để yêu cầu cùng quản chặt con.

Bước 2. Thảo luận và phân tích: Các nhóm thảo luận theo các câu hỏi:

- Trẻ em trong tình huống đang được bảo đảm hay bị vi phạm quyền nào?
- Nguyên nhân nào dẫn đến tình huống này?
- Ai có trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ trẻ?
- Cần làm gì để cải thiện tình huống?

Bước 3. Chia sẻ và tổng hợp: Các nhóm trình bày kết quả. Người truyền thông tổng hợp ý kiến, đúc kết và kết nối với kiến thức về quyền trẻ em.



Hình ảnh chụp trong tập huấn Thử nghiệm tài liệu tại Quảng Trị (18-19/06/2026)

Bước 4. Tổng kết thông điệp chính:

- Quyền của trẻ em phải luôn được tôn trọng và bảo vệ.
- Bảo vệ quyền trẻ em là trách nhiệm chung của gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội.
- Phân tích tình huống cụ thể giúp nhận diện và áp dụng cách bảo vệ trẻ em hiệu quả trong thực tế.

Gợi ý ứng dụng: Phương pháp này áp dụng được cho hầu hết các chủ đề bằng cách sử dụng các tình huống có sẵn trong tài liệu. Người truyền thông linh hoạt điều chỉnh quy mô nhóm, thời lượng và cách thảo luận để phù hợp với thực tế địa phương.

BÀI 3. ĐÓNG VAI

1. Khái niệm

Đóng vai (sắm vai) là phương pháp học tập trong đó người tham gia được giao một vai trò hoặc nhân vật cụ thể và cùng tái hiện một tình huống thực tế. Phương pháp này giúp người tham gia nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ, hiểu rõ cảm xúc, nhu cầu, trách nhiệm và khó khăn của các bên liên quan.

Sau phần đóng vai, người điều phối tổ chức diễn đàn trao đổi để người tham gia cùng chia sẻ trải nghiệm, phân tích những gì đã diễn ra và rút ra bài học.

2. Mục đích

- Giúp người tham gia hiểu nhiều góc nhìn khác nhau và tăng sự đồng cảm đối với trẻ em hoặc các nhóm dễ bị tổn thương.
- Khám phá vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan và thực hành cách ứng xử trong thực tế.
- Thảo luận các vấn đề phức tạp không có câu trả lời duy nhất.

Ứng dụng: Đặc biệt phù hợp với các chủ đề về vai trò của gia đình, nhà trường, cộng đồng; sự phối hợp liên ngành trong phòng ngừa xâm hại; hỗ trợ trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại; và các yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn, phát triển của trẻ.

3. Ưu điểm của phương pháp

- Tăng tương tác: Kích thích sự tham gia và tạo hứng thú cho người học.
- Chuyển hóa cảm xúc: Tạo cơ hội trải nghiệm cảm xúc thực tế thay vì chỉ tiếp nhận thông tin một chiều, từ đó thúc đẩy sự đồng cảm và kết nối.
- Đúc kết sâu sắc: Giúp người tham gia hiểu rõ góc nhìn của người khác và tạo nền tảng cho các cuộc trao đổi chuyên sâu.

Lưu ý: Bài học rút ra từ trải nghiệm nhập vai thường giúp người tham gia ghi nhớ lâu và có tác động mạnh mẽ hơn so với việc chỉ nghe giải thích.

4. Một số lưu ý khi sử dụng

- Chọn tình huống phù hợp: Tình huống cần gần gũi với thực tế để người tham gia dễ liên hệ, nhưng phải tránh các nội dung quá nhạy cảm hoặc khơi gợi lại những trải nghiệm đau buồn.

- Tập trung vào trải nghiệm thay vì diễn xuất: Mục tiêu cốt lõi không phải là diễn hay, mà là giúp người tham gia thấu hiểu và suy ngẫm sâu sắc về vấn đề.

- Dành thời gian cho phần chiêm nghiệm: Thảo luận sau nhập vai là phần quan trọng nhất. Người truyền thông cần dẫn dắt người tham gia trả lời các câu hỏi:

- + Bạn cảm thấy thế nào khi ở trong vai trò đó?
- + Điều gì khiến bạn bất ngờ?
- + Bạn hiểu thêm điều gì về các bên liên quan khác?
- + Điều này liên hệ như thế nào với thực tế địa phương?

- Tránh đơn giản hóa các vấn đề phức tạp: Người truyền thông cần làm rõ rằng các vấn đề về trẻ em trong thực tế chịu tác động từ nhiều yếu tố và không phải lúc nào cũng có giải pháp đơn giản.

5. Hoạt động minh họa: Hoạt động: Nhập vai khung sinh thái - xã hội

a) Mục đích

Giúp người tham gia hiểu rằng sự an toàn và phát triển của trẻ em chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau từ gia đình, nhà trường, cộng đồng và các hệ thống xã hội.

b) Tóm tắt hoạt động

Người tham gia được phân vai thành các nhân vật đại diện cho trẻ em, gia đình, nhà trường, cộng đồng và hệ thống chính sách. Thông qua quá trình nhập vai và tương tác, người tham gia khám phá cách các yếu tố trong hệ sinh thái ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em.

c) Chuẩn bị

- + Thẻ vai trò;
- + Thẻ tình huống;
- + Không gian đủ rộng để người tham gia di chuyển và tương tác.

d) Các bước thực hiện

Bước 1. Giới thiệu bối cảnh và phân vai

Giới thiệu về hoạt động: Mỗi trẻ em đều chịu ảnh hưởng bởi nhiều vòng bảo vệ khác nhau như gia đình, bạn bè, nhà trường, cộng đồng và hệ thống xã hội. Một môi trường an toàn cho trẻ em không được tạo ra bởi một cá nhân mà là sự phối hợp của các cá nhân, cơ quan, tổ chức và gia đình.

Phát thẻ nhân vật cho người tham gia và giới thiệu tình huống: "Em Tuấn (13 tuổi) gần đây thường xuyên bỏ học, đi chơi với nhóm bạn có nguy cơ và chưa nhận được sự hỗ trợ phù hợp từ những người xung quanh."

Lưu ý: Nếu số lượng người tham gia đông, có thể mời khoảng 10–15 người tham gia nhập vai, những người còn lại đóng vai trò quan sát viên.



Bước 2. Thực hành lần 1 * Điều đang diễn ra

Mời người tham gia đứng theo các vòng xung quanh nhân vật trung tâm (Tuấn) và lần lượt đọc lời thoại theo vai trò được giao.

Sau đó, hỏi nhân vật Tuấn:

- Em cảm thấy thế nào?
- Điều gì khiến em cảm thấy không an toàn?
- Em có muốn tìm đến ai để chia sẻ không?

Mời cả nhóm trao đổi:

- Điều gì đang xảy ra với Tuấn?
- Có ai thực sự làm sai không?
- Vì sao Tuấn vẫn đang đối mặt với nguy cơ?

Bước 3. Thực hành lần 2 – Nếu mọi người cùng hành động

Mời người tham gia giữ nguyên vai trò nhưng thay đổi cách ứng xử.

Người tham gia có thể: Đọc lời thoại tích cực đã được chuẩn bị sẵn hoặc tự sáng tạo những hành động và lời nói phù hợp hơn để hướng tới mục đích cùng xây dựng những vòng tròn an toàn bảo vệ Tuấn

Sau đó, tiếp tục hỏi nhân vật Tuấn:

- Lần này em cảm thấy thế nào?
- Điều gì đã thay đổi?
- Điều gì giúp em cảm thấy an toàn hơn?

Lưu ý: Lúc này, tập huấn viên sẽ hướng dẫn các nhân vật phân bố theo các vòng:

- + Vòng trung tâm: Tuấn
- + Vòng 2: Bố mẹ ông bà của Tuấn
- + Vòng 3: Bạn bè (Bạn thân, Lớp trưởng) - Nhà trường (Cô giáo chủ nhiệm) - Cộng đồng (Chị chủ cửa hàng tạp hóa, hàng xóm)

+ Vòng 4: Hệ thống xã hội (Bí thư Đoàn, Cán bộ bảo vệ trẻ em, Công an, Chủ tịch xã ...)

Lần này, mời các nhân vật đọc theo kịch bản số 2, theo thứ tự từ ngoài vào trong (Từ nhân vật 14 rồi từ từ đến Tuấn là người cuối cùng).

Bước 4. Chiêm nghiệm và kết nối bài học

Mời người tham gia thảo luận:

- Điều gì tạo nên sự khác biệt giữa hai lần trải nghiệm?
- Ai đã góp phần tạo ra sự thay đổi?
- Điều gì xảy ra khi các vòng bảo vệ không phối hợp với nhau?

Giới thiệu khái quát về Khung sinh thái - xã hội:



Vòng 1 - Cá nhân (Trẻ em): Trẻ em có nhận thức, kỹ năng và nhu cầu được bảo vệ, nhưng khả năng tự bảo vệ còn hạn chế

Vòng 2 - Gia đình: Là lớp bảo vệ gần nhất, có ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi và sự an toàn của trẻ em

Vòng 3 - Nhà trường & Cộng đồng: Có thể phát hiện sớm dấu hiệu nguy cơ, tạo môi trường hỗ trợ hoặc ngược lại, có thể làm ngơ

Vòng 4 - Hệ thống xã hội: Bao gồm chính quyền, chính sách, dịch vụ và truyền thông - đóng vai trò định hướng và hỗ trợ

Bước 5. Tổng kết các thông điệp chính

- Không phải Tuấn thiếu người xung quanh mà là thiếu những người sẵn sàng hành động. Nguy cơ không chỉ đến từ hành vi sai, mà còn đến từ: sự thờ ơ, thiếu kết nối, thiếu hành động.

- Một trẻ em được an toàn không phải nhờ một người tốt mà nhờ một hệ thống cùng hành động. Môi trường an toàn không tự nhiên có mà được tạo ra từ sự phối hợp của các cá nhân, cơ quan, tổ chức và gia đình.

- An toàn của trẻ em không đến từ việc có nhiều người xung quanh mà đến từ việc có đủ người sẵn sàng hành động đúng lúc.

đ) Gợi ý ứng dụng hoạt động

Hoạt động này mô phỏng một tình huống lý tưởng, khi gia đình, nhà trường, cộng đồng và các hệ thống hỗ trợ cùng phối hợp để bảo vệ trẻ em. Trong thực tế, nhiều trẻ em có nguy cơ cao lại thiếu sự quan tâm hoặc hỗ trợ từ một hay nhiều vòng bảo vệ xung quanh.

Tuy nhiên, hoạt động cho thấy rằng khi nhiều bên cùng quan tâm và hành động, khả năng bảo vệ trẻ em sẽ được tăng lên đáng kể. Ngay cả những thay đổi tích cực từ một cá nhân, gia đình, giáo viên hay cán bộ cộng đồng cũng có thể tạo ra sự khác biệt đối với cuộc sống của trẻ em.

Sau phần nhập vai, người truyền thông có thể mời người tham gia thảo luận sâu hơn về thực tiễn tại địa phương về công tác phòng ngừa xâm hại trẻ em:

- Những nhóm trẻ em nào tại địa phương đang có nguy cơ cao hoặc dễ bị tổn thương hơn?

- Hiện nay các vòng bảo vệ xung quanh trẻ em đang hỗ trợ các em như thế nào?

- Đây là những khoảng trống cần được quan tâm hơn?

- Trong vai trò của mình, tôi có thể làm gì để góp phần bảo vệ trẻ em?

Thẻ nhân vật: (Có thể in và cắt ra phát cho những người nhập vai)

1 - Tuấn (13 tuổi)

Em tên Tuấn, học lớp 7. Bố mẹ em đi làm suốt, ít khi hỏi em đi đâu, chơi với ai. Em hay ra ngoài chơi với mấy anh lớn hơn, tụi nó rủ gì em cũng đi theo. Có lần em bị tụi nó trêu chọc, trấn lột đồ, lấy tiền, em cũng không dám nói với ai. Thỉnh thoảng, nếu em không nghe lời thì các đại ca sẽ đánh em, quay video và cấm không cho em kể với ai. Em không biết tìm đến ai để hỗ trợ....

Em cảm thấy có người quan tâm và em biết mình có thể tìm đến ai khi cần. Em cảm thấy an toàn vì biết xung quanh mình có người lớn bảo vệ.

2 - Chị Lan (Mẹ Tuấn) - Công nhân may

Tôi là Lan, mẹ của Tuấn. Tôi là công nhân may, tôi đi làm từ sáng đến tối, lo cơm áo gạo tiền đã mệt lắm rồi. Nó lớn rồi, tự biết đường mà đi. Miễn không bỏ học là được.

Tôi là mẹ của Tuấn. Tôi nhận ra nếu không quan tâm con từ sớm, có chuyện xảy ra thì cũng muộn rồi. Mỗi tối đi làm về, tôi đều dành thời gian hỏi han, biết con đang chơi với ai, làm gì, có an toàn không. Nhờ có sự thay đổi tích cực này, tôi cảm thấy hiểu con hơn và mẹ con gắn kết hơn. Tuấn cũng chủ động kể chuyện ở lớp, với bạn bè với tôi hơn, đây là điều mà trước đây tôi chưa bao giờ cảm nhận được.

3 - Anh Hùng (Bố Tuấn)- Lái xe tải

Tôi là Hùng, bố của Tuấn. Tôi làm nghề lái xe, hay phải đi xa nhà nên không quan tâm mấy đến việc mẹ con ở nhà tự dạy nhau. Thỉnh thoảng tôi có nghe vợ kể về việc con đánh nhau với bạn. Tôi nghĩ: Con trai mà, phải cho nó va chạm, có thể

mới cứng cáp. Máy chuyện trẻ con đánh nhau là bình thường, không có gì nghiêm trọng.

Tôi là bố của Tuấn. Tôi nghĩ lại, không phải cứ giải quyết bằng nắm đấm là tốt. Nếu con gặp nguy hiểm mà không nói được với mình thì mới đáng lo. Vì thế, tôi hay nói chuyện với con hơn, như hai người bạn với nhau để khéo léo định hướng cho con. Khi cần thiết, tôi luôn sẵn sàng đứng ra để bảo vệ con mình.

4- Bà Tám (Bà nội Tuấn)

Tôi là Tám, bà nội của Tuấn. Tôi già rồi, chỉ trông cháu lúc bố mẹ nó đi làm thôi. Nó đi đâu, chơi với ai tôi cũng không quản được. Trẻ con thì nghịch một chút cũng là bình thường. Ngày xưa tôi nuôi con cũng thế.

Tôi là bà nội của Tuấn. Tôi nhận ra mình vẫn có thể quan tâm cháu theo cách của mình. Ít nhất là hỏi han, để ý xem cháu đang có chuyện gì. Nếu tôi không giúp được Tuấn thì ít nhất tôi cũng biết tìm đến người khác để giúp đỡ cho cháu mình.

5- Ông Sáu (Ông ngoại Tuấn)

Tôi là Sáu, ông ngoại Tuấn. Tôi ở xa, một năm chỉ gặp cháu vài lần, Tôi nghĩ: Con trai thì phải tự lập, va chạm ngoài xã hội mới lớn được. Không nên giữ nó trong nhà quá.

Tôi là ông ngoại Tuấn. Va chạm không có nghĩa là bỏ mặc. Người lớn vẫn cần theo dõi để cháu không gặp nguy hiểm, nên tôi vẫn thường gọi điện hỏi Tuấn vào cuối tuần xem cuộc sống có gì vui hay cần tôi hỗ trợ gì.

6- Nam (Bạn thân của Tuấn)

Em là Nam, bạn thân của Tuấn. Đạo này, Tuấn hay đi chơi với mấy anh lớn, em cũng thấy các anh dạy Tuấn hút thuốc lá nhưng em không dám nói gì. Em sợ bị các anh lớn để ý, rồi lôi ra đánh.

Em là bạn thân của Tuấn, thấy Tuấn bị các anh lớn đánh và nhiễm các thói hư tật xấu từ các “đại ca”, em báo cho bố mẹ Tuấn và cô giáo chủ nhiệm để bảo vệ bạn.

7- Linh (Lớp trưởng lớp Tuấn)

Em là Linh, lớp trưởng lớp của Tuấn. Em thấy Tuấn dạo này hay đi chơi với mấy bạn lớn, có lần còn bị trêu rồi lấy đồ. Em cũng thấy không ổn... nhưng em nghĩ đó là chuyện của bạn, em cũng ngại nói.

Em là lớp trưởng lớp của Tuấn. Thấy bạn Tuấn có dấu hiệu không ổn, em đã tìm cách nói chuyện với bạn và báo với thầy cô. Là lớp trưởng, em cũng có trách nhiệm quan tâm và hỗ trợ các bạn trong lớp.

8- Cô Thảo (Giáo viên chủ nhiệm lớp Tuấn)

Tôi là Thảo, giáo viên chủ nhiệm của lớp Tuấn. Em Tuấn vẫn đi học bình thường. Những chuyện ngoài giờ học là việc của gia đình.

Tôi là giáo viên chủ nhiệm lớp Tuấn. Ngoài việc học trên lớp, tôi luôn chú ý đến những thay đổi của học sinh và trao đổi với gia đình khi cần. Dạo này thấy Tuấn giao du với nhóm bạn cá biệt đã bỏ học, tôi đã trao đổi với mẹ Tuấn và cũng đã nói chuyện riêng với Tuấn sau giờ học để khuyên bảo và giúp đỡ em.

9 - Chị Hạnh (Chủ cửa hàng tạp hóa trước cổng trường Tuấn)

Tôi là Hạnh, chủ cửa hàng tạp hóa trước cổng trường của Tuấn. Tôi thấy tội nhỏ hay tụ tập trước quán, nói tục chửi bậy, có đứa còn hút thuốc. Nhưng thôi, không phải việc của mình.

Tôi là chủ cửa hàng tạp hóa trước cổng trường. Có lần tội nhỏ hỏi mua thuốc lá, tôi không bán và nhắc nhở tội nhỏ không nên hút thuốc lá khi còn bé và nên về nhà sau giờ học, đừng nên la cà.

10 - Bác Tư (Hàng xóm nhà Tuấn)

Tôi là Tư, hàng xóm nhà Tuấn. Tuấn hay tụ tập với bạn bè, nói tục chửi bậy, gây ồn ào. Mỗi lần như vậy, tôi đuổi chúng nó đi chỗ khác cho yên chuyện. Trẻ con bây giờ hư hỏng, toàn lũ lêu lổng, nói cũng không nghe.

Tôi là hàng xóm nhà Tuấn. Hôm trước, tôi thấy Tuấn và lũ trẻ hút thuốc và nói bậy, tôi gọi các cháu vào để trò chuyện và khuyên bảo. Tôi cũng đã sang nói chuyện với bố mẹ Tuấn để chú ý hơn tới con.

11- Anh Tuấn Anh (Bí thư Đoàn)

Tôi là Tuấn Anh, Bí thư đoàn Xã nơi Tuấn ở. Bọn trẻ giờ không thích tham gia các hoạt động ở địa phương, gọi tham gia sinh hoạt hè cũng ít đứa đi. Không thể theo sát từng đứa được.

Tôi là bí thư đoàn Xã nơi Tuấn ở. Chúng tôi luôn cố gắng tạo sân chơi phù hợp vào cuối tuần và các dịp hè để các em đến sinh hoạt, kết nối với nhau và học thêm các kỹ năng mới thay vì tìm đến những môi trường rủi ro. Tôi đã tìm đến tận nhà Tuấn để động viên em tham gia CLB đá bóng của Phường.

12- Anh Minh (Công an xã)

Tôi là Minh, Công An Xã nơi Tuấn ở. Thỉnh thoảng chúng tôi cũng nhận được một số tin báo về việc thanh niên tụ tập đánh nhau, nhưng chúng tôi đều chuyển các gia đình hoặc nhà trường tự giải quyết vì chuyện chưa có gì nghiêm trọng. Tôi cho rằng mấy vụ trẻ con đánh nhau thì nên giải quyết bằng hòa giải, hầu hết là chuyện b

không nên xé ra to.

Tôi là Công an Xã nơi Tuấn ở. Những dấu hiệu nhỏ cũng cần được lưu ý. Chúng tôi thường xuyên liên hệ với cán bộ ở thôn xóm và nhà trường để can thiệp những vụ tập, đánh nhau giữa các em học sinh. Khi nhận được tin báo, chúng tôi trực tiếp xuống hiện trường để xử lý. Chúng tôi cho rằng, bạo lực với trẻ em là vấn đề không thể khoan nhượng, cần xử lý nghiêm minh theo đúng quy định pháp luật và xử lý với tinh thần không trì hoãn.

13- Chị Hoa (Cán bộ bảo vệ trẻ em)

Tôi là Hoa, Cán bộ bảo vệ trẻ em tại nơi Tuấn sinh sống. Khi nào có vụ việc xâm hại trẻ em rõ ràng thì mới can thiệp. Chúng tôi bận trăm công nghìn việc, không thể theo dõi hết từng trường hợp.

Tôi là Cán bộ bảo vệ trẻ em nơi Tuấn sinh sống. Chúng tôi luôn cố gắng phát hiện sớm những trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, không chờ đến khi quá muộn. Khi nghe tin Tuấn bị bạn đánh, tôi lập tức đến nhà em để tìm hiểu chi tiết sự việc và cùng gia đình em tìm giải pháp chấm dứt tình trạng này.

14- Bác Quang (Chủ tịch xã)

Tôi là Quang, Chủ tịch Xã nơi Tuấn sinh sống. Ưu tiên của địa phương là phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các vấn đề về phát triển thương mại, dịch vụ, các vấn đề về Bảo vệ trẻ em chưa phải là mục tiêu ưu tiên của chúng tôi. Các vụ việc xâm hại trẻ em thường được giải quyết thông qua các giải pháp hoà giải và góp ý tại cộng đồng- đây cũng là truyền thống văn hoá của địa phương khi giải quyết vấn đề trong gia đình. Tôi nghĩ như vậy là hợp lý, không nên làm to chuyện vì có thể ảnh hưởng đến những thành tích văn hoá của địa phương nữa.

Tôi là Chủ tịch Xã nơi Tuấn sinh sống. Phòng chống xâm hại trẻ em được lồng ghép trong các mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương. Chúng tôi cũng đưa nội dung tuyên truyền bảo vệ trẻ em vào buổi sinh hoạt cộng đồng để mọi người cùng quan tâm và chung tay thực hiện. Chúng tôi hướng tới 1 cộng đồng an toàn cho trẻ em thông qua các hoạt động tuyên truyền để phòng ngừa cũng như phát hiện và xử lý nhiều vụ việc thay vì che giấu để đạt được thành tích bề nổi.

BÀI 4. SỬ DỤNG PHÉP LIÊN TƯỢNG

1. Khái niệm

Sử dụng phép liên tưởng là phương pháp giúp người tham gia hiểu một vấn đề hoặc nội dung mới thông qua việc kết nối với những sự vật, hiện tượng hoặc trải nghiệm quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày. Thay vì cung cấp thông tin trực tiếp, người truyền thông tạo cơ hội để người tham gia quan sát, so sánh, liên hệ và tự khám phá ý nghĩa của vấn đề. Từ những điều quen thuộc, người tham gia dần xây dựng sự hiểu biết về những nội dung mới hoặc khó hình dung hơn.

Phương pháp này phù hợp với các chủ đề về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; các yếu tố bảo vệ trẻ em; quyền riêng tư của trẻ em; vai trò của gia đình và cộng đồng trong bảo vệ trẻ em; cũng như kỹ năng tự bảo vệ và tìm kiếm sự hỗ trợ của trẻ em.

2. Mục đích

- Giới thiệu chủ đề mới và giúp người tham gia dễ dàng thấu hiểu các khái niệm trừu tượng, khó hình dung.

- Kết nối nội dung truyền thông với trải nghiệm thực tế của người tham gia, từ đó khơi gợi suy nghĩ, thảo luận và tăng khả năng ghi nhớ thông điệp.

3. Ưu điểm

- Đơn giản hóa nội dung: Biến các vấn đề phức tạp thành những điều gần gũi, dễ hiểu.

- Kích thích tư duy chủ động: Khuyến khích người tham gia tự suy nghĩ, thay vì tiếp nhận thông tin một chiều.

- Tận dụng trải nghiệm sẵn có: Lấy kinh nghiệm thực tế của người tham gia làm nền tảng cho bài học.

- Tăng hiệu quả ghi nhớ: Giúp người tham gia nhớ lâu và dễ dàng vận dụng thông điệp vào cuộc sống nhờ quá trình tự liên hệ và tự khám phá

4. Một số lưu ý khi sử dụng

- Bắt đầu từ những điều quen thuộc: Người truyền thông lựa chọn hình ảnh, đồ vật hoặc tình huống gần gũi với cuộc sống hằng ngày của người tham gia để tăng tính liên tưởng.

Ví dụ: Dùng hình ảnh “cây”, “ngôi nhà”, “chiếc ô” để nói về quyền trẻ em và sự bảo vệ từ gia đình, nhà trường, cộng đồng; Dùng hình ảnh “vết thương vô hình”, “chiếc gai”, “quả bóng áp lực” để liên hệ với những tổn thương tinh thần, cảm xúc của trẻ.

- Không vội đưa ra kết luận: Dành thời gian cho người tham gia tự quan sát, liên tưởng và chia sẻ suy nghĩ cá nhân trước khi người truyền thông cung cấp thông tin hoặc thông điệp chính.

- Khuyến khích nhiều cách liên hệ khác nhau: Không áp đặt một đáp án duy nhất. Điều cốt lõi là thúc đẩy quá trình tư duy, trao đổi và tự kết nối ý nghĩa của mỗi người tham gia.

- Kết nối với thông điệp truyền thông: Sau phần liên tưởng, người truyền thông cần khéo léo dẫn dắt, định hình và gắn kết các ý kiến phát biểu với nội dung cốt lõi cùng những thông điệp chính cần truyền tải.

5. Hoạt động minh họa: Ngôi nhà an toàn - Thế giới mạng an toàn

a) Mục đích

Giúp người tham gia nhận ra các nguyên tắc an toàn trong đời thực đều có thể áp dụng trên môi trường mạng, từ đó nâng cao nhận thức về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.

b) Tóm tắt hoạt động

Người tham gia thảo luận về các yếu tố giữ an toàn cho một ngôi nhà, rồi liên tưởng, kết nối với các biện pháp bảo vệ bản thân và trẻ em trên môi trường mạng.

c) Chuẩn bị

Giấy khổ lớn, bút màu/bút dạ, bảng so sánh giữa môi trường thực và môi trường mạng (nếu có).

d) Các bước thực hiện

Bước 1. Thảo luận và xác định yếu tố giúp ngôi nhà an toàn:

- Chia người tham gia thành các nhóm nhỏ (5-6 người/nhóm). Yêu cầu các nhóm phác thảo nhanh hình ảnh ngôi nhà, đường phố xung quanh và chính họ.
- Mời các nhóm vẽ thêm các chi tiết về những việc cần làm để giữ an toàn và bảo mật tại 3 không gian: *Ở nhà, Trên đường phố/bên ngoài và Đối với người khác/cộng đồng/xã hội.*
- Mời các nhóm chia sẻ các chi tiết vừa thêm. Người truyền thông dẫn dắt: Thế giới số cũng tương tự như vậy, chúng ta cần suy nghĩ về mọi cách để giữ an toàn và bảo mật cho cuộc sống trực tuyến của mình.

Bước 2: Kết nối sang môi trường mạng: Liên tưởng các yếu tố an toàn trong đời sống với môi trường mạng (ví dụ: khóa cửa - mật khẩu; không mở cửa cho người lạ - không kết bạn với người lạ trên mạng; đóng rèm cửa - cài đặt quyền riêng tư).



Mời người tham gia viết các yếu tố liên tưởng đó lên giấy nhớ và dán vào những vật tương ứng trong bức tranh của họ, tham khảo bảng dưới đây:

Ngoài đời	Trên mạng	Ý nghĩa
 Chúng ta khóa cửa ra vào và cửa sổ của ngôi nhà của mình.	 Chúng ta sử dụng mật khẩu mạnh, duy nhất và xác thực hai yếu tố.	Ngăn chặn những kẻ xâm nhập hoặc tin tặc không mong muốn xâm nhập.
 Chúng ta không cho người lạ vào nhà của mình.	 Chúng ta không chấp nhận lời mời kết bạn hoặc mở liên kết từ những người mà chúng ta không biết.	Phòng tránh lừa đảo và trộm cắp danh tính.
 Chúng ta đóng rèm cửa để đảm bảo sự riêng tư.	 Chúng ta điều chỉnh cài đặt quyền riêng tư trên mạng xã hội và ứng dụng.	Kiểm soát những gì người khác có thể nhìn thấy về chúng ta.
 Chúng ta cất nhỏ hoặc vứt bỏ tài liệu cá nhân một cách an toàn.	 Chúng ta xóa các tệp nhạy cảm một cách an toàn và xóa dấu chân số.	Ngăn chặn lạm dụng thông tin cá nhân.
 Chúng ta kiểm tra xem ai đang ở cửa trước khi mở cửa.	 Chúng ta xác minh email và liên kết trước khi nhấp vào.	Phòng chống lừa đảo và phần mềm độc hại.
 Chúng ta nhìn cả hai hướng trước khi băng qua đường.	 Chúng ta suy nghĩ trước khi nhấp chuột/ ấn vào đường dẫn hoặc bài đăng.	Giúp chúng ta cảnh giác và tránh các mối nguy hiểm trực tuyến.
 Chúng ta báo cáo hành vi đáng ngờ cho cảnh sát.	 Chúng ta báo cáo tài khoản giả mạo, lừa đảo hoặc lạm dụng cho các nền tảng hoặc cơ quan chức năng.	Giữ an toàn cho cộng đồng trực tuyến và ngoại tuyến.
 Chúng ta dạy trẻ em không nói chuyện với người lạ.	 Chúng ta dạy những người trẻ tuổi về những kẻ săn mồi trực tuyến và giới hạn chia sẻ.	Xây dựng nhận thức về an toàn trực tuyến.
 Chúng ta lắp đặt thiết bị báo động khói để cảnh báo sớm.	 Chúng ta sử dụng phần mềm chống vi-rút và cảnh báo bảo mật.	Phát hiện và ngăn ngừa thiệt hại sớm.
 Chúng ta không để những vật có giá trị ở nơi dễ nhìn thấy.	 Chúng ta không chia sẻ thông tin cá nhân hoặc mật khẩu công khai.	Giám cảm đồ hoặc nguy cơ trộm cắp.
 Chúng ta có kế hoạch khẩn cấp cho hỏa hoạn hoặc thảm họa.	 Chúng ta sao lưu dữ liệu quan trọng ở các vị trí an toàn.	Giúp phục hồi nhanh chóng sau khi mất hoặc bị tấn công.
 Chúng ta bảo trì ngôi nhà và các thiết bị thường xuyên.	 Chúng ta cập nhật ứng dụng và hệ thống thường xuyên.	Giảm thiểu lỗ hổng bảo mật mà tin tặc có thể khai thác.
 Chúng ta dạy trẻ em đi bộ đến trường an toàn.	 Chúng ta dạy kiến thức kỹ thuật số và tư duy phản biện trực tuyến.	Chuẩn bị cho trẻ em hiểu và phòng tránh các rủi ro số.

Bước 3: Kết nối với trẻ em và vai trò của người lớn

- Thảo luận về những rủi ro trẻ em có thể gặp phải trên môi trường mạng và vai trò của người lớn trong việc đồng hành, hỗ trợ trẻ em. Người truyền thông mời người tham gia suy nghĩ: “Nếu là một đứa trẻ khi lên mạng thì có thể gặp những rủi ro gì?”.

- Thông qua thảo luận, người tham gia cùng nhận diện những khó khăn mà trẻ em có thể gặp phải trên môi trường mạng như: dễ tin người, tò mò, thiếu kinh nghiệm, ngại chia sẻ hoặc không biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp vấn đề.

- Tiếp đó, người truyền thông gợi mở vai trò của người lớn trong việc đồng hành và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Người tham gia thảo luận và chia sẻ các biện pháp hỗ trợ phù hợp từ phía gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Bước 4. Tổng kết các thông điệp chính

- An toàn trên môi trường mạng là sự mở rộng của những nguyên tắc an toàn quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, môi trường mạng có đặc điểm khó nhìn thấy nguy cơ, khó nhận diện người lạ và thông tin lan truyền nhanh, vì vậy cần chủ động hơn trong việc bảo vệ bản thân và trẻ em

- Chúng ta không chỉ khóa cửa nhà mỗi tối mà cũng cần ‘khóa cửa’ cho mình trên không gian mạng.”

- Trẻ em cần được trang bị kỹ năng an toàn số và nhận được sự đồng hành của người lớn.

- Khi trẻ em gặp vấn đề trên mạng, sự lắng nghe và hỗ trợ của người lớn thường quan trọng hơn việc trách móc hay kiểm soát.

d) Gợi ý ứng dụng

Hoạt động này có thể được sử dụng như một hoạt động dẫn nhập khi triển khai các chủ đề về an toàn trên môi trường mạng, quyền riêng tư, kỹ năng tự bảo vệ hoặc vai trò của gia đình trong việc đồng hành cùng trẻ em trên không gian số.

Tùy theo đối tượng tham gia, người truyền thông có thể điều chỉnh hoạt động cho phù hợp:

- Đối với trẻ em: Giảm bớt nội dung phân tích vai trò của người lớn, tăng thời gian thảo luận về các tình huống trẻ em có thể gặp trên mạng và cùng xây dựng các quy tắc an toàn khi sử dụng Internet và mạng xã hội.

- Đối với cha mẹ và người chăm sóc trẻ em: Tập trung nhiều hơn vào vai trò đồng hành, lắng nghe và hỗ trợ trẻ em khi gặp rủi ro trên môi trường mạng.

- Đối với giáo viên, cán bộ địa phương hoặc cộng tác viên: Có thể mở rộng thảo luận về các dấu hiệu nhận biết trẻ em gặp vấn đề trên môi trường mạng và các nguồn lực hỗ trợ sẵn có tại địa phương.

Người truyền thông cũng có thể thay thế hình ảnh “ngôi nhà an toàn” bằng những hình ảnh hoặc trải nghiệm quen thuộc khác để tạo liên tưởng phù hợp với bối cảnh và đối tượng tham gia.

Nguồn tham khảo: Hoạt động được điều chỉnh từ hoạt động “Bảo vệ bản thân khi trực tuyến” trong tài liệu tập huấn Kỹ năng cho Tương lai (Skills for Future) của Hội đồng Anh Việt Nam, với sự thay đổi để phù hợp với bối cảnh và mục tiêu truyền thông tại địa phương.

BÀI 5. SÂN KHẤU DIỄN ĐÀN (KỊCH TƯƠNG TÁC)

1. Khái niệm

- Sân khấu Diễn đàn là một phương pháp truyền thông có sự tham gia, trong đó người tham gia không chỉ xem một vở kịch mà còn có cơ hội can thiệp vào câu chuyện để thử nghiệm những cách giải quyết khác nhau.

- Khác với một tiểu phẩm truyền thông thông thường, nơi thông điệp và kết thúc đã được định sẵn, Sân khấu Diễn đàn tạo ra không gian để người tham gia đặt câu hỏi, đưa ra ý tưởng và trực tiếp thử nghiệm những hành động mới.

2. Mục đích

Phương pháp này phù hợp khi mục tiêu không chỉ là truyền tải thông tin mà còn giúp người tham gia suy nghĩ, thảo luận và thực hành các cách ứng phó trong những tình huống thực tế.

3. Ưu điểm của phương pháp

- Trong nhiều hoạt động truyền thông, người tham gia thường chỉ nghe hoặc xem. Điều đó giúp nâng cao nhận thức nhưng chưa chắc đã giúp họ biết phải làm gì khi gặp tình huống tương tự trong thực tế.

Sân khấu Diễn đàn tạo cơ hội để người tham gia:

- + Nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau.
- + Thảo luận về nguyên nhân và hậu quả của tình huống.
- + Thử nghiệm nhiều giải pháp khác nhau trong môi trường an toàn.
- + Rèn luyện kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề.
- + Học hỏi từ kinh nghiệm và ý tưởng của những người khác.

Thông qua việc “thử trước trên sân khấu”, người tham gia có thêm sự tự tin để hành động trong cuộc sống thực.

4. Các bước thực hiện

Bước 1: Xây dựng tình huống: Lựa chọn một tình huống gần gũi với người tham gia và phản ánh một vấn đề thực tế trong cộng đồng.

Tình huống nên:

- Có nhân vật chính gặp khó khăn hoặc bị tổn thương.
- Có những người hoặc yếu tố gây cản trở.
- Có nhiều khả năng lựa chọn khác nhau.
- Kết thúc bằng một kết quả không mong muốn.

CẤU TRÚC MỘT CHƯƠNG TRÌNH SÂN KHẤU DIỄN ĐÀN



Hình ảnh trích dẫn từ trang 14, Cẩm nang Sân khấu diễn đàn: Hành động vì thay đổi xã hội tích cực: Phiên bản phòng chống mua bán người và hỗ trợ di cư an toàn tại Việt Nam, Hội đồng Anh Việt Nam

Bước 2: Trình diễn tình huống

Nhóm diễn viên hoặc người tham gia trình bày toàn bộ câu chuyện từ đầu đến cuối. Người xem được yêu cầu quan sát kỹ:

- Điều gì đang xảy ra?
- Ai đang gặp khó khăn?
- Những quyết định nào đã dẫn đến kết quả đó?

Bước 3: Thảo luận về tình huống

Sau khi vở kịch kết thúc, người hướng dẫn mời người tham gia cùng trao đổi:

- Điều gì đã xảy ra?
- Vấn đề nằm ở đâu?
- Nhân vật chính mong muốn điều gì?
- Điều gì đang cản trở nhân vật?
- Có những thời điểm nào mà câu chuyện có thể diễn ra theo hướng khác?

Bước 4: Thử nghiệm giải pháp

Người tham gia được mời đề xuất những cách hành động khác.

Họ có thể:

- Thay thế một nhân vật trong câu chuyện.
- Thử nói hoặc hành động theo cách khác.
- Đưa thêm người hỗ trợ vào tình huống.
- Thử nghiệm các giải pháp khác nhau.

Mỗi phương án đều được cả nhóm quan sát và cùng phân tích.

Bước 5: Tổng kết bài học

Người hướng dẫn giúp người tham gia chiêm nghiệm:

- Giải pháp nào hiệu quả?
- Giải pháp nào chưa hiệu quả?
- Điều gì khiến việc thay đổi trở nên khó khăn?
- Bài học nào có thể áp dụng trong cuộc sống thực?

Điều quan trọng không phải là tìm ra một đáp án đúng duy nhất, mà là cùng nhau khám phá nhiều khả năng hành động khác nhau.

5. Những lưu ý khi sử dụng

- **Tập trung vào giải pháp, không đặt nặng diễn xuất:** Sân khấu diễn đàn không nhằm trình diễn một vở kịch hoàn hảo, mà tạo cơ hội để người tham gia cùng suy nghĩ, tranh luận và thử nghiệm các giải pháp thực tế.

- **Xây dựng kịch bản thực tế và mở:**

+ Vở kịch nên phản ánh đúng thực tế địa phương và kết thúc bằng một kết quả tiêu cực hoặc bế tắc để tạo động lực thay đổi.

+ Cần thiết kế các "điểm giao lộ" – những thời điểm mà một quyết định hoặc hành động khác đi có thể làm thay đổi hoàn toàn diễn biến câu chuyện.

- **Dẫn dắt người tham gia tương tác:** Sau lượt diễn đầu tiên, mời người tham gia xác định các điểm giao lộ và trực tiếp thể vai nhân vật để hành động theo cách khác.

- **Không vội phân định đúng sai:** Khuyến khích mọi người cùng phân tích giải pháp mới thông qua các câu hỏi: *Điều gì đã thay đổi? Giải pháp có khả thi không? Nếu áp dụng tại địa phương thì cần thêm điều kiện gì?*

Đảm bảo an toàn và kết nối thực tế:

+ Luôn giữ không khí tôn trọng và an toàn, nhất là khi thảo luận các chủ đề nhạy cảm như bạo lực hay xâm hại tình dục.

+ Cuối buổi, dành thời gian kết nối nội dung với thực tế địa phương và xác định rõ những hành động cụ thể người tham gia có thể thực hiện.

6. Hoạt động minh họa: Hoạt động: Sân khấu diễn đàn: Giấc mơ đổi đời

a) Mục đích

- Giúp người tham gia nhận diện các dấu hiệu cảnh báo sớm về nguy cơ mua bán trẻ em.

- Hiểu rằng mua bán trẻ em thường diễn ra qua nhiều bước dự dõ với nhiều cơ hội can thiệp bị bỏ lỡ.

- Nhận ra vai trò của gia đình, nhà trường, cộng đồng và chính quyền trong việc bảo vệ trẻ em.

- Thực hành, thử nghiệm các giải pháp can thiệp trong tình huống thực tế.

b) Tóm tắt hoạt động

Người tham gia xem một vở kịch ngắn kể về Lan – một thiếu nữ có hoàn cảnh khó khăn và mong muốn đổi đời để giúp đỡ gia đình. Trong quá trình tìm kiếm cơ hội việc làm, Lan dần bị lôi kéo bởi những lời hứa hấp dẫn về công việc thu nhập cao ở nước ngoài.

Mặc dù nhiều dấu hiệu nguy cơ xuất hiện và nhiều người xung quanh nhận thấy điều bất thường, không ai hành động kịp thời. Câu chuyện kết thúc bằng một bi kịch.

Sau khi xem kịch, người tham gia sẽ cùng xác định các “điểm giao lộ” trong câu chuyện và trực tiếp bước vào vai các nhân vật để thử nghiệm những cách hành động khác nhau nhằm thay đổi kết quả.

c) Chuẩn bị

- Thẻ nhân vật.
- Một số đạo cụ đơn giản phục vụ diễn xuất.
- Không gian trình diễn và ghế ngồi cho khán giả.
- Giấy A0 hoặc bảng để ghi lại các “điểm giao lộ” và giải pháp do người tham gia đề xuất.

- Nhân vật gợi ý:

+ Lan (16 tuổi)

+ Mẹ

+ Bạn thân

+ Người môi giới

+ Giáo viên

+ Hàng xóm

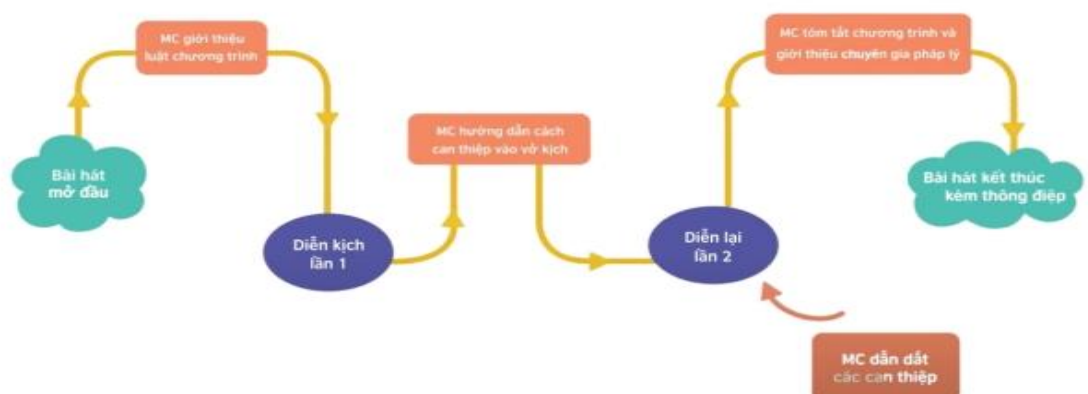
+ Cán bộ Đoàn hoặc cán bộ bảo vệ trẻ em

d) Các bước thực hiện

Bước 1: Giới thiệu hoạt động

Người truyền thông giới thiệu ngắn gọn về phương pháp sân khấu diễn đàn và mời người tham gia quan sát câu chuyện, chú ý đến những thời điểm mà kết quả hoàn toàn có thể thay đổi nếu có ai đó hành động khác đi.

CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH



Bước 2: Trình diễn vở kịch: Nhóm diễn trình bày vở kịch gồm 5 cảnh:

Cảnh 1: Ước mơ đổi đời

Lan sống trong gia đình khó khăn. Em luôn mong muốn kiếm tiền để phụ giúp mẹ và có cuộc sống tốt hơn. Một người bạn giới thiệu cơ hội sang nước ngoài làm việc với thu nhập cao.

Điểm giao lộ 1: Khi Lan bắt đầu bày tỏ mong muốn đi làm xa.

Cảnh 2: Những lời hứa hấp dẫn

Người môi giới xuất hiện gián tiếp thông qua bạn của Lan. Những lời hứa về công việc nhẹ nhàng, thu nhập cao khiến Lan ngày càng tin tưởng. Một vài người xung quanh nhận thấy dấu hiệu bất thường nhưng chưa ai thực sự tìm hiểu.

Điểm giao lộ 2: Khi các dấu hiệu nguy cơ bắt đầu xuất hiện.

Cảnh 3: Quyết định ra đi

Lan quyết định nghỉ học và chuẩn bị rời địa phương. Mẹ còn nhiều lo lắng nhưng cuối cùng đồng ý vì hy vọng con có cuộc sống tốt hơn.

Điểm giao lộ 3: Trước khi Lan rời khỏi địa phương.

Cảnh 4: Cuộc sống phía sau lời hứa

Lan phát hiện công việc thực tế hoàn toàn khác với những gì đã được hứa hẹn. Em bị bán vào một trung tâm chuyên lừa đảo trực tuyến, bị đánh nếu không đạt đủ doanh số, bị bỏ đói nếu không lừa đủ số tiền trong một ngày. Lan không được tự do liên lạc với gia đình và nhiều lần tìm cách thoát thân nhưng không thành công, tiếp tục sống trong những ngày tháng đau khổ.

Điểm giao lộ 4: Khi những dấu hiệu nguy hiểm đã xuất hiện rõ ràng.

Cảnh 5: Bi kịch

Lan suy sụp về thể chất và tinh thần, hoảng loạn, điên dại và nhiều lần có ý định tự tử. Gia đình mất liên lạc trong thời gian dài. Vở kịch kết thúc trong trạng thái bế tắc và đau lòng.

Bước 3: Thảo luận sau khi xem

Người truyền thông mời người tham gia chia sẻ:

- Anh/chị cảm thấy thế nào sau khi xem vở diễn trên?
- Điều gì khiến Lan dễ bị dụ dỗ?
- Những dấu hiệu cảnh báo nào đã xuất hiện?
- Những cơ hội can thiệp nào đã bị bỏ lỡ?
- Nếu được quay lại, anh/chị muốn thay đổi điều gì?

Người truyền thông ghi lại các "điểm giao lộ" mà người tham gia nhận diện được.

Bước 4: Diễn đàn can thiệp

Người truyền thông giải thích: "Chúng ta sẽ diễn lại câu chuyện. Khi nhìn thấy một thời điểm mà anh/chị nghĩ có thể thay đổi kết quả, hãy hô 'Dừng lại', bước lên sân khấu và thay thế một nhân vật để thử một cách hành động khác."

Người tham gia có thể thay thế:

- Lan
- Mẹ
- Bạn thân
- Giáo viên

- Hàng xóm
- Cán bộ địa phương
- Bất kỳ nhân vật nào có khả năng tạo ra sự thay đổi

Sau mỗi lần can thiệp, nhóm diễn tiếp tục câu chuyện để cùng quan sát xem điều gì thay đổi.

Bước 5: Chia sẻ và kết nối

Sau các lượt can thiệp, người truyền thông mời người tham gia trao đổi:

- Những giải pháp nào tạo ra khác biệt rõ nhất?
- Giải pháp nào dễ thực hiện tại địa phương?
- Can thiệp ở giai đoạn nào mang lại hiệu quả nhất?
- Nếu chỉ có thể làm một việc để phòng ngừa mua bán trẻ em, đó sẽ là việc gì?

Bước 6: Tổng kết bài học

Người truyền thông đúc rút:

- Mua bán trẻ em thường bắt đầu bằng những lời hứa hấp dẫn về việc làm, học tập hoặc cơ hội đổi đời.
- Đằng sau một vụ việc thường tồn tại nhiều dấu hiệu cảnh báo và nhiều cơ hội can thiệp bị bỏ lỡ.
- Không phải mọi người trong câu chuyện đều cố ý làm điều sai, nhưng sự thiếu thông tin, thiếu quan tâm hoặc chậm hành động có thể khiến trẻ em rơi vào nguy cơ.
- Can thiệp càng sớm thì cơ hội bảo vệ trẻ em càng cao và hậu quả càng ít nghiêm trọng.
- Phòng ngừa mua bán trẻ em là trách nhiệm chung của gia đình, nhà trường, cộng đồng và các hệ thống bảo vệ trẻ em.

d) Gợi ý ứng dụng

Người truyền thông có thể sử dụng phương pháp này trong:

- Các buổi sinh hoạt lớp.
- Hoạt động ngoại khóa tại trường học.
- Truyền thông cộng đồng.
- Câu lạc bộ thanh thiếu niên.
- Các chương trình giáo dục kỹ năng sống.
- Hoạt động nâng cao nhận thức về bảo vệ trẻ em.

Tùy theo độ tuổi và thời lượng chương trình, người truyền thông có thể điều chỉnh độ dài của tình huống, số lượng nhân vật hoặc mức độ tham gia của khán giả cho phù hợp. Người truyền thông cũng có thể điều chỉnh bối cảnh, nhân vật và nội dung vở kịch để phản ánh những nguy cơ phổ biến tại địa phương. Điều quan trọng là kịch bản cần có các “điểm giao lộ” rõ ràng và kết thúc bằng một tình huống bế tắc hoặc hậu quả nghiêm trọng để tạo cơ hội cho người tham gia can thiệp và thử nghiệm giải pháp.

BÀI 6. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LỰA CHỌN VÀ KẾT HỢP CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CÓ SỰ THAM GIA

1. Phương pháp: Thuyết trình - Hỏi đáp - Thảo luận nhóm

a) Thuyết trình

Trong các buổi truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em, không phải nội dung nào người tham gia cũng có thể tự khám phá thông qua hoạt động. Nhiều nội dung chuyên môn, quy định pháp luật hoặc thông tin kỹ thuật vẫn cần được người truyền thông cung cấp một cách rõ ràng và chính xác.

Vì vậy, thuyết trình vẫn là một phương pháp quan trọng. Tuy nhiên, thay vì dành phần lớn thời gian để trình bày một chiều, người truyền thông nên sử dụng thuyết trình một cách ngắn gọn, có trọng tâm và kết hợp với các phương pháp có sự tham gia khác.

b) Hỏi đáp giúp khơi gợi kinh nghiệm và hiểu biết sẵn có

Trước khi cung cấp thông tin mới, người truyền thông có thể đặt câu hỏi để tìm hiểu những gì người tham gia đã biết, đã trải nghiệm hoặc đang băn khoăn về chủ đề.

Những câu hỏi phù hợp không chỉ giúp tăng sự tham gia mà còn giúp người truyền thông điều chỉnh nội dung cho phù hợp với thực tế của địa phương và nhóm người tham gia.

c) Thảo luận nhóm giúp kết nối kiến thức với thực tế

Sau khi tiếp nhận thông tin hoặc tham gia hoạt động, người tham gia cần có thời gian để trao đổi, chia sẻ và liên hệ với bối cảnh thực tế của bản thân.

Thông qua thảo luận nhóm, người tham gia có cơ hội học hỏi lẫn nhau, nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau và cùng tìm kiếm các giải pháp phù hợp với địa phương.

d) Một số gợi ý khi kết hợp

Trong một buổi truyền thông, người truyền thông có thể bắt đầu bằng câu hỏi hoặc tình huống thực tế, sau đó tổ chức hoạt động trải nghiệm hoặc thảo luận nhóm, rồi mới tổng hợp và bổ sung các nội dung chuyên môn cần thiết.

Cách tiếp cận này thường giúp người tham gia ghi nhớ và vận dụng kiến thức tốt hơn so với việc chỉ nghe thuyết trình.

2. Phân biệt nhập vai, diễn kịch và sân khấu diễn đàn

Phương pháp	Mục đích chính	Vai trò của người tham gia	Gợi ý sử dụng
Nhập vai	Giúp người tham gia trải nghiệm cảm xúc, suy nghĩ và góc nhìn của một nhân vật trong tình huống cụ thể.	Người tham gia trực tiếp đảm nhận vai trò của các nhân vật và phản ứng theo tình huống được giao.	Phù hợp khi muốn phát triển sự đồng cảm, thực hành kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử hoặc hiểu rõ hơn trải nghiệm các bên liên quan.
Diễn kịch	Mình họa một tình huống, câu chuyện hoặc thông điệp truyền thông.	Một nhóm người tham gia hoặc người truyền thông biểu diễn, những người còn lại quan sát và thảo luận sau khi xem.	Phù hợp để dẫn nhập chủ đề, truyền tải thông điệp hoặc minh họa các tình huống thường gặp trong thực tế.
Sân khấu diễn đàn (Kịch tương tác)	Giúp người tham gia phân tích vấn đề và thử nghiệm các giải pháp khác nhau.	Người tham gia không chỉ quan sát mà còn có thể dừng vở kịch, thay thế nhân vật và thử các cách hành động khác nhau để thay đổi kết quả.	Phù hợp với những chủ đề phức tạp, có nhiều nguyên nhân và nhiều cách can thiệp khác nhau như mua bán trẻ em, bạo lực trẻ em hoặc xâm hại trẻ em.

Lưu ý khi lựa chọn phương pháp

Mỗi phương pháp đều có ưu điểm riêng, phù hợp với mục tiêu và quy mô nhóm khác nhau:

a) Nhập vai (Sắm vai)

- Quy mô: Phù hợp với nhóm nhỏ hoặc trung bình.
- Đặc điểm: Giúp người tham gia trực tiếp trải nghiệm cảm xúc và góc nhìn nhân vật. Với nhóm đông, có thể cử một vài người đại diện nhập vai, số còn lại làm quan sát viên để cùng chia sẻ, rút bài học sau đó.

b) Diễn kịch

- Quy mô: Dễ triển khai với nhóm đông.
- Đặc điểm: Minh họa tình huống sinh động nhưng dễ bị một chiều nếu chỉ xem thụ động. Người truyền thông cần đặt câu hỏi gợi mở ngay sau vở kịch để khán giả phân tích nguyên nhân, hậu quả và liên hệ thực tế.

c) Sân khấu diễn đàn (Kịch tương tác)

- Quy mô: Đặc biệt phù hợp với nhóm đông người.
- Đặc điểm: Khán giả được chủ động dừng vở diễn, thế vai để thử nghiệm giải pháp. Phương pháp này rất hiệu quả với các chủ đề phức tạp (mua bán, bạo lực, xâm hại trẻ em) nhằm huy động kinh nghiệm từ nhiều góc độ của cộng đồng.

Lưu ý cốt lõi: Dù dùng phương pháp nào, giá trị lớn nhất luôn nằm ở quá trình chiêm nghiệm và thảo luận sau hoạt động. Đây là bước then chốt giúp

người tham gia chuyển hóa từ trải nghiệm sang nhận thức và hành động thực tế. Người truyền thông cần phân bổ đủ thời gian cho phần đặt câu hỏi gợi mở, tránh sa đà vào việc biểu diễn giải trí đơn thuần.

3. Một số lưu ý khi kết hợp các phương pháp

Không có một phương pháp nào phù hợp với mọi nội dung và mọi đối tượng tham gia. Trong thực tế, các buổi truyền thông hiệu quả thường là sự kết hợp của nhiều phương pháp khác nhau.

Ví dụ: Chủ đề về mua bán trẻ em

- Khởi động bằng trò chơi.
- Thảo luận tình huống.
- Thuyết trình ngắn để bổ sung kiến thức.
- Sân khấu diễn đàn để thử nghiệm giải pháp.
- Tổng kết bằng thông điệp truyền thông.

Khi lựa chọn phương pháp, người truyền thông nên cân nhắc:

- Mục tiêu của buổi truyền thông là gì?
- Đối tượng tham gia là ai?
- Thời gian và nguồn lực hiện có như thế nào?
- Mức độ nhạy cảm của chủ đề ra sao?

Điều quan trọng không phải là sử dụng thật nhiều hoạt động, mà là lựa chọn những phương pháp phù hợp nhất để giúp người tham gia hiểu, suy ngẫm và kết nối với thực tế của mình.

4. Tâm thế của người truyền thông khi sử dụng phương pháp có sự tham gia

Nguyên tắc cốt lõi dành cho người truyền thông

- Không đóng vai "người biết tất cả": Thay vì chỉ áp đặt và cung cấp thông tin một chiều, người truyền thông đóng vai trò là người dẫn dắt, điều phối để người tham gia tự chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau và tìm ra giải pháp phù hợp với bối cảnh của mình.

- Trân trọng kinh nghiệm của người tham gia: Đặt niềm tin vào vốn sống và hiểu biết thực tế của mỗi cá nhân, coi đó là nguồn học liệu quý giá. Hãy dùng câu hỏi gợi mở để kích thích họ suy nghĩ sâu và chia sẻ nhiều hơn thay vì vội vã đưa ra kết luận.

- Khuyến khích nhưng không ép buộc: Tôn trọng sự khác biệt của mỗi người vì không phải ai cũng sẵn sàng phát biểu hay diễn xuất. Nhiệm vụ của người truyền thông là tạo ra một không gian an toàn, cởi mở để mọi người tham gia tự nhiên theo mức độ thoải mái của họ.

- Tập trung vào quá trình hơn là đáp án đúng: Mục tiêu cốt lõi là tạo ra các cuộc đối thoại thực chất và có ý nghĩa. Quá trình này giúp người tham gia tự kết nối kiến thức với thực tế, từ đó chủ động có những hành động thiết thực để bảo vệ trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

PHỤ LỤC. CÁC CÔNG CỤ HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG

Phần này cung cấp một số mẫu, gợi ý và công cụ thực hành để người sử dụng tài liệu có thể vận dụng trực tiếp trong quá trình chuẩn bị, tổ chức và theo dõi hoạt động truyền thông về phòng ngừa xâm hại trẻ em tại địa phương. Các công cụ được thiết kế theo hướng ngắn gọn, dễ điều chỉnh, phù hợp với điều kiện của cấp cơ sở, trường học và cộng đồng.

Lưu ý chung khi sử dụng các công cụ:

- Có thể điều chỉnh mẫu cho phù hợp với từng địa phương, nhóm đối tượng và chủ đề truyền thông cụ thể;
- Không nhất thiết sử dụng toàn bộ mẫu trong một hoạt động;
- Nên lựa chọn công cụ phù hợp với mục tiêu, thời lượng, nhân lực và điều kiện tổ chức thực tế;
- Khi sử dụng các mẫu có liên quan đến trẻ em, cần tuân thủ nguyên tắc bảo vệ trẻ em, bảo mật thông tin và không làm tổn thương trẻ em.

NHÓM 1. CÔNG CỤ LẬP KẾ HOẠCH VÀ CHUẨN BỊ

Công cụ 1. MẪU KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG

- 1. Tên hoạt động truyền thông:**
- 2. Chủ đề truyền thông:**
- 3. Mục tiêu truyền thông:**
- 4. Đối tượng tham gia:**
 - Nhóm chính:
 - Số lượng dự kiến:
- 5. Thời gian, địa điểm:**
 - Thời gian:
 - Địa điểm:
- 6. Nội dung trọng tâm:**
 -
 -
- 7. Thông điệp chính:**
 -
 -
- 8. Hình thức/phương pháp truyền thông:**
 -
 -
- 9. Người thực hiện/phối hợp:**
 - Chủ trì:

- Phối hợp:
- 10. Tài liệu, phương tiện cần chuẩn bị:**
 -
 -
- 11. Kết quả mong đợi:**
 -
 -
- 12. Ghi chú:**

Công cụ 2. MẪU THIẾT KẾ MỘT BUỔI TRUYỀN THÔNG

- 1. Tên buổi truyền thông:**
- 2. Đối tượng:**
- 3. Thời lượng:**
- 4. Mục tiêu buổi truyền thông:**
Sau buổi truyền thông, người tham gia:
 -
 -
- 5. Nội dung chính:**
 -
- 6. Tiến trình buổi truyền thông**

Thời gian	Nội dung	Phương pháp	Người thực hiện	Ghi chú
... phút	Khởi động/giới thiệu	...	...	...
... phút	Nội dung 1	...	...	...
... phút	Nội dung 2	...	...	...
... phút	Thảo luận /tình huống	...	...	...
... phút	Chốt thông điệp/kết thúc	...	...	...

- 7. Thông điệp chốt cuối buổi:**
 -
- 8. Đánh giá nhanh cuối buổi:**
 - Câu hỏi 1:
 - Câu hỏi 2:
 - Câu hỏi 3:

Công cụ 3. BẢNG KIỂM CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

Nội dung rà soát	Đã thực hiện	Ghi chú
1. Đã xác định rõ chủ đề truyền thông	☐	
2. Đã xác định rõ nhóm đối tượng	☐	
3. Đã xác định rõ mục tiêu buổi truyền thông	☐	
4. Nội dung sát với thực tế địa phương	☐	
5. Nội dung không quá nhiều, không dàn trải	☐	
6. Đã có thông điệp chốt cuối buổi	☐	
7. Đã chọn hình thức/phương pháp phù hợp	☐	
8. Đã chuẩn bị câu hỏi gợi mở hoặc tình huống	☐	
9. Đã chuẩn bị tài liệu, phương tiện hỗ trợ	☐	
10. Địa điểm, thời gian phù hợp	☐	
11. Đã lưu ý yêu cầu bảo vệ trẻ em	☐	
12. Đã có phương án dự phòng nếu thiếu thiết bị	☐	

NHÓM 2. CÔNG CỤ CHUẨN BỊ NỘI DUNG VÀ ĐIỀU PHỐI

Công cụ 4. BỘ THÔNGIỆP TRUYỀN THÔNG MẪU

1. Thông điệp ngắn theo từng chủ đề

Chủ đề 1. Quyền trẻ em và trách nhiệm bảo vệ trẻ em

- Trẻ em có quyền được an toàn, được tôn trọng và được bảo vệ.
- Bảo vệ trẻ em là trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội.

- Lắng nghe trẻ em là bước đầu để bảo vệ trẻ em tốt hơn.

Chủ đề 2. Nhận diện các hành vi xâm hại trẻ em và dấu hiệu nhận biết

- Xâm hại trẻ em không chỉ là xâm hại tình dục.
- Thấy dấu hiệu bất thường ở trẻ em, không nên bỏ qua.
- Phát hiện sớm, lên tiếng sớm, bảo vệ trẻ em tốt hơn.

Chủ đề 3. Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

- Cơ thể trẻ em cần được tôn trọng và bảo vệ.
- Dạy trẻ em kỹ năng an toàn là trách nhiệm của người lớn.
- Khi thấy không an toàn, hãy chia sẻ để được giúp đỡ.

Chủ đề 4. Phòng ngừa bạo lực đối với trẻ em

- Dạy con không cần đòn roi.
- Bạo lực không làm trẻ nên người, sự tôn trọng mới giúp trẻ trưởng thành.
- Không im lặng trước bạo lực đối với trẻ em.

Chủ đề 5. Phòng ngừa bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em

- Trẻ em cần được chăm sóc, quan tâm và đồng hành.
- Không để trẻ em lớn lên trong thiếu quan tâm, thiếu giám sát và thiếu bảo vệ.

- Quan tâm từ sớm là cách phòng ngừa nhiều rủi ro cho trẻ em.

Chủ đề 6. Phòng ngừa mua bán và bóc lột trẻ em

- Cảnh giác trước lời hứa hẹn “việc nhẹ, lương cao” hoặc rủ rê trẻ em đi xa.
- Không để trẻ em đi xa, đi làm, đi theo người khác khi chưa kiểm chứng an toàn.

- Mua bán và bóc lột trẻ em có thể bắt đầu từ những lời hứa tưởng như tốt đẹp.

Chủ đề 7. Phòng ngừa xâm hại trẻ em trong môi trường gia đình

- Gia đình an toàn bắt đầu từ yêu thương, lắng nghe và không bạo lực.
- Xâm hại trẻ em trong gia đình không phải là chuyện riêng.
- Khi trẻ em chia sẻ điều không an toàn, hãy tin trẻ em, trấn an trẻ em và tìm kiếm hỗ trợ kịp thời.

Chủ đề 8. Phòng ngừa xâm hại trẻ em trong môi trường giáo dục

- Trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng là nơi mọi học sinh được bảo vệ, tôn trọng, lắng nghe và hỗ trợ.
- Không bạo lực, không bắt nạt, không làm nhục, không kỳ thị học sinh.
- Mỗi phản ánh của học sinh cần được lắng nghe, bảo mật và xử lý kịp thời.

Chủ đề 9. Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

- Đồng hành cùng trẻ em trên mạng là cách bảo vệ trẻ em trong cuộc sống số.
- Không chia sẻ thông tin riêng tư với người chưa thực sự biết rõ.
- Môi trường mạng cũng cần an toàn cho trẻ em như ngoài đời thực.

Chủ đề 10. Kỹ năng tự bảo vệ và tìm kiếm sự giúp đỡ của trẻ em

- Khi thấy không an toàn, hãy nói “Không”, tránh xa và tìm người lớn tin cậy.

- Nói ra sớm là cách để được giúp đỡ sớm.
- Trẻ em không cần chịu đựng một mình khi gặp nguy cơ.
- Trẻ em không có lỗi trong việc bị xâm hại.

2. Thông điệp theo nhóm đối tượng

a) Dành cho trẻ em

- Trẻ em có quyền được an toàn, được tôn trọng và được bảo vệ.

- Khi thấy không an toàn, hãy nói “Không”, tránh xa và tìm người lớn em tin tưởng.

- Nếu có điều không an toàn xảy ra, trẻ em không có lỗi.
- Không chia sẻ thông tin riêng tư với người em chưa thực sự biết rõ.

b) Dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Bảo vệ trẻ em bắt đầu từ gia đình an toàn, yêu thương và không bạo lực.

- Lắng nghe con bình tĩnh, tin con và đồng hành cùng con.

- Dạy con kỹ năng an toàn là trách nhiệm của người lớn.

- Đừng cấm đoán, hãy trò chuyện và hướng dẫn con sử dụng Internet an toàn.

- Khi con chia sẻ điều không an toàn, hãy trấn an con và tìm kiếm hỗ trợ kịp thời.

c) Dành cho thành viên gia đình, họ hàng, người thân

- Bảo vệ trẻ em là trách nhiệm của mọi thành viên trong gia đình.
- Không im lặng, không bao che trước bạo lực, xâm hại, bỏ mặc trẻ em.
- Trẻ em cần người lớn tin cậy để được lắng nghe, bảo vệ và hỗ trợ.
- Xâm hại trẻ em trong gia đình không phải là chuyện riêng.

d) Dành cho giáo viên, nhà trường

- Trường học an toàn là nơi học sinh được lắng nghe và bảo vệ.

- Không dùng hình phạt thân thể, lời nói làm nhục hoặc gây tổn thương tinh thần đối với học sinh.

- Phát hiện sớm dấu hiệu bất thường ở học sinh là trách nhiệm quan trọng của nhà trường.

- Mỗi phản ánh của học sinh cần được lắng nghe, bảo mật và xử lý kịp thời.

- Không bao che, không trì hoãn, không xử lý nội bộ vụ việc có dấu hiệu xâm hại trẻ em.

đ) Dành cho cộng đồng và cán bộ cơ sở

- Không im lặng, không thờ ơ trước nguy cơ xâm hại trẻ em.
- Phát hiện sớm, báo tin đúng nơi, phối hợp kịp thời để bảo vệ trẻ em.
- Mỗi người dân đều có thể góp phần tạo nên cộng đồng an toàn cho trẻ em.

- Khi trẻ em cần được tư vấn, hỗ trợ hoặc bảo vệ, hãy gọi Tổng đài 111.
- Một cộng đồng an toàn là cộng đồng cùng bảo vệ từng trẻ em trong từng gia đình, trường học và không gian mạng.

Công cụ 5. TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN

Nội dung	Mẫu gợi ý
Tên tình huống	
Mô tả ngắn tình huống	
Nhóm đối tượng sử dụng	
Chủ đề liên quan	
Câu hỏi thảo luận 1	
Câu hỏi thảo luận 2	
Câu hỏi thảo luận 3	
Gợi ý đúc rút	1. 2. 3.

Ví dụ mẫu:

Nội dung	Mẫu gợi ý
Tên tình huống	Trẻ em có dấu hiệu bất thường
Mô tả ngắn tình huống	Một học sinh gần đây đi học muộn, ít nói, kết quả học tập giảm sút và né tránh một người lớn quen biết trong khu dân cư.
Nhóm đối tượng sử dụng	Cha mẹ, giáo viên, cộng đồng
Chủ đề liên quan	Nhận diện các hành vi xâm hại trẻ em và dấu hiệu cảnh báo chung
Câu hỏi thảo luận 1	Có những dấu hiệu nào cần quan tâm?
Câu hỏi thảo luận 2	Những ai cần chủ động hỏi han, hỗ trợ?
Câu hỏi thảo luận 3	Gia đình, nhà trường, cán bộ cơ sở cần làm gì?
Gợi ý đúc rút	1. Không nên bỏ qua dấu hiệu bất thường ở trẻ em. 2. Cần lắng nghe, quan tâm và hỗ trợ sớm. 3. Bảo vệ trẻ em là trách nhiệm chung.

Công cụ 6. BỘ “CÂU HỎI THƯỜNG GẶP - HỎI ĐÁP NHANH”

Câu hỏi	Trả lời gợi ý
Xâm hại trẻ em có phải chỉ là xâm hại tình dục không?	Không. Xâm hại trẻ em bao gồm bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc và các hình thức gây tổn hại khác.
Chỉ người lạ mới xâm hại trẻ em đúng không?	Không. Người thực hiện hành vi xâm hại có thể là người lạ nhưng cũng có thể là người quen, người thân, hàng xóm, người chăm sóc hoặc người mà trẻ em tin tưởng.
Đánh mắng con để dạy dỗ có phải là bạo lực không?	Có thể là bạo lực nếu hành vi đó gây tổn hại về thể chất hoặc tinh thần cho trẻ em.
Trẻ em trai có cần được truyền thông về phòng, chống xâm hại không?	Có. Trẻ em trai cũng có nguy cơ bị xâm hại và cần được bảo vệ như mọi trẻ em khác.
Khi nghi ngờ trẻ em bị xâm hại thì nên làm gì trước?	Cần bình tĩnh, lắng nghe, bảo đảm an toàn cho trẻ em và cho Tổng đài 111, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an các cấp.
Khi trẻ em gặp nguy cơ trên mạng, cha mẹ nên làm gì?	Cần bình tĩnh, lắng nghe, không đổ lỗi, hỗ trợ trẻ em và tìm hỗ trợ khi cần.
Trẻ em có nên được dạy kỹ năng tự bảo vệ không?	Có. Trẻ em cần được hướng dẫn nhận biết tình huống không an toàn, biết nói “Không”, tránh xa và tìm kiếm sự giúp đỡ.
Nói với trẻ em về nguy cơ có làm trẻ em sợ không?	Nếu phù hợp với độ tuổi, ngôn ngữ dễ hiểu và tích cực thì sẽ giúp trẻ em hiểu cách tự bảo vệ mình tốt hơn.
Khi phát hiện nguy cơ có nên coi đó là chuyện riêng của gia đình không?	Không. Bảo vệ trẻ em là trách nhiệm chung. Không nên im lặng hoặc thờ ơ khi trẻ có nguy cơ bị tổn hại.
Có thể báo tin ở đâu khi phát hiện có hành vi xâm hại trẻ em?	Có thể báo cho Tổng đài 111, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an các cấp

Công cụ 7. CÁC HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG BUỔI TRUYỀN THÔNG CÓ SỰ THAM GIA

I. HOẠT ĐỘNG BINGO

1. Mục đích

Bước đầu tìm hiểu và chia sẻ để kết nối giữa những người tham gia buổi truyền thông với chủ đề của chương trình về bảo vệ trẻ em.

2. Tóm tắt hoạt động

Mỗi người tham gia sẽ nhận một tờ Bingo có các câu hỏi và đi giao tiếp với những người tham gia khác nhau để tìm người phù hợp với từng ô và điền tên vào đó. Không được tự điền tên mình vào bất kỳ ô nào.

3. Chuẩn bị hoạt động và học liệu

Mỗi người tham gia sẽ nhận một tờ bingo và một cây bút. Các câu hỏi trong bảng bingo có thể được điều chỉnh theo bối cảnh địa phương nhưng cần có sự kết hợp giữa câu hỏi mang tính cá nhân và các câu hỏi giúp làm nổi bật sự kết nối, hỗ trợ lẫn nhau và sức mạnh tập thể của nhóm.

4. Cách thực hiện

a) Bước 1: Giới thiệu luật chơi

- Phát các tờ bingo và chia sẻ với nhóm rằng người tham gia sẽ trao đổi với nhau để tìm hiểu thông tin từ người khác, qua đó trả lời các câu hỏi và hoàn thành trò chơi.

- Người đầu tiên hoàn thành tờ giấy sẽ hô lớn ‘Bingo!’ và trò chơi kết thúc.

- Luyện tập để cả nhóm cùng hô “Bingo” trước khi bắt đầu trò chơi

b) Bước 2: Tiến hành trò chơi

Người tham gia sẽ có 10 phút để đi quanh phòng nói chuyện với từng cá nhân và tìm hiểu xem có ai trong số họ đáp ứng được câu trả lời cho các câu hỏi trên tờ bảng bingo hay không. Người tham gia sử dụng tờ bingo để viết tên người đáp ứng tiêu chí. Họ có thể gặp nhiều người trả lời được cùng một câu hỏi. Tuy nhiên họ chỉ được chọn một người duy nhất cho mỗi câu hỏi và tên người đó không được xuất hiện tại các câu hỏi khác, họ cũng không được tự điền tên mình.

VÍ DỤ VỀ BẢNG BINGO

Mời bạn đi phỏng vấn những người xung quanh và điền vào các ô dưới đây:

Lưu ý: Không điền tên mình vào ô trống và Tên của 1 người chỉ được xuất hiện 1 lần duy nhất. Người chiến thắng là người hoàn thành TẤT CẢ các ô và hô to: “Bingo!”

Tìm một người có tài lẻ (vẽ, chụp ảnh, hát, sửa đồ, nấu ăn...) Tên:..... Tài lẻ:.....	Tìm một người đã từng xây dựng một sản phẩm truyền thông Tên:..... Sản phẩm truyền thông:	Tìm một người có trên 5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em hoặc làm việc với cộng đồng Tên:..... Số năm kinh nghiệm:
Tìm một người có cùng sở thích với bạn Tên:..... Sở thích:.....	Tìm một người có thể kể tên 3 cái nhất của những người làm cán bộ bảo vệ trẻ em Tên:..... 3 cái nhất:.....	Tìm một người sẵn sàng chia sẻ với bạn 1 kỷ niệm thú vị về con cái của họ Tên:..... Kỷ niệm:.....
Tìm một người đã từng xuất hiện trên báo chí, tivi Tên:..... Chương trình:	Tìm một người đã từng tổ chức tập huấn tại cộng đồng Tên:..... Chủ đề tập huấn:	Tìm một người chia sẻ với bạn về một giáo viên đã ảnh hưởng tích cực đến họ khi còn nhỏ Tên:..... Điều ảnh hưởng:

5. Tổng kết hoạt động

- Mời những người đã hô bingo (3-5 người) đứng cạnh nhau trong vòng tròn. Người hướng dẫn có thể đi qua mỗi tờ bingo 1 câu hỏi (tên và câu trả lời) và đồng thời có thể đặt một vài câu hỏi cho nhóm lớn để tương tác.

Ví dụ: Trong hoạt động vừa rồi, anh/chị bất ngờ nhất về điều gì?

Chúng ta có những kinh nghiệm, nguồn lực hoặc câu chuyện nào liên quan đến trẻ em và cộng đồng?

Có bao nhiêu người trong phòng đã lập gia đình hoặc đang chăm sóc trẻ em? Có bao nhiêu người vừa kể cho nhau một kỷ niệm đáng nhớ về một trẻ em?

- Chia sẻ với nhóm: Trong căn phòng này có người đã làm công tác bảo vệ trẻ em nhiều năm, có người là cha mẹ, ông bà, thầy cô giáo, cán bộ địa phương hoặc cộng tác viên cộng đồng. Mỗi người mang theo những trải nghiệm, câu chuyện và hiểu biết khác nhau.

- Dù vai trò khác nhau, chúng ta đều có một điểm chung: trẻ em là một phần trong cuộc sống, gia đình hoặc cộng đồng của mình. Bảo vệ trẻ em không chỉ là trách nhiệm của một cơ quan hay một cá nhân nào, mà cần sự quan tâm và hành động của nhiều người cùng lúc.

- Trong những ngày tới, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu cách sử dụng bộ tài liệu để truyền thông hiệu quả hơn về phòng ngừa xâm hại trẻ em, đồng thời chia sẻ những kinh nghiệm thực tế từ địa phương của mình để cùng học hỏi lẫn nhau.

II. HOẠT ĐỘNG HẸN HÒ TỐC ĐỘ

1. Mục đích

Xây dựng nhóm, sự tự tin và kết nối trong nhóm.

2. Tóm tắt hoạt động

Hoạt động này tạo cơ hội cho người tham gia gặp gỡ và tương tác với các người khác trong chương trình, bắt đầu xây dựng những kết nối đầu tiên.

3. Chuẩn bị hoạt động và học liệu

Hãy nghĩ đến những câu hỏi sẽ giúp người tham gia kết nối và làm quen trong nhóm.

4. Cách thực hiện

a) Bước 1: Phổ biến luật chơi

- Mời người tham gia đứng thành vòng tròn và phổ biến luật chơi
- Người truyền thông sẽ mở nhạc, khi nhạc nổi lên thì mọi người di chuyển tự do theo các hướng khác nhau trong phòng.
- Khi nhạc dừng, ngay lập tức 2 người kết lại với nhau thành 1 cặp.
- Lưu ý với người tham gia về luật chơi:
 - + Mục đích của trò chơi là để người tham gia có cơ hội làm quen với nhau.
 - + Chúng ta sẽ có 3 vòng hẹn hò với 3 câu hỏi khác nhau nên một lời mời dành cho người tham gia là 3 vòng sẽ bắt cặp với 3 người khác nhau.
 - + Hãy lựa chọn đồng cặp với những người mới.

b) Bước 2: Tiến hành trò chơi

Người truyền thông sẽ đọc câu hỏi và mỗi người sẽ có 2 phút để chia sẻ câu trả lời của mình. Câu hỏi của mỗi vòng cũng sẽ được chiếu lên trên màn hình lớn. Khi nhạc nổi lên, hai người tạm biệt nhau và tiếp tục di chuyển tự do trong phòng cho đến khi tiếp tục nhận được thông báo từ tập huấn viên cho lần chơi thứ 2. Tiếp tục lặp lại lần chơi vòng 3.

- Vòng 1: Điều bạn thích làm khi rảnh rỗi là gì?
- Vòng 2: Nếu không làm công việc hiện tại, bạn sẽ làm công việc gì khác và tại sao?
- Vòng 3: Điều gì đã truyền cảm hứng để bạn đến với buổi hôm nay?

Mở rộng: Gọi ý danh sách các câu hỏi

Người truyền thông có thể linh hoạt trong việc lựa chọn số lượng, nội dung câu hỏi. Và đồng thời nên bắt đầu bằng 1 câu hỏi dễ chia sẻ về bản thân, sau đó đến 1 câu hỏi giả định và kết thúc bằng 1 câu hỏi kết nối với chương trình, cụ thể:

- Chia sẻ về điều bạn thích làm khi rảnh rỗi? Người truyền cảm hứng cho bạn. Điều gì khiến bạn được truyền cảm hứng từ họ?
- Nếu người này đến nhà bạn, bạn sẽ mời họ đồ ăn hay thức uống gì? Tại sao?
- Nếu có một năng lượng đặc biệt, bạn muốn có siêu năng lực gì và tại sao?
- Bạn hình dung sau khi tham gia chương trình này, sự thay đổi lớn nhất ở bản thân mình là gì?
- Điều gì mang bạn đến tham gia chương trình này?

III. HOẠT ĐỘNG: CHIM BAY LỒNG BAY

1. Mục đích

- Tạo không khí sôi nổi và kết nối người tham gia.

- Giúp người tham gia nhận diện vai trò của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

- Gợi mở suy nghĩ về sự cần thiết của một môi trường an toàn và hỗ trợ đối với sự phát triển của trẻ em.

2. Tóm tắt hoạt động

Đây là một trò chơi vận động đơn giản giúp người tham gia khởi động và tạo năng lượng. Thông qua hình ảnh “chim” và “lồng”, người tham gia có cơ hội suy ngẫm về vai trò của những người xung quanh trong việc chăm sóc, bảo vệ và tạo môi trường an toàn cho trẻ em.

3. Chuẩn bị hoạt động và học liệu

Không gian đủ rộng để người tham gia di chuyển.

4. Cách thực hiện

a) Bước 1: Phổ biến luật chơi

Mời tất cả người tham gia đứng thành vòng tròn. Chia người tham gia thành các nhóm 3 người. Trong mỗi nhóm:

- 02 người đứng đối diện nhau, nắm tay tạo thành “lồng”.

- 01 người đứng ở giữa làm “chim”.

- Tập huấn viên giải thích các hiệu lệnh:

“Chim bay”: tất cả chim rời lồng hiện tại và tìm một lồng mới.

“Lồng bay”: các lồng tách ra và đi tìm một chim mới.

“Chim bay lồng bay”: cả chim và lồng đều phải di chuyển để tạo thành nhóm mới.

Người truyền thông có thể tham gia vào trò chơi. Sau mỗi lượt sẽ có một người không tìm được vị trí và người đó sẽ hỗ trợ điều hành lượt tiếp theo.

b) Bước 2: Tiến hành trò chơi

Người truyền thông cho người tham gia chơi từ 3-5 lượt với các hiệu lệnh khác nhau để tạo không khí sôi nổi và tăng mức độ tương tác. Có thể tăng độ khó bằng cách thay đổi tốc độ hô hiệu lệnh hoặc kết hợp nhiều hiệu lệnh liên tiếp, ví dụ: “Một lồng 2 chim”, “2 lồng 1 chim”, ...

c) Bước 3: Chiêm nghiệm và kết nối bài học

Mời người tham gia đứng thành vòng tròn và cùng trao đổi:

- Khi làm “chim”, bạn cảm thấy thế nào khi có một chiếc lồng bảo vệ mình?

- Điều gì xảy ra khi không tìm được lồng?

- Khi làm “lồng”, bạn có vai trò gì đối với chim?

- Nếu chim là trẻ em, theo anh/chị, ai là những “chiếc lồng” xung quanh trẻ em trong cuộc sống?

Người truyền thông tổng kết:

Trong cuộc sống, trẻ em giống như những chú chim đang lớn lên và khám phá thế giới. Để phát triển an toàn, trẻ em cần được bao bọc, chăm sóc và hỗ trợ bởi nhiều người xung quanh. Những ‘chiếc lồng’ đó có thể là cha mẹ, người chăm sóc, thầy cô giáo, bạn bè, hàng xóm, các đoàn thể và cộng đồng.

Khi một mắt xích trong hệ thống bảo vệ trẻ em không thực hiện vai trò của mình, trẻ em có thể trở nên dễ bị tổn thương hơn trước các nguy cơ như bạo lực, xâm hại, bỏ rơi hoặc các rủi ro trên môi trường mạng. Vì vậy, bảo vệ trẻ em không phải là trách nhiệm của riêng một cá nhân hay một cơ quan nào, mà cần sự chung tay của nhiều bên trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Công cụ 8. CÁC HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT BUỔI TRUYỀN THÔNG CÓ SỰ THAM GIA

I. HOẠT ĐỘNG: MỘT TỪ - MỘT HÀNH ĐỘNG

1. Mục đích

Tạo năng lượng tham gia tích cực cho những người tham gia

2. Cách thực hiện

- Mời mọi người đứng thành vòng tròn
- Mỗi người suy nghĩ:
 - + 1 từ khóa về điều họ nhận được
 - + 1 hành động thể hiện điều đó
- Lần lượt từng người:
 - + Thực hiện hành động và nói từ khóa
 - + Cả nhóm cùng lặp lại

II. HOẠT ĐỘNG: BA LÔ – MÁY GIẶT – BÓNG ĐÈN

1. Mục đích

Giúp người tham gia nhìn lại hành trình một cách có cấu trúc

2. Cách thực hiện

- Giới thiệu 3 biểu tượng:
 - + Ba lô: Điều bạn mang về
 - + Máy giặt: Điều bạn còn băn khoăn / muốn làm rõ
 - + Bóng đèn: Đề xuất để cải tiến chương trình:

Mời người tham gia chia sẻ và viết vào giấy nhớ và dán vào từng khu vực biểu tượng

III. HOẠT ĐỘNG: VÒNG TRÒN TRAO TẶNG

1. Mục đích

Tạo không gian kết nối sâu và khép lại hành trình tham gia

2. Cách thực hiện

- Mời mọi người đứng thành vòng tròn
- Giới thiệu 3 phần chia sẻ:
 - + Điều tôi mang theo
 - + Điều tôi nhận ra
 - + Điều tôi biết ơn
- Mời một số người chia sẻ ở mỗi phần
- Kết thúc bằng một nghi thức chung (vỗ tay/lời chúc/khẩu hiệu)

IV. HOẠT ĐỘNG: KẾT NỐI - CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

1. Mục đích

Tăng tính cam kết và cảm giác “cùng nhau hành động”

2. Cách thực hiện

Người truyền thông mời người tham gia dành vài phút suy nghĩ:

- Trong vai trò của mình (trẻ em, cha mẹ, giáo viên, cán bộ địa phương, hàng xóm, đoàn thể...), tôi có thể làm điều gì cụ thể để góp phần bảo vệ trẻ em?
- Điều gì tôi có thể bắt đầu làm khác đi ngay sau buổi tập huấn này?
- Người truyền thông nhấn mạnh: Không cần đưa ra những hành động lớn hoặc mang tính khẩu hiệu. Điều quan trọng là hành động cụ thể, gần gũi và có thể thực hiện trong thực tế.

Ví dụ:

“Tôi sẽ dành thời gian trò chuyện với con mỗi ngày.”

“Tôi sẽ chú ý hơn khi học sinh có dấu hiệu bất thường.”

“Tôi sẽ không làm nơ khi thấy trẻ em gặp nguy cơ.”

“Tôi sẽ tham gia các hoạt động tìm hiểu về bảo vệ trẻ em.”

- Người truyền thông mời mọi người đứng thành vòng tròn.

- Người đầu tiên cầm cuộn len: quấn một vòng len vào tay mình, chia sẻ hành động cụ thể, sau đó giữ sợi len và ném cuộn len cho một người khác trong vòng tròn.

- Người tiếp theo: tiếp tục quấn một vòng len vào tay, chia sẻ hành động của mình, rồi truyền cuộn len cho người khác.

- Hoạt động tiếp tục cho đến khi tất cả mọi người đều tham gia và cả nhóm tạo thành một mạng lưới bằng len kết nối với nhau. Sau đó người truyền thông có thể tổng kết:

+ Ghi nhận sự tham gia và đóng góp của người tham gia

+ Nhấn mạnh: Những điều nhỏ có thể tạo ra thay đổi lớn. Mỗi người đều có vai trò trong việc bảo vệ trẻ em. Có thể kết thúc bằng một câu chốt: “Sự thay đổi không đến từ một người, mà từ những kết nối và hành động nhỏ mỗi ngày.”

NHÓM 3. CÔNG CỤ XÂY DỰNG SẢN PHẨM VÀ SỬ DỤNG KÊNH TRUYỀN THÔNG

Công cụ 9. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG THEO KÊNH

a) Mẫu nội dung trên loa xã

Mẫu	Nội dung
Mẫu 1	Kính thưa Nhân dân, trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức xâm hại, bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, bỏ mặc. Mỗi gia đình, mỗi nhà trường và mỗi người dân cần quan tâm hơn đến sự an toàn của trẻ em. Khi phát hiện trẻ em có dấu hiệu bất thường hoặc có nguy cơ bị xâm hại, đề nghị thông báo kịp thời tới chính quyền địa phương, cơ quan chức năng hoặc Tổng đài 111 để được hỗ trợ.
Mẫu 2	Thưa Nhân dân, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng là trách nhiệm của gia đình và cộng đồng. Cha mẹ cần đồng hành cùng con khi sử dụng Internet, hướng dẫn con không chia sẻ thông tin cá nhân, hình ảnh riêng tư và biết tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp nguy cơ trên mạng.

b) Mẫu nội dung đăng Zalo/Facebook cộng đồng

Mẫu	Nội dung
Mẫu 1	Trẻ em cần được an toàn cả ngoài đời thực và trên môi trường mạng. Cha mẹ hãy dành thời gian trò chuyện với con, lắng nghe con và hướng dẫn con kỹ năng tự bảo vệ. Khi thấy dấu hiệu bất thường ở trẻ em, đừng bỏ qua.
Mẫu 2	Đánh mắng không phải là cách dạy con hiệu quả. Lắng nghe, hướng dẫn và đồng hành giúp trẻ em thay đổi tích cực hơn. Mỗi gia đình không bạo lực là một bước để trẻ em an toàn hơn.
Mẫu 3	Cảnh giác trước những lời hứa hẹn cho trẻ em đi làm xa, việc nhẹ lương cao, cho quà, cho tiền hoặc rủ đi gặp riêng. Bảo vệ trẻ em bắt đầu từ sự quan tâm và trách nhiệm của mỗi người lớn.

Công cụ 10. GỢI Ý TRANH CỐ ĐỘNG, KHẨU HIỆU, THÔNG ĐIỆP PHÁT THANH

a) Gợi ý khẩu hiệu/tranh cố động

Nhóm nội dung	Gợi ý
Quyền trẻ em	Trẻ em có quyền được an toàn, được lắng nghe và được bảo vệ.
Trách nhiệm cộng đồng	Bảo vệ trẻ em là trách nhiệm của gia đình, nhà trường và toàn xã hội.
Phòng ngừa xâm hại	Không im lặng trước xâm hại trẻ em
Phòng ngừa bạo lực	Roi vọt không làm trẻ em nên người Yêu thương mạnh hơn lời quát mắng
Môi trường mạng	Đồng hành cùng trẻ em trên môi trường mạng để trẻ em an toàn trong cuộc sống số
Hành động cộng đồng	Mỗi gia đình cùng làm một việc để trẻ em an toàn hơn.

b) Gợi ý thông điệp phát thanh

Chủ đề	Mẫu thông điệp phát thanh ngắn
Bảo vệ trẻ em	Trẻ em có quyền được sống an toàn, lành mạnh và được bảo vệ khỏi mọi hình thức xâm hại.
Phát hiện sớm	Phát hiện sớm, lên tiếng sớm là cách bảo vệ trẻ em tốt hơn.
Vai trò cha mẹ	Cha mẹ hãy lắng nghe con bình tĩnh, tin con và đồng hành cùng con.
Bỏ mặc trẻ em	Không để trẻ nhỏ ở một mình hoặc sống trong môi trường thiếu an toàn.
Mua bán, bóc lột trẻ em	Cảnh giác trước những lời hứa hẹn việc nhẹ, lương cao, cho quà, cho tiền hoặc lời mời đi xa liên quan đến trẻ em.
Tổng đài hỗ trợ	Khi cần hỗ trợ, hãy gọi Tổng đài 111.

Công cụ 11. KỊCH BẢN BUỔI TRUYỀN THÔNG NGẮN

Tên chủ đề: Phòng ngừa bạo lực đối với trẻ em

Đối tượng: Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

Thời lượng: 45 phút

Tiến trình kịch bản

Thời gian	Nội dung	Phương pháp	Ghi chú
5 phút	Ổn định, giới thiệu, khởi động	Hỏi - đáp nhanh	
10 phút	Giới thiệu ngắn về bạo lực đối với trẻ em	Thuyết trình ngắn	
10 phút	Phân tích tình huống cha mẹ dùng đòn roi	Tình huống thảo luận	
10 phút	Gợi ý cách thay thế đòn roi bằng ứng xử tích cực	Thảo luận nhóm/chia sẻ	
5 phút	Chốt thông điệp chính	Tóm lược	
5 phút	Cam kết hành động/kết thúc	Chia sẻ nhanh	

Thông điệp chốt:

Nội dung	Gợi ý
Thông điệp chính	Dạy trẻ em bằng tôn trọng và yêu thương, không bằng bạo lực.
Hành động sau buổi truyền thông	Mỗi cha mẹ chọn một việc sẽ thay đổi trong cách ứng xử với con.

Công cụ 12. HƯỚNG DẪN CÁCH XÂY DỰNG CLIP TRUYỀN THÔNG NGẮN

Clip truyền thông ngắn là hình thức phù hợp để truyền tải thông điệp về phòng ngừa xâm hại trẻ em trên các kênh truyền thông trực tuyến như Facebook, Zalo, TikTok, YouTube Shorts, website, fanpage của địa phương, nhà trường, đoàn thể hoặc các nhóm cộng đồng. Clip ngắn cũng có thể được sử dụng trong các buổi truyền thông trực tiếp tại trường học, thôn, tổ dân phố, câu lạc bộ, sinh hoạt phụ huynh hoặc sinh hoạt nhóm trẻ em.

1. Mục đích sử dụng

Công cụ này giúp cán bộ làm công tác trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em, truyền thông viên, giáo viên, đoàn thể và các lực lượng truyền thông tại cơ sở có thêm gợi ý để xây dựng clip ngắn, dễ hiểu, dễ chia sẻ, phù hợp với từng nhóm đối tượng và chủ đề truyền thông.

Clip truyền thông ngắn có thể được sử dụng để:

- Giới thiệu một thông điệp chính về phòng ngừa xâm hại trẻ em;

- Giúp người xem nhận diện nguy cơ hoặc dấu hiệu cảnh báo;
- Hướng dẫn một hành động cụ thể cần làm;
- Khuyến khích cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, cộng đồng lắng nghe, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em;
- Giới thiệu kênh báo tin, hỗ trợ như Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111, UBND cấp xã, công an, nhà trường, người làm công tác trẻ em hoặc cộng tác viên bảo vệ trẻ em.

2. Nguyên tắc xây dựng clip truyền thông ngắn

Khi xây dựng clip truyền thông về phòng ngừa xâm hại trẻ em, cần bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Ngắn gọn, dễ hiểu, tập trung vào một thông điệp chính. Mỗi clip chỉ nên truyền tải một vấn đề hoặc một hành động cụ thể, tránh đưa quá nhiều nội dung.
- Không gây sợ hãi, không giật gân, không mô tả chi tiết hành vi xâm hại. Clip cần hướng đến phòng ngừa, bảo vệ và tìm kiếm hỗ trợ, không khai thác yếu tố gây sốc.
- Không đổ lỗi cho trẻ em. Thông điệp cần khẳng định trẻ em không có lỗi khi bị bạo lực, xâm hại, bỏ mặc, bắt nạt hoặc bị dụ dỗ trên mạng.
- Bảo vệ hình ảnh, thông tin riêng tư của trẻ em. Không sử dụng tên, hình ảnh, địa chỉ, trường học, hoàn cảnh gia đình hoặc chi tiết có thể nhận diện trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại.
- Tôn trọng, bao trùm, không kỳ thị. Clip không sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh củng cố định kiến giới, định kiến với trẻ em khuyết tật, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hoặc trẻ em từng bị tổn thương.
- Có hướng dẫn hành động rõ ràng. Người xem cần biết sau khi xem clip thì nên làm gì, báo tin ở đâu, tìm ai để được hỗ trợ.
- Phù hợp với nhóm đối tượng. Clip dành cho trẻ em cần dùng ngôn ngữ đơn giản, hình ảnh thân thiện; clip dành cho cha mẹ, giáo viên, cộng đồng cần nhấn mạnh trách nhiệm của người lớn trong bảo vệ trẻ em.

3. Cấu trúc gợi ý của một clip ngắn

Một clip truyền thông ngắn có thể dài từ 30 giây đến 90 giây. Với các kênh mạng xã hội, nên ưu tiên clip khoảng 45 - 60 giây để dễ xem và dễ chia sẻ.

Có thể xây dựng clip theo cấu trúc 5 bước sau:

Bước 1. Mở đầu gây chú ý: Mở đầu bằng một câu hỏi, một tình huống gần gũi hoặc một nhận định ngắn để thu hút người xem.

Ví dụ:

“Khi trẻ em bỗng sợ đi học, người lớn có nên bỏ qua không?”

“Không phải mọi vết thương của trẻ em đều nhìn thấy được.”

“Một lời lắng nghe đúng lúc có thể giúp trẻ em được bảo vệ kịp thời.”

“Trẻ em bị xâm hại trên mạng cần được giúp đỡ, không phải bị trách mắng.”

Bước 2. Nêu vấn đề hoặc nguy cơ: Trình bày ngắn gọn vấn đề cần truyền thông, sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, không mô tả chi tiết hành vi xâm hại.

Ví dụ:

- “Bạo lực học đường không chỉ là đánh nhau. Đó còn có thể là làm nhục, cô lập, quay clip chế giễu hoặc phát tán thông tin riêng tư của bạn.”
- “Xâm hại trẻ em trong gia đình không phải là chuyện riêng. Đánh mắng, làm nhục, bỏ mặc hoặc ép trẻ em im lặng đều có thể gây tổn thương cho trẻ em.”
- “Trên môi trường mạng, trẻ em có thể bị dụ dỗ, đe dọa, bắt nạt, lừa gửi hình ảnh riêng tư hoặc bị phát tán thông tin cá nhân.”

Bước 3. Đưa ra thông điệp chính

Thông điệp cần ngắn, rõ và dễ nhớ.

Ví dụ:

- “Lắng nghe trẻ em là bước đầu để bảo vệ trẻ em.”
- “Không im lặng trước nguy cơ xâm hại trẻ em.”
- “Dạy con không cần đòn roi.”
- “Trẻ em không có lỗi khi bị xâm hại.”
- “Môi trường mạng cũng cần an toàn cho trẻ em như ngoài đời thực.”

Bước 4. Gợi ý hành động cụ thể: Clip cần hướng dẫn người xem một hoặc một vài việc có thể làm ngay.

Ví dụ:

- “Hãy lắng nghe trẻ em bình tĩnh, tin trẻ em và không đổ lỗi.”
- “Khi phát hiện dấu hiệu bất thường, hãy báo cho người có trách nhiệm.”
- “Hãy lưu lại bằng chứng, không chia sẻ lại nội dung xâm hại và báo cáo vi phạm trên nền tảng.”
- “Hãy gọi Tổng đài 111 hoặc báo cho UBND cấp xã, công an, nhà trường, người làm công tác trẻ em tại địa phương.”

Bước 5. Kết thúc bằng lời kêu gọi hành động: Kết thúc clip bằng một câu ngắn, tích cực, dễ nhớ.

Ví dụ:

- “Hãy lên tiếng để bảo vệ trẻ em.”
- “Mỗi người lớn tin cậy có thể là điểm tựa an toàn của trẻ em.”
- “Khi trẻ em cần giúp đỡ, hãy gọi Tổng đài 111.”
- “Gia đình, nhà trường và cộng đồng cùng hành động để trẻ em được an toàn.”

4. Một số dạng clip có thể thực hiện

a) Clip tình huống ngắn

Sử dụng một tình huống gần gũi, sau đó đưa ra cách xử lý phù hợp.

Ví dụ chủ đề:

- Khi trẻ em sợ đi học vì bị bắt nạt;
- Khi con bị người lạ nhắn tin dụ dỗ trên mạng;
- Khi trẻ em bị mắng, đánh hoặc làm nhục trong gia đình;
- Khi trẻ em nói “con không muốn gặp người đó nữa”.

b) Clip hỏi - đáp nhanh

Đặt một câu hỏi thường gặp và trả lời ngắn gọn.

Ví dụ:

- “*Trẻ em bị xâm hại có phải do trẻ em không biết tự bảo vệ không?*” Trả lời: “*Không. Trẻ em không có lỗi. Trách nhiệm bảo vệ trẻ trước hết thuộc về người lớn.*”

- “*Khi nghi ngờ trẻ em bị xâm hại, nên làm gì đầu tiên?*” Trả lời: “*Bảo đảm an toàn cho trẻ em, lắng nghe, không đổ lỗi và báo tin để được hỗ trợ.*”

c) Clip 3 điều cần nhớ

Trình bày 3 hành động hoặc 3 thông điệp ngắn.

Ví dụ: Khi trẻ em chia sẻ điều không an toàn, người lớn cần nhớ 3 điều:

- Bình tĩnh lắng nghe.
- Tin trẻ em, không đổ lỗi.
- Tìm kiếm hỗ trợ kịp thời.

d) Clip thông điệp 01 phút

Tập trung vào một thông điệp duy nhất, kết hợp chữ chạy trên màn hình, hình ảnh minh họa, giọng đọc hoặc phụ đề.

Ví dụ:

- “*Dạy con không cần đồn roi.*”
- “*Không im lặng trước bạo lực học đường.*”
- “*Đồng hành cùng trẻ em trên môi trường mạng.*”
- “*Gọi 111 khi trẻ em cần được bảo vệ.*”

đ) Clip do trẻ em tham gia xây dựng thông điệp

Trẻ em có thể tham gia xây dựng ý tưởng, vẽ tranh, đọc thông điệp, thiết kế khẩu hiệu hoặc nêu mong muốn về môi trường an toàn. Khi có trẻ em tham gia, cần bảo đảm sự tự nguyện, phù hợp độ tuổi, có sự đồng ý phù hợp và không yêu cầu trẻ em chia sẻ trải nghiệm riêng tư hoặc câu chuyện bị xâm hại.

5. Gợi ý kịch bản mẫu cho clip 60 giây

Chủ đề: Khi trẻ em bị bắt nạt ở trường

Thời lượng: khoảng 60 giây.

Mở đầu: “*Một học sinh bỗng sợ*

đi học, ít nói, hay lo lắng. Người lớn có nên bỏ qua không?”

Nêu vấn đề: “*Bạo lực học đường không chỉ là đánh nhau. Đó có thể là trêu chọc, làm nhục, cô lập, quay clip chế giễu hoặc phát tán thông tin riêng tư.*”

Thông điệp: “*Mỗi phản ánh của học sinh cần được lắng nghe, bảo mật và xử lý kịp thời.*”

Hành động cần làm: “*Khi phát hiện dấu hiệu bất thường, cha mẹ và giáo viên cần bình tĩnh hỏi han, lắng nghe, không đổ lỗi, báo cho nhà trường hoặc người có trách nhiệm để hỗ trợ trẻ.*”

Kết thúc: “*Trường học an toàn bắt đầu từ việc lắng nghe, tôn trọng và bảo vệ từng học sinh. Khi cần hỗ trợ, hãy gọi Tổng đài 111.*”

6. Gợi ý kịch bản mẫu cho clip 45 giây

Chủ đề: Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

Mở đầu: *“Một tin nhắn lạ, một lời rủ rê trên mạng cũng có thể khiến trẻ gặp nguy cơ.”*

Nêu vấn đề: *“Trẻ em có thể bị dụ dỗ, đe dọa, bắt nạt, yêu cầu gửi hình ảnh riêng tư hoặc bị phát tán thông tin cá nhân.”*

Thông điệp: *“Đồng hành cùng trẻ em trên mạng là cách bảo vệ trẻ trong cuộc sống số.”*

Hành động cần làm: *“Hãy hướng dẫn trẻ em không chia sẻ thông tin riêng tư, biết chặn và báo cáo tài khoản xấu, lưu lại bằng chứng khi cần, nói với người lớn tin cậy và gọi 111 khi cần hỗ trợ.”*

Kết thúc: *“Môi trường mạng cũng cần an toàn cho trẻ em như ngoài đời thực.”*

7. Lưu ý kỹ thuật khi thực hiện clip

- Nên quay theo khung hình dọc nếu sử dụng cho TikTok, Facebook Reels, YouTube Shorts hoặc Zalo.
- Nên có phụ đề vì nhiều người xem clip trong điều kiện không bật âm thanh.
- Hình ảnh, chữ viết và âm thanh cần rõ ràng, dễ nghe, dễ đọc.
- Nên sử dụng câu ngắn, chữ ít, mỗi màn hình chỉ nên có một ý chính.
- Tránh dùng nhạc, hình ảnh, hiệu ứng quá mạnh gây cảm giác căng thẳng, sợ hãi hoặc phản cảm.
- Nên kết thúc bằng thông tin hỗ trợ cụ thể như Tổng đài 111 hoặc đầu mối hỗ trợ tại địa phương.
- Trước khi đăng tải, cần rà soát kỹ nội dung, hình ảnh, thông tin cá nhân, sự phù hợp với trẻ em và nguy cơ gây hiểu nhầm.

8. Những điều không nên làm khi xây dựng clip

- Không mô tả chi tiết hành vi xâm hại, không tái hiện cảnh bạo lực, xâm hại một cách trực diện hoặc gây ám ảnh.
- Không sử dụng hình ảnh thật của trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại.
- Không nêu tên, địa chỉ, trường học, lớp học, hình ảnh hoặc chi tiết có thể nhận diện trẻ em và gia đình.
- Không sử dụng thông điệp đổ lỗi cho trẻ em hoặc làm trẻ em sợ hãi, xấu hổ.
- Không đưa thông tin chưa kiểm chứng, không suy đoán, không quy kết cá nhân khi vụ việc chưa được cơ quan có thẩm quyền xác minh.
- Không yêu cầu trẻ em kể lại trải nghiệm bị bạo lực, xâm hại, bắt nạt hoặc tổn thương trước ống kính.
- Không đăng tải hoặc chia sẻ lại hình ảnh, video, tin nhắn, đường link có nội dung xâm hại trẻ em, kể cả với mục đích cảnh báo.

9. Mẫu khung xây dựng ý tưởng clip ngắn

Có thể sử dụng bảng sau để chuẩn bị trước khi xây dựng clip:

Nội dung cần xác định	Gợi ý điền thông tin
Chủ đề clip	Ví dụ: Phòng chống bạo lực học đường; bảo vệ trẻ em trên mạng; gia đình không bạo lực
Nhóm đối tượng chính	Trẻ em; cha mẹ; giáo viên; cộng đồng; cán bộ cơ sở
Thông điệp chính	Một câu ngắn, dễ nhớ, định hướng hành động
Tình huống/vấn đề nêu trong clip	Một tình huống gần gũi, không mô tả chi tiết hành vi xâm hại
Hành động cần khuyến khích	Lắng nghe trẻ em; báo tin; gọi 111; phối hợp với nhà trường; chặn/báo cáo tài khoản xấu
Hình thức thể hiện	Tình huống đóng vai; hỏi - đáp; 3 điều cần nhớ; thông điệp một phút; hoạt hình đơn giản
Thời lượng dự kiến	30 giây; 45 giây; 60 giây; tối đa 90 giây
Kênh đăng tải/sử dụng	Facebook, Zalo, TikTok, YouTube Shorts, website, sinh hoạt lớp, họp phụ huynh
Lưu ý an toàn	Không lộ thông tin trẻ em; không dùng hình ảnh gây sốc; không đổ lỗi; có thông tin hỗ trợ

Trước khi đăng tải hoặc sử dụng clip, cần kiểm tra nhanh các nội dung sau:

- Clip có tập trung vào một thông điệp chính không?
- Nội dung có chính xác, phù hợp pháp luật và không gây hiểu nhầm không?
- Clip có mô tả quá chi tiết hành vi xâm hại hoặc gây sợ hãi không?
- Clip có sử dụng hình ảnh, tên, địa chỉ hoặc thông tin có thể nhận diện trẻ em không?
- Thông điệp có đổ lỗi cho trẻ em hoặc kỳ thị nhóm trẻ em nào không?
- Clip có hướng dẫn hành động cụ thể cho người xem không?
- Clip có thông tin về Tổng đài 111 hoặc đầu mối hỗ trợ phù hợp không?
- Nếu có trẻ em tham gia, việc tham gia có tự nguyện, phù hợp và được đồng ý theo quy định không?
- Clip có phụ đề, hình ảnh rõ, âm thanh dễ nghe không?
- Clip đã được rà soát bởi người có trách nhiệm trước khi đăng tải chưa?

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

1. Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em;
2. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Luật Trẻ em;
4. Bộ luật Hình sự;
5. Bộ luật Dân sự;
6. Luật Giáo dục;
7. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;
8. Luật Phòng, chống mua bán người;
9. Luật Trợ giúp pháp lý;
10. Luật Tư pháp người chưa thành niên;
11. Luật An ninh mạng;
12. Luật Trí tuệ nhân tạo;
13. Luật Tiếp cận thông tin;
14. Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;
15. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;
16. Nghị định 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;
17. Nghị định số 98/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em;
18. Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực gia đình;
19. Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi;
20. Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030”;
21. Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
22. Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

II. TÀI LIỆU CHUYÊN MÔN, TÀI LIỆU TẬP HUẤN, TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo Điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam, MICS 6;
2. Cẩm nang cha mẹ thời đại số - Đồng hành cùng con sử dụng Internet an toàn. World Vision International, MSD;
3. Sổ tay hướng dẫn sinh hoạt câu lạc bộ trẻ em về công dân số, sử dụng Internet thông minh, an toàn. World Vision International, MSD;
4. Tài liệu tập huấn Phương pháp kỹ luật tích cực, Plan International;
5. Giáo trình “Be Internet Awesome - Em an toàn hơn cùng Google”;
6. Giáo trình “Swipe Safe - An toàn trên mạng”;
7. Các tài liệu của World Vision Việt Nam, MSD, Plan, ChildFund và các tổ chức có liên quan trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em, an toàn trên môi trường mạng và kỹ luật tích cực;
8. Các tài liệu hướng dẫn sinh hoạt câu lạc bộ trẻ em, diễn đàn trẻ em và tài liệu truyền thông cộng đồng có liên quan;
9. Tài liệu tập huấn Child Protection Activity Guide của UNICEF Ghana
10. Tài liệu tập huấn Kỹ năng cho Tương lai (Skills for Future) của Hội đồng Anh Việt Nam;
11. Cẩm nang Sân khấu diễn đàn: Hành động vì thay đổi xã hội tích cực: Phiên bản phòng chống mua bán người và hỗ trợ di cư an toàn tại Việt Nam, Hội đồng Anh Việt Nam.